

Thông Công

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ

198



Tháng 9-10 ♦ 2008

Tạp Chí Dưỡng Linh và Truyền Giảng
Hội Thánh Tin Lành - Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ



Chủ Nhiệm:

Mục Sư Nguyễn Anh Tài

Chủ Bút:

Mục Sư Nguyễn Đăng Minh

Thư Ký Tòa Soạn:

Bà Nguyễn Đăng Minh

Phát Hành:

Văn Phòng Giáo Hạt

Địa Chỉ Tòa Soạn:

Thông Công

P.O. Box 2468

Fullerton CA 92837

Điện Thoại: (714) 491-8007

Fax: (714) 491-8912

E-mail:

thongcong@vndistrict.org

Web Address:

http://www.vndistrict.org

Ngân Phiếu ủng hộ,

xin ghi:

“Vietnamese District”

và gửi về địa chỉ Tòa Soạn

TRONG SỐ NÀY

- 3 **Nhận Định**
Thông Công
- 8 **Chín Người Kia Đâu**
Mục Sư Nguyễn Thi
- 17 **Thánh Kinh Thần Học Viện**
Mục Sư Nguyễn Anh Tài
- 24 **Trang Gia Đình**
Minh Nguyễn
- 32 **Yêu Nhau Trọn Đời - Thơ**
Hương Nam
33. **Thành Công Thật**
Mục Sư Hồ Thế Nhân
- 35 **Sinh Hoạt Giáo Hạt**
- 51 **Phụ Nữ Trong Kinh Thánh**
Minh Nguyễn
- 58 **Trong Tay Chúa**
Thy Hương chuyển ngữ
- 62 **Tâm Vấn Cơ-đốc Hữu Hiệu**
Tiến Sĩ Paul B. Lâm
- 66 **90 Phút Trên Thiên Đàng**
Nguyễn Đình chuyển ngữ
- 73 **Lược Khảo**
Các Biến Cố Tận Thế
Hà Huy Việt biên dịch
- 81 **Thư Độc Giả**
- 82 **Tin Tức Vui Buồn**



thái độ trước biến động

Trong nhiều tháng qua những biến động bất ổn trong nền kinh tế Mỹ khiến nhiều người cho rằng đất nước này có thể kéo cả thế giới vào một cuộc khủng hoảng kinh tế chưa từng có. Vật giá gia tăng khiến tinh thần hoang mang lo lắng lan rộng. Người ta bàn tán, suy tính tìm phương cách để có thể tồn tại qua cơn biến động, hay ít ra nếu có bị ảnh hưởng thì cũng ở mức tổn hại ít nhất. Người cao niên lo sợ tiền hưu bổng không còn, mà cũng lo lắng cho tương lai con cháu. Người ta bắt đầu thấy nao núng, khi nhìn những đại công ty, những tập đoàn tài chính lâu đời vốn đứng vững như thạch trụ bỗng dưng rúng động. Chính phủ Mỹ phải đứng ra tiếp sức để nền kinh tế không sụp đổ, để giữ vững lòng tin của người đầu tư, và của người dân.

Những biến động đó là tiếng chuông thức tỉnh con người nhớ rằng không có gì vững chắc trên đời. Tiếng chuông đó cần thiết, nhất là đối với một đất nước từng tự mãn về rất nhiều lĩnh vực – kinh tế, chính trị, quân sự, giáo dục, khoa học...

Thật ra, tự mãn vốn là khuynh hướng cố hữu của con người. Tự mãn xui khiến con người đứng độc lập với Đức Chúa Trời, để có thể quyết định theo ý riêng và không cần bận tâm gì đến giới răn và các nguyên tắc công chính của Chúa. Tuy nhiên, trong một cuộc khủng hoảng toàn diện, khi tất cả mọi người đều đứng trước hiểm họa có thể dẫn đến chỗ không ai có thể giúp ai, lúc đó người ta mới thấy cần có sự trợ giúp của Đức Chúa Trời!

Trong hành trình đến gần Giê-ru-sa-lem, tác giả Thi Thiên 121 bảo rằng ông “ngước mắt lên trên núi” với câu hỏi “sự cứu giúp tôi đến từ đâu?” Có thể tác giả đi hành hương với lòng trông mong

hướng vọng về Chúa. Nhưng cũng có thể ông đang ở trong một hành trình cô đơn, nguy hiểm, trông chờ Đức Chúa Trời giải cứu. Vì thành Giê-ru-sa-lem là nơi có đền thờ Đức Chúa Trời được xây trên một ngọn đồi, cũng được gọi là núi Si-ôn, tượng trưng cho sự hiện diện của Chúa, cho nên “ngước mắt lên núi” là hướng lòng về Chúa, là trông đợi Chúa, “Đấng tạo dựng trời đất.” Tự thân danh hiệu này là một bảo đảm toàn diện cho người đặt lòng tin nơi Chúa. Tuy nhiên, để có được ý thức này thật ra không đơn giản đối với con người hôm nay.

Phần còn lại của Thi Thiên 121 nói đến sự chăm sóc kỳ diệu của Chúa cho tuyển dân và cũng cho từng cá nhân: Chúa gìn giữ từng bước chân, Chúa canh giữ, che phủ, bảo bọc ngày đêm không ngơi nghỉ, trong nắng chói ban ngày hay dưới ánh trăng đêm. Chúa gìn giữ khỏi mọi tai họa, không chỉ trong một đời người, nhưng trong cả cõi đời đời. Tác giả Thi Thiên 121 lấy những ý tưởng trên từ đâu? Không từ những vọng tưởng mơ hồ, nhưng từ thực tế kinh nghiệm Chúa hàng ngày.

Nạn đề của con dân Chúa hôm nay là không luôn luôn ý thức bàn tay canh giữ, chăm sóc của Chúa trong những lúc bình yên, cho nên đến khi tai họa “bất ngờ” đổ xuống, chúng ta lo lắng, bối rối, sợ hãi cuống cuồng! Khi được giải cứu khỏi hoạn nạn, chúng ta rất dễ thấy quyền năng của Chúa. Nhưng nếu trong những ngày yên ổn, mà chúng ta vẫn chuyên tâm tìm kiếm tương giao với Chúa qua Lời Ngài, thì đó là lúc chính Chúa và tình yêu của Ngài được bày tỏ cho chúng ta sâu đậm hơn hết. Biết rõ Chúa và tập giữ lòng tôn kính Chúa trong lúc bình an, là trang bị hữu hiệu nhất giúp chúng ta bình tĩnh đối phó với phong ba và mọi loại khủng hoảng trong cuộc sống.

“Tôi ngước mắt lên trên núi, sự tiếp trợ tôi đến từ đâu? Sự tiếp trợ tôi đến từ Chúa Hằng Hữu, là Đấng đã tạo dựng trời và đất... Chúa Hằng Hữu sẽ gìn giữ người khỏi mọi tai họa; Ngài sẽ gìn giữ linh hồn người. Ngài sẽ gìn giữ người khi ra, khi vào, từ nay cho đến đời đời.”

Thông Công



Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống: Mục Vụ Âm Thầm Trên Đất Mỹ

Ngay sau biến cố tháng Tư năm 1975, một nhóm mục sư và tín hữu Tin Lành di tản đã họp lại thực hiện chương trình phát thanh về quê hương lấy tên là “*Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống*,” qua hệ thống phát thanh của Đài Viễn Đông (FEBC), mỗi ngày ba tiếng rưỡi. Nhiều người hôm nay còn vẫn còn nhớ những chương trình đem tình yêu, chân lý và hy vọng cho đồng bào ở quê nhà trong những ngày quê hương biến động.

Để có thể thấy được tác dụng của chương trình phát thanh này, cần phải hồi tưởng lại bối cảnh thời điểm sau tháng Tư năm 1975. Nhiều gia đình ly tán trong những hoàn cảnh đổi thay, khiến hầu hết mọi người sống trong lo lắng triền miên. Hiện tại thiếu thốn, đói nghèo, tương tai mịt mù vô định. Người dân Việt Nam thực sự rơi vào khủng hoảng: khủng hoảng chính trị, khủng hoảng kinh tế và khủng hoảng lòng tin. Hàng trăm nghìn người thuộc thành phần ưu tú của đất nước bị đưa đi lao động cưỡng bách ở các trại tập trung trong rừng núi. Hàng trăm nghìn người khác liêu chết tìm đường bỏ nước ra đi, trong đó một số lớn không bao giờ đến được bến bờ. Những người còn ở lại sống trong một đất nước tự cô lập và đóng kín với thế giới bên ngoài. Đây chính là thời gian chương trình phát thanh Nguồn Sống có cơ hội đóng góp âm thầm nhưng hữu hiệu nhất: đều đặn mỗi ngày qua làn sóng điện, đem tình yêu của Chúa Giê-xu cho những tâm hồn đau thương, tan vỡ, đem chân lý thay cho những lời hứa hão huyền, và đem hy vọng cho những cuộc sống không ngày mai. Có thể nói trong những tháng năm cả nước sống trong căng thẳng, lo lắng, hoang mang, chương trình phát thanh Nguồn Sống đã trở thành khung cửa đưa ánh sáng Lời Chúa vào những cuộc đời tăm tối, đưa tiếng nói Phúc Âm mỗi buổi sớm, tối, an ủi những gia đình may mắn còn giữ được radio. Nhiều người đã âm thầm tin Chúa, âm thầm phó thác cuộc đời cho Chúa trong những năm tháng khó quên này. Suốt hơn ba mươi năm qua, và cho đến hôm nay, chương trình phát thanh Nguồn Sống vẫn tiếp tục sứ mạng đem tình yêu, chân lý và hy vọng cho những con người đau khổ, cô đơn trên khắp các miền đất nước. Đó là một khía cạnh đóng góp quan trọng cho quê

hương của người Tin Lành di tản, dù rằng ảnh hưởng và kết quả của nỗ lực kiên trì đó cho đến nay không ai có thể biết hết được.

Hiện nay bởi ơn Chúa, Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống vẫn được duy trì. Hơn ba mươi năm qua sứ điệp Tin Lành qua làn sóng điện vẫn như những sứ giả vô hình hàng ngày len lỏi đến tận những nơi xa xôi, hẻo lánh nhất, đi vào từng căn nhà đơn chiếc để công bố Tin Lành Cứu rỗi của Chúa Giê-xu cho những con người bị lãng quên. Không một nhà truyền giảng Tin Lành nào có thể đi xa, đi nhiều, đều đặn và trung tín như làn sóng phát thanh. Quý tôi con Chúa khắp nơi trên thế giới có thể tiếp tay với chúng tôi, trực tiếp dự phần vào sứ vụ quan trọng này bằng những việc cụ thể sau đây.

1. Cầu Nguyện. Xin cam kết cầu nguyện cho Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống ít nhất mỗi tuần một lần. Cầu xin Đức Thánh Linh ban cho những người phụ trách chương trình ơn mới mỗi ngày và đồng công trong các sứ điệp Tin Lành được rao giảng. Cầu nguyện cho đồng bào Việt nam có cơ hội nghe Đài Nguồn Sống. Xin Đức Thánh Linh soi sáng cho thính giả, đồng thời chặt đứt mọi xiềng xích của quyền lực tối tăm để người nghe được tự do quyết định tin nhận Chúa.

2. Quảng Bá. Xin nhấn tin cho người thân và bạn bè khắp nơi nghe chương trình Phát Thanh Nguồn Sống. Lịch phát thanh hàng ngày như sau:

- Sáng từ 5:30 - 6:00 Sóng ngắn 25m – Tần số 1209 kHz
- Tối từ 8:00 – 9:00 Sóng ngắn 31m – Tần số 9560 kHz

Những thính giả khắp thế giới có phương tiện truy cập internet, có thể nghe Đài Nguồn Sống trên trang web: www.dainguonsong.com
Địa chỉ liên lạc bằng điện thư (e-mail): nguồnsong2001@yahoo.com

3. Dâng Hiến. Nhiều người trong chúng ta không có cơ hội ra đi, cũng không có phương tiện rao giảng Tin Lành trên sóng điện, nhưng hầu hết chúng ta hàng tháng đều có thể bớt ra một khoản chi tiêu nào đó để giúp duy trì chương trình rao giảng Tin Lành cho đồng bào Việt Nam và hải ngoại. Hơn ba mươi năm qua, hầu như chúng ta đã vô tình giao khoán trách nhiệm cao quý này cho các tín hữu phương Tây. Bây giờ là lúc chúng ta cần đứng ra đảm nhận lại. Vì thiếu tài chính cho nên hơn ba năm nay, chương trình phát Thanh Nguồn Sống đã phải cắt giảm hơn một nửa số

thời gian phát sóng, từ ba tiếng rưỡi, nay chỉ còn một tiếng rưỡi mỗi ngày. Tất nhiên, việc dâng hiến cho truyền giáo không làm chúng ta được miễn trừ trách nhiệm nói về Chúa cho người khác, nhưng ít ra, đây là bước đầu thể hiện lòng quan tâm, để Chúa có thể khởi sự tiến trình biến mỗi chúng ta thành một người có lòng sốt sắng chia sẻ Tin Lành.

Mọi số dâng xin ghi: FEBC/Vietnam Ministry, và xin gửi về:
Far East Broadcasting Company (FEBC)
P.O. Box 1, La Mirada, CA 90637

Hỗ trợ Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống qua việc *cam kết cầu nguyện, quảng bá và dâng hiến tài chính*, là quyết định đầu tư khôn ngoan trong việc mở rộng Nước Trời, vì chính Chúa sẽ là Đấng làm cho công việc được thành.

Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống

Giới Thiệu Sách Mới

“*Bình An Với Chúa*” (*Peace With God*) là một trong những tác phẩm nổi tiếng nhất của Mục sư Billy Graham, đã được dịch và đăng trên Thông Công trước đây, nay đã được ấn hành. Cuốn sách cũng đã từng được dùng trong chương trình của Đài Nguồn Sống.

“*Bình An Với Chúa*” trình bày cặn kẽ từng khía cạnh của giải pháp cứu rỗi, là một tài liệu vô cùng hữu ích giúp tín hữu biết rõ tiến trình đức tin của chính mình. Nhưng đây cũng là cuốn sách hướng dẫn dễ hiểu, đầy thuyết phục, cho những thân hữu thật lòng muốn được giải hòa với Đức Chúa Trời để nhận ơn cứu rỗi. Sách cũng có thể dùng cho các lớp giáo lý căn bản.



Xin quý độc giả mua cho mình và mua tặng các thân hữu để họ có cơ hội tin nhận Chúa. Giá \$15.00 luôn cước phí. Tất cả tiền bán sách sẽ được dùng cho nhu cầu in ấn của Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống. Xin đặt mua nơi Toà Soạn Thông Công.

9 NGƯỜI

KIA

ĐÂU?

Chúng ta thường nghe câu: “Thiếu số phải phục tùng đa số” nhưng câu chuyện này cho thấy đa số cần phải phục tùng thiếu số: đa số vô ơn cần làm theo thiếu số biết ơn. Chúng ta cần tự hỏi mình thuộc vào thiếu số biết ơn hay đa số vô ơn. Sống ở

Nhằm khi vào làng kia, có mười người phung đến đón rước Ngài, đứng đằng xa, lên tiếng rằng: Lạy Giê-xu, lạy Thầy, xin thương xót chúng tôi cùng! Khi Ngài thấy họ liền phán rằng: Hãy đi, tổ mình cùng thấy tế lễ. Họ đang đi thì phung lành hết thấy. Có một người trong bọn họ thấy mình đã được sạch, bèn trở lại, lớn tiếng khen ngợi Đức Chúa Trời; lại đến sấp mặt xuống đất, nơi chân Đức Chúa Giê-xu, mà tạ ơn Ngài. Vả, người đó là người Samari. Đức Chúa Giê-xu bèn cất tiếng phán rằng: Không phải mười người đều được sạch cả sao? Còn chín người kia ở đâu? Chỉ có người ngoại quốc nầy trở lại ngợi khen Đức Chúa Trời ư! Ngài lại phán rằng: Đứng dậy đi; đức tin ngươi đã cứu ngươi.

(Lu-ca 17:11-19)



đời, mỗi khi lầm lỡ, chúng ta thường bị phê bình, chỉ trích ngay, nhưng khi làm đúng, làm tốt thì lời cảm ơn rất ít hay không có. Phê bình, chỉ trích thì dễ còn tạ ơn thì hiếm. Vì vậy, cầu xin Chúa giúp chúng ta luôn luôn nhìn thấy vấn đề cách tích cực với lòng biết ơn, chẳng những trong bài học hôm nay mà mỗi ngày trong đời sống, trong mọi cách đối xử: với người trong gia đình, người chung quanh và trong mọi hoàn cảnh.

Mười người phong trong câu chuyện trên giống nhau và khác nhau như thế nào? Chúng ta giống họ hay khác họ?

I. Những Điều Giống Nhau

1. Đều cùng mắc bệnh phong

“Nhằm khi vào làng kia có mười người phong đến đón rước Ngài.” Mười người này giống nhau ở chỗ là đều mắc bệnh phong. Bệnh phong còn gọi là bệnh cùi, bệnh hủi, hay bệnh Hansen. Đây là chứng bệnh kinh khủng, người mang bệnh bị xã hội ruồng bỏ. “Nhằm khi vào làng kia” hàm ý Chúa Giê-xu gặp những người phong này ở bìa làng. Người mắc bệnh phong không được sống chung với người khác, phải xa lánh mọi người. Thân nhân cần đem thức ăn hay vật dụng đến thì để ở xa rồi

những người này đến lấy, không được tiếp xúc với người bệnh.

Một trong những người phong này là người Sa-ma-ri. Sa-ma-ri và Do-thái là hai chủng tộc không sống chung, luôn luôn tránh xa nhau, nhưng trong đám mười người phong này lại có người Sa-ma-ri. Điều này cho thấy khi đã mắc chứng phong cùi, thì Sa-ma-ri hay Do-thái cũng đều như nhau! Bệnh phong là hình ảnh rõ ràng, đầy đủ nhất về tình trạng tội lỗi của con người. Kinh Thánh cho thấy nhiều người đã bị hình phạt mắc bệnh phong như bà Mi-ri-am chị của Môi-se hay vua Ô-xia kiêu ngạo và Ghê-ha-xi người đầy tớ tham lam của tiên tri Ê-li-sê. Tự điển Webster còn thêm một định nghĩa khác về bệnh phong là “tình trạng băng hoại về đạo đức và tâm linh.”

Bệnh phong dù gọi bằng tên nào đi nữa, trên phương diện thể xác, đó là một chứng bệnh kinh



khủng, người mắc bệnh bị xã hội ruồng bỏ và phung cũng nói đến căn bệnh tội lỗi, băng hoại về đạo đức và tâm linh. Cái kinh khủng của bệnh phung là nó gặm nhấm dần mòn da thịt con người. Những người mắc chứng phung cùi, tay chân co quắp lại và người ta chết dần, chết mòn vì bệnh. Tội lỗi trong đời sống con người cũng giống như vậy. Một người có thể tốt đẹp, sạch sẽ bên ngoài nhưng bên trong tội lỗi đang gặm nhấm dần mòn. Nếu bệnh phung tượng trưng cho tội lỗi thì tất cả nhân loại đều là những con người phung cùi trước mặt Đức Chúa Trời thánh khiết. Phao-lô là một nhà đạo đức nhưng khi gặp Chúa ông đã nói: “Trong những kẻ có tội, ta là đầu.” Điểm giống nhau đầu tiên là tất cả đều cùng mắc bệnh phung. Đây cũng là điểm giống nhau của tất cả chúng ta trước mặt Chúa: chúng ta đều là những con người tội lỗi.

2. Đều cùng đến đón rước Chúa

“Nhằm khi vào làng kia có mười người phung đến đón rước Ngài.” Mười người đều mắc bệnh phung và mười người đều cùng đến với Chúa. Đây là những người bị xã hội ruồng bỏ, phải sống ở bìa làng nhưng khi thấy Chúa, biết Chúa, họ đã đến

để đón rước Ngài. Những người phung này và chúng ta đều là những con người ý thức tình trạng tội lỗi hư mất của mình và đều đã đến với Chúa. Chúa Giê-xu phán: “Ai đến cùng Ta, Ta không bỏ ra ngoài đâu.” Dù tội lỗi hay bệnh tật, khi đến với Chúa chúng ta kinh nghiệm được chữa lành.

3. Đều đứng từ xa

“Nhằm khi vào làng kia có mười người phung đến đón rước Ngài đứng đằng xa.” Mười người phung đến đón rước Chúa nhưng đứng ở xa, không dám lại gần. Tại sao? Vì người phung bị kể là ô uế, không được phép tiếp xúc với ai cả. Khi đi ngoài đường, họ phải la lớn: “Ô uế, ô uế” để người khác biết mà tránh xa. Đây là người ý thức tình trạng tội lỗi của mình: mang chứng phung trong người và biết rõ điều đó! Có những người tội lỗi mà không nghĩ hay là không biết rằng mình có tội, vẫn sống bình thường. Mười người phung ý thức tình trạng ô uế của họ. Là con người tội lỗi, ý thức tình trạng tội lỗi là điều kiện đầu tiên để được tha thứ. Nhân loại chưa được tha thứ, chưa được chữa lành bởi vì cho rằng mình còn tốt, còn sạch, còn đẹp, không cần đến Chúa. Chỉ những ai ý thức tình trạng tội lỗi của mình mới đến với

Chúa để được tha thứ.

4. Điều gọi Chúa là Thầy

“Lên tiếng rằng: Lạy Giê-xu, lạy Thầy xin thương xót chúng tôi cùng.” Chữ “Thầy” thông thường để gọi những người dạy đạo là Ra-bi, nhưng danh từ những người phụng dưỡng để gọi Chúa ở đây là *epistates*. Đây là một từ đặc biệt nhấn mạnh đến thẩm quyền hay ý thức về thẩm quyền, nhấn mạnh đến quyền chữa bệnh của Chúa. Những người này đến với Chúa, biết rằng Chúa là Đấng toàn năng, có thể chữa lành tật bệnh. Nhiều người đến với Chúa Giê-xu nhưng chỉ coi Chúa như một người dạy đạo, cũng chỉ là một người như bao nhiêu người khác. Chúa Giê-xu là Thầy, là Đấng có uy quyền của Đức Chúa Trời, có quyền chữa bệnh. Mười người phụng dưỡng đã đến với Chúa Giê-xu với ý thức về quyền năng của Chúa.



5. Điều cùng xin Chúa thương xót

“Lạy Giê-xu, lạy Thầy xin thương xót chúng tôi cùng.” Thương xót (mercy) thường đi chung với ân sủng (grace). Ân sủng là điều Chúa ban dù chúng ta không xứng đáng. Thương xót là điều Chúa miễn trừ dù lẽ ra chúng ta đáng phải chịu. Ân sủng và thương xót là hai điều mỗi chúng ta đều cần. Khi ở trong hoàn cảnh cùng khốn, khó khăn nhất, chúng ta chỉ có thể cầu nguyện một điều là xin Chúa thương xót. Căn bản của ơn tha thứ và sự chữa lành là lòng thương xót của Chúa. Chúng ta tội lỗi, không xứng đáng nhưng Chúa vẫn thương xót.

6. Điều cùng vâng lời

Sau khi kêu xin Chúa thương xót, Chúa đã phán với họ: “Hãy đi, tỏ mình cùng thầy tế lễ.” Ngày xưa, một người bị bệnh phung khi được lành phải đi gặp thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ khám nghiệm, xem thử có thật lành không. Khi được xác nhận là không còn vết phung, người đó mới được nhận vào trong cộng đồng trở lại, được sinh sống bình thường. Một người phung chỉ đến gặp thầy tế lễ khi nào được lành. Mười người phung này vừa đến với Chúa, Chúa đã bảo họ đi gặp thầy tế lễ, nghĩa là Chúa đã chữa

lành cho họ và bảo họ đến gặp thầy tế lễ chứng tỏ họ được lành. Chúa Giê-xu nói: “Hãy đi tỏ mình cùng thầy tế lễ” và khi “họ đang đi thì phung lành hết thầy.” Tất cả mười người đều đi, họ đều cùng vâng lời. Đi như vậy chứng tỏ họ có đức tin, tin mình đã được lành. Chúa không đụng đến họ, Chúa không làm gì đến họ nhưng họ vâng lời và đi. Kinh Thánh cho biết: “Đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình đang trông mong, là bằng cứ của những điều mình chẳng xem thấy.” Chưa được lành mà đã đi cho thấy họ có đức tin.

7. ĐỀU ĐƯỢC CHỮA LÀNH

“Họ đang đi thì phung lành hết thầy” (c. 14). Chúng ta có thể nhìn thấy chính mình qua mười người phung này: chúng ta biết mình có tội, đến với Chúa, gọi Chúa Giê-xu là Thầy, xin Chúa thương xót, đặt đức tin nơi Chúa và kinh nghiệm sự chữa lành của Ngài.

Đó là những điểm giống nhau. Nhưng trong mười người đó chỉ có một người quay lại tạ ơn Chúa. Người này, thiếu số này khác với đa số chín người kia như thế nào? Chúng ta hãy xem thử mình thuộc vào thiếu số biết ơn hay là đa số vô ơn?

II. Những Điều Khác Nhau

1. Trở lại

“Có một người trong bọn họ thấy mình đã được sạch bèn trở lại” (c. 15). Bao nhiêu người trong chúng ta trở lại tạ ơn Chúa sau khi nhận được phước của Chúa? Có thể những người kia nghĩ rằng: Không biết lành bây giờ mà về nhà có nổi phung lại không? Hay để gặp thầy tế lễ khám cho chắc chắn đã? Hay để về nhà báo tin cho vợ con biết đã... Có thể có nhiều lý do, nhưng Kinh Thánh cho thấy người này trở lại ngay lập tức. Khi biết ơn Chúa, điều này sẽ phát xuất tự nhiên từ tấm lòng, không thể giữ lại được. Chúng ta thường hát: “Dâng lên trái tim biết ơn Ngài.” Sự biết ơn phải đến từ trong lòng, trong tim của chúng ta. Nếu không cảm nhận ơn Chúa, nếu không biết ơn từ đáy lòng của



mình thì chúng ta không thể tạ ơn. Chúng ta cần tự hỏi: “Tôi có phải là người biết ơn không?” Chúng ta có biết ơn từ đáy lòng, quay trở lại ngay lập tức để tạ ơn Chúa không?

2. Lớn tiếng

Mười người phung khi đến gặp Chúa đã “lên tiếng” xin Chúa thương xót (c. 13). “Lên tiếng” nghĩa là lớn tiếng kêu Chúa. Bây giờ một người trở lại “lớn tiếng” khen ngợi Đức Chúa Trời (c. 15). Đến với Chúa, “lên tiếng” kêu xin và bây giờ trở lại “lớn tiếng” ca ngợi, bày tỏ lòng biết ơn. Chúng ta thường “lên tiếng” kêu xin nhưng thiếu “lớn tiếng” tạ ơn. Có những người khi cầu nguyện nói rằng: “Con lớn tiếng tạ ơn Chúa!” Những người đó nói lớn thật nhưng không biết có thật sự “lớn tiếng” từ trong lòng hay chỉ lớn tiếng bên ngoài? Bản tính thông thường của con người là khi cần, chúng ta kêu gào lớn tiếng nhưng khi việc đã xong lại thường thiếu lời tạ ơn chứ không phải là tạ ơn “nhỏ nhỏ” nữa! Nhiều người đến với Chúa như gọi xe cấp cứu, khi cần thì gọi khẩn cấp nhưng khi việc đã xong, không còn nhớ đến Chúa! Nếu đã lên tiếng kêu xin Chúa, chúng ta cũng phải lớn tiếng tạ ơn Ngài!

3. Khen ngợi Đức Chúa Trời

Tại sao người này lại không

cảm ơn Chúa Giê-xu mà lại ngợi khen Đức Chúa Trời? Người này ngợi khen Đức Chúa Trời vì ý thức rằng đây là việc làm của Đức Chúa Trời vì phải là quyền năng của Đức Chúa Trời mới có thể chữa lành được. Người đó quy vinh hiển về cho Đức Chúa Trời. Điều này cho thấy tạ ơn là quy vinh hiển về cho Chúa. Rô-ma 1:18 cho biết: “Cơn giận của Đức Chúa Trời từ trên trời tỏ ra



ngịch cùng mọi sự không tin kính và mọi sự không công bình của những người dùng sự không công bình mà bắt hiếp lẽ thật.” Tại sao? Phao-lô cho biết: “Vì điều chi có thể biết được về Đức Chúa Trời thì đã trình bày ra cho họ. Đức Chúa Trời đã tỏ điều đó ra cho họ rồi” (Rô-ma 1:19).

Đức Chúa Trời phần nộ nhân loại vì tất cả những gì cần biết về Chúa, Chúa đã trình bày tất cả, nhưng “họ dẫu biết Đức Chúa Trời mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời và không tạ ơn Ngài” (Rô-ma 1:21). Tạ ơn là quy vinh hiển về cho Đức Chúa Trời. Không tạ ơn Chúa là chưa quy vinh hiển về cho Ngài. Người nầy trở lại ngợi khen Đức Chúa Trời vì ý thức rằng mọi việc đều đến từ Đức Chúa Trời. Con người thiếu lòng biết ơn vì cho rằng mọi việc đến từ chính mình chứ không có Chúa, có Trời nào cả. Khi ý thức mọi sự đều đến từ Chúa, chúng ta sẽ biết ơn Ngài. Tất cả mọi điều chúng ta có đều đến từ Chúa. Ngợi khen Đức Chúa Trời là như vậy, quy vinh hiển về cho Ngài.

4. Sấp mặt xuống đất

“Sấp mặt xuống đất” nói đến lòng khiêm nhường. Người có lòng biết ơn là người khiêm nhường. Khiêm nhường là ý thức rằng mình không ra gì, không có gì cả, tất cả mọi sự đều đến từ Chúa. Người khiêm nhường là người biết ơn thật sự.

5. Tạ ơn

Chúng ta tạ ơn hay cảm ơn khi nhận được một điều gì, như người phung ở đây được chữa lành nên tạ ơn Chúa. Tuy nhiên,

nhìn lại lời dạy của Chúa trong Kinh Thánh, chúng ta cũng thấy nhiều lần Chúa dạy chúng ta cảm tạ Chúa vì người khác. Sứ đồ Phao-lô luôn luôn tạ ơn Chúa về các tín hữu, về Hội Thánh, về những người bạn giúp ông hầu việc Chúa, v.v... Tạ ơn chẳng những là khi nhận được điều gì nhưng cũng tạ ơn về Chúa và những người chung quanh.

6. Người Sa-ma-ri

Sa-ma-ri là chủng tộc bị khinh rẻ, bị xếp ngang hàng với người thô thú là hạng người kết cấu với ngoại nhân, bóc lột đồng bào. Người mà có lẽ người khác nghĩ rằng sẽ không bao giờ tạ ơn, là người vô ơn nhưng lại là người biết ơn nhiều nhất.

7. Được cứu

“Rồi Ngài lại phán rằng: Đứng dậy đi, đức tin người đã cứu



người” (c. 19). Lẽ ra Chúa Giê-xu phải nói: “Đứng dậy đi, đức tin người đã CHỮA LÀNH người.” Nhưng Chúa không nói người này được chữa lành nhưng lại nói người này được cứu. Con người cần được chữa lành và cần được chữa lành toàn diện, cả thể xác lẫn tâm linh. Chúng ta có thể có một thân thể lành mạnh, khỏe mạnh nhưng tâm linh không lành mạnh. Chúng ta cần được chữa lành cả thể xác lẫn tâm linh. Bệnh phong chẳng những là bệnh của thân xác, nhưng cũng nói đến tội lỗi cần được thanh tẩy. Chúng ta cần được cứu khỏi tội mà chỉ một mình Chúa Giê-xu là Đấng chết thay cho chúng ta mới có thể cứu chúng ta. Chúng ta được cứu khi có đức tin nơi Chúa: “Đức tin người đã

cứu người.” Người Sa-ma-ri này chẳng những được chữa lành nhưng cũng được cứu rồi toàn diện. Chúng ta không biết chín người kia như thế nào, có thể họ chỉ được chữa lành mà không được cứu vì thiếu lòng biết ơn. Cùng có đức tin, cùng được chữa lành nhưng đức tin thật bày tỏ trong lòng biết ơn.

Quý vị thấy mình giống ai? Chúng ta có những điểm giống như mười người phong nhưng có những điểm như người Sa-ma-ri: trở lại, lớn tiếng, ngợi khen, sấp mặt xuống đất, tạ ơn, và được cứu không? Nếu không có những điểm như người Sa-ma-ri trở lại tạ ơn có thể vì những lý do sau:

III. Lý Do Không Tạ Ôn

1. Không ý thức

Chín người kia có thể không biết là mình được chữa lành. Họ có thể suy nghĩ: Tôi có được chữa lành đâu, thấy vậy nhưng bệnh tái phát thì sao? Vì không ý thức vấn đề cho nên không tạ ơn.

2. Quên

Con người chúng ta thường hay quên: chúng ta thường nhớ những chuyện không đáng nhớ nhưng lại quên những điều lẽ ra phải nhớ. Một trong những điều chúng ta hay quên là quên



ơn của người khác. Nhận ơn thì dễ nhưng chúng ta cũng dễ quên ơn, nhận ơn nhưng rồi không nhớ ơn.

3. Bận rộn

Sống trong một xã hội bận rộn con người thường hay quên. Biết ơn nhưng rồi vì quá bận nên không có thì giờ để bày tỏ lòng biết ơn.

4. Vương vấn

Như hạt giống rơi vào bụi gai: công việc làm ăn, gia đình, lo lắng vật chất, lòng ham mê của cái, thú vui... những điều này vương vấn chúng ta, biến chúng ta thành người vô ơn.



5. Viện cớ

Tôi sẽ tạ ơn Chúa khi tôi làm xong chuyện này, có việc cần hơn tôi phải lo trước...

6. Coi việc tạ ơn không quan trọng

Nghĩ rằng tạ ơn hay không cũng vậy thôi!

7. Khó khăn trong đời sống

Có những khó khăn trong đời sống khiến chúng ta có lý do để than phiền, oán trách hơn là cảm tạ và vì vậy trở thành người vô ơn. Chúng ta thấy như mình không có gì để tạ ơn Chúa cả.

Nhìn vào những người phung này, nhìn vào người Sa-ma-ri quay lại tạ ơn Chúa và tự xét, quý vị thấy mình giống ai? Cuối câu chuyện Chúa Giê-xu đặt hai câu hỏi:

1. Không phải mười người đều được sạch cả sao?

2. Còn chín người kia ở đâu?

Câu hỏi thứ nhất, ai cũng có thể trả lời được: Vâng, mười người đều được sạch cả! Nhưng câu hỏi thứ hai, chỉ một mình Bạn mới có thể trả lời. Bạn là thiếu số quay lại tạ ơn hay là trong số chín người quên ơn Chúa? Còn chín người kia ở đâu?

Mục sư Nguyễn Thị

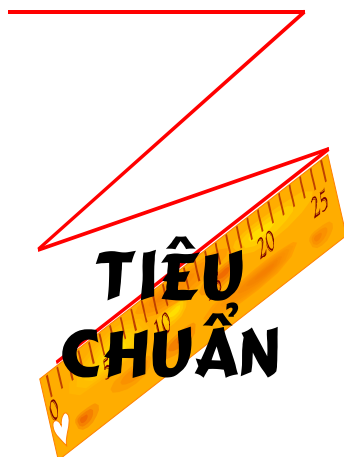


Thế Vận Hội lần thứ 29 khai mạc tưng bừng ngày 8 tháng 8 năm 2008 tại Bắc Kinh, Trung Quốc. Kết quả sau 17 ngày tranh giải các vận động viên đã đem về cho đất nước mình các huy chương vàng, bạc và đồng. Hoa Kỳ là nước thắng nhiều huy chương nhất, còn Trung Quốc là nước đoạt nhiều huy chương vàng nhất.

Một sự kiện được chú ý nhất là vào ngày thứ Năm 21/8/08 trước Lễ Bế Mạc, đội chạy tiếp sức nam của Hoa Kỳ là Tyson Gay và Davis Patton cũng như đội chạy tiếp sức nữ là Torri Edwards và Lauryn Williams đều bị loại, vì khi trao cây “baton” trong cuộc chạy này họ đã làm rơi cây “baton” (Olympic

400M relays). Cả hai đội đều bị loại vì không đạt tiêu chuẩn trong cuộc đua tiếp sức. Đây là một thất vọng lớn cho đội Hoa Kỳ vì những vận động viên này đều tài giỏi. Họ đã bị loại vì không đạt tiêu chuẩn của cuộc đua.

Kinh Thánh ví đời sống và



chức vụ của người Cơ-đốc như đang tham dự một cuộc chạy nơi trường đua. Sứ đồ Phao-lô khuyên chúng ta hãy “*nhắm mục đích mà chạy để giết giặc về sự kêu gọi trên trời trong Đức Chúa Giê-xu Christ*”. Chúng ta được khuyến cáo “*hãy chịu lấy mọi sự kiêng kỵ*” khi tham dự cuộc đua và “*chẳng phải là chạy bá vớ, chẳng phải là đánh gió, song phải dãi thân thể tôi cách nghiêm khắc, bất nó phải phục, e rằng sau khi tôi giảng dạy kẻ khác mà chính mình phải bị bỏ chăng*” (1Cô-rinh-tô 9 25-27).

Nói đến bị bỏ, chúng ta liên tưởng đến một vị sứ đồ của Chúa Giê-xu. Người này bị loại ra khỏi 24 ngôi trường lão mà sách Khải Thị đã mô tả quang cảnh rực rỡ vinh hiển quanh ngôi Đức Chúa Trời trong ngày cuối rốt. Hai mươi bốn trường lão này gồm có 12 tộc trưởng dân Y-sơ-ra-ên



trong Cựu Ước và 12 sứ đồ trong Tân Ước. Thật là một địa vị vô cùng vinh dự và phước hạnh! Nhưng trong chỗ vinh dự đó sẽ vắng bóng một vị sứ đồ. Đây là lời cảnh cáo dành cho những ai thiếu lòng trung thành trong bước đường theo Chúa.

Vị sứ đồ đó chính là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt. Ông là một trong mười hai sứ đồ! (Mác 14:10). Có nghĩa ông không phải là một tín đồ thường. Ông là người được cứu, được kêu gọi gia nhập vào hàng ngũ môn đệ thân cận nhất của Chúa Cứu Thế. Ông hưởng rất nhiều đặc ân sống gần Chúa suốt ba năm. Ăn, uống, ngủ nghỉ, nghe lời giáo huấn, giảng dạy, chứng kiến phép lạ, mục kích Chúa mở mắt kẻ đui, thông tai kẻ điếc, chữa lành kẻ bại và thậm chí chứng kiến kẻ chết sống lại... nhưng ông lại nhẫn tâm phản Chúa để rồi bị loại ra khỏi hàng ngũ của những người hầu việc Chúa và trật phân ân điển cách đáng thương! Đây là một gương phải tránh. Một hồi chuông gióng lên cảnh tỉnh cho những ai đang chạy trong cuộc đua tiếp sức thuộc linh này.

Các trước giả Tân Ước cho biết một số thông tin đưa đến sự thất bại của vị sứ đồ này. (Lu-ca 22:3-6; Ma-thi-ơ 26:14-16). Trước hết Giu-đa mở lòng ra cho ma

quỉ nhân dịp. Ma quỉ thường hành động qua một tác nhân nào đó. Như khi cám dỗ tổ phụ loài người nó đến trong hình hài một con rắn biết nói. Sa-tan mượn môi miệng của sứ đồ Phi-e-rơ để ngăn trở chương trình cứu rỗi của Chúa Cứu Thế. Sứ đồ Phao-lô cho biết nó có thể lấy hình ảnh thiên sứ sáng láng để lừa dối chúng ta nữa.

Kể đó, Giu-đa tiếp xúc với giáo quyền và chính quyền để thực hiện mưu toan bán Chúa với giá “ba chục bạc” (Lu-ca 22:1-3). Thầy tế lễ là đại diện giáo quyền thời đó. Họ ra vào Tòa Công Luận, cậy thế lực hống hách bắt nạt những ai phản đối chính sách tôn giáo của họ. Còn thầy đội (captain) đại diện chính quyền. Đây là những thừa sai thi hành lệnh chính quyền bảo hộ của người La-mã và các vị lãnh đạo tôn giáo nữa.

Ba chục bạc tiêu biểu cho lòng tham con người, Ma-thi-ơ ghi lại việc mặc cả này, “...Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đến tìm các thầy tế lễ cả, mà nói rằng: các thầy bằng lòng trả cho tôi bao nhiêu đặng tôi sẽ nộp người cho? Họ bèn trả cho nó ba chục bạc. Từ lúc đó nó tìm dịp tiện để nộp Đức Chúa Giê-xu” (Ma-thi-ơ 26:14-16). Khi thấy ba yếu tố này tiềm ẩn trong hành động nào,

thì đó là dấu hiệu của công việc ma quỉ.

Sống với Chúa Giê-xu nhưng lòng Giu-đa lại hướng về công việc của sự tối tăm. Công việc tối tăm đó là tìm mưu phản nộp Ngài để thỏa mãn tham vọng. Đây là hai bước đưa đến việc thiếu tiêu chuẩn trong cuộc chạy thuộc linh và bị loại bỏ.

Hành động nộp Chúa trong đêm tối tại vườn Ghết-sê-ma-nê là kết quả của bao toan tính từ lâu. Khi Giu-đa gần Chúa, ông khám phá sự khác biệt giá trị tâm linh và lòng tham muốn xác thịt của ông. Ông có lẽ muốn thấy Chúa làm cách mạng thay đổi quyền thống trị của đế quốc La-mã để ông được làm quan, làm tướng. Ông muốn thấy Chúa



cung cấp bánh và thức ăn ra nhiều để canh tân xã hội đói khổ dưới ách cai trị của ngoại bang. Ông muốn có nhiều tiền bạc để sống an nhàn, sung túc vì ngân quỹ ông đang giữ chẳng có được bao nhiêu.

Ông cũng không muốn thấy Thầy được tôn trọng khi Ma-ri lấy một chai dầu cam tòng quý giá xúc nơi chân Chúa tại thành Bê-tha-ni. Lý luận phục vụ của ông dường như chính đáng khi ông phản đối: *“để dành dầu đó bán giúp cho người nghèo”*. Nhưng Kinh Thánh thẳng thắn xác định lời nói giả dối đó *“Người nói vậy chẳng phải lo cho kẻ nghèo đâu, song vì người vốn là tay trộm cắp, và giữ túi bạc, trộm lấy của người ta để ở trong”* (Giăng 12:6). Một con người chú tâm về vật chất sẽ không ngần ngại phản bội ngay cả bậc thầy hay người ơn của mình.

Lời nói ngay thật thường làm mất lòng. Tuy nhiên Chúa Giê-xu không ngần ngại dùng lời nói chân thật xác nhận con người Giu-đa là gian dối. Giu-đa *“không phải thương kẻ nghèo đâu. Ông là tay trộm cắp, lấy của người ta...”*. Có người tham của, có người tham danh, có người tham quyền... Tất cả sự tham muốn đó sẽ đưa người đó đến tình trạng bị Chúa loại bỏ



vì thiếu tiêu chuẩn. Chúa Giê-xu thẳng thắn khuyến cáo kẻ làm sai trật để họ có thể ăn năn hay ngược lại gây lòng ghen ghét, căm hờn.

Khi áp ủ mầm mống phản loạn, Giu-đa tìm cách giao dịch với các thầy tế lễ cả và các thầy đội. Đây là thành phần tôn giáo và chính quyền lúc bấy giờ. Thầy tế lễ cả có ảnh hưởng rất lớn trong quần chúng và thầy đội có thế lực trong chính quyền. Hai hạng người này có thể chi phối và làm đảo lộn các sinh hoạt của người dân thời đó. Giu-đa dò biết rõ hệ thống tổ chức này cho nên tìm cách thông đồng với họ. Khi thiết lập mối liên hệ đó xong, ông cầm chắc phần thắng khi thực hiện mưu đồ mình.

Mà thật vậy, trong lúc tình thầy trò lên đến chỗ cao điểm nhất là lúc Chúa Giê-xu biết mình sắp phải lìa các môn đồ

mình. Ngài sẽ bị bắt, bị nộp trong tay kẻ có tội, rồi chịu đóng đinh cách sỉ nhục và chết cách đau đớn trên thập tự giá, Chúa dành thì giờ cầu nguyện với các môn đồ tại vườn Ghết-sê-ma-nê. Nhưng đáng buồn thay, các môn đồ thì quá mệt mỏi và Giu-đa thì không quan tâm đến giờ phút đó. Chúng ta lại nhớ lúc Chúa thiết lập Lễ Tiệc Thánh, một giờ phút linh thiêng để lại cho Hội Thánh ngàn đời tưởng nhớ Chúa, thì Giu-đa bỏ đi ra. Kinh Thánh chép: “*Khi ấy đã tối*” (Giăng 13:30). Mà thật vậy, đêm tối cuộc đời của Giu-đa chính thức bắt đầu từ đó.

Một phân đoạn Kinh Thánh u buồn đau thương nhất ghi lại giờ phút Giu-đa phản Chúa tại vườn Ghết-sê-ma-nê. Ma-thi-ơ 26:47-50 “*Đứa phản Ngài đã trao cho bạn đó dấu này: Người nào mà tôi sẽ hôn, ấy là người đó,*



hãy bắt lấy. Tức thì Giu-đa đến gần Đức Chúa Giê-xu, mà rằng: Chào thầy! Rồi hôn Ngài”.

Trong đêm tối đó, Giu-đa dùng cái hôn để ra dấu cho bọn người cầm gươm cầm gậy vây bắt Chúa! Khi nghĩ đến đây, tôi thấy đau nhói nơi tim vì cách Giu-đa phản bội thầy mình. Cái hôn tiêu biểu cho tình yêu. Cái hôn là hành động bày tỏ tình yêu mà nay ý nghĩa này bị lạm dụng, bị bóp méo, bị chà đạp cách vô cùng bỉ ổi bởi một kẻ “*ăn bánh dở gót*” (Giăng 13:18), thì không có lời nào mô tả xứng đáng cái hành động kinh tởm này.

Lòng phản bội của Giu-đa dường đã thấm vào tâm can Chúa Giê-xu, nhất là trong những ngày cuối của Ngài trên đất. Khi Chúa rửa chân cho môn đồ thì Phi-e-rơ muốn từ chối, nhưng khi biết đây là việc quan trọng thì Phi-e-rơ chẳng những muốn Chúa rửa chân mà còn muốn được tắm nữa! Lúc bấy giờ Chúa đã ám chỉ có người sẽ phản Ngài (Giăng 13:11). Rồi khi khuyên các môn đồ nên rửa chân cho nhau như Chúa đã làm gương rửa chân cho họ thì Ngài buồn bực và bối rối khi nghĩ đến “*một người sẽ phản Ngài*” c.21. Rồi sau đó, Chúa không ngần ngại thổ lộ danh tánh kẻ phản bội, tức là người

mà Ngài trao miếng bánh, đó là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt!

Các âm mưu này được che đậy khéo léo trong ý tưởng và qua các hoạch định mà chỉ một vài người biết thôi. Tuy nhiên, khi âm mưu được thực hiện thì mọi người đều biết.

Đây là một gương cảnh cáo cho ai đang theo Chúa và phục vụ Ngài. Thánh sử và lịch sử Hội thánh cho thấy biết bao người đạt tiêu chuẩn trong cuộc chạy đua thuộc linh rất đáng tuyên dương. Các vị này là những anh hùng đức tin được ghi chép trong thư Hê-bơ-rơ chương 11. Nhưng cũng không thiếu người không đạt tiêu chuẩn nên bị loại bỏ mà Sứ đồ Phao-lô không ngần ngại lên tiếng khuyến cáo, nhắc nhở chính mình và cho tất cả vận động viên đang tham dự cuộc chạy thuộc linh: *“Tôi chạy chẳng phải là chạy bá vợ; tôi đánh, chẳng phải là đánh gió, song tôi dãi thân thể tôi cách nghiêm khắc, bắt nó phải phục, e rằng sau khi tôi giảng dạy kẻ khác mà chính mình phải bị bỏ chẳng”* (1Cô-rinh-tô 9:26,27).

Theo các nhà giải kinh, lời khuyến cáo này của sứ đồ Phao-lô cho biết người “bị bỏ” này chỉ mất phần thưởng của cuộc chạy đua chớ không mất sự cứu rỗi. Tuy nhiên, trường hợp của Giu-

đa có tính cách đặc thù hơn. Có lẽ ông là người hưởng quá nhiều đặc ân cho nên ông phải chuốc lấy hậu quả nặng hơn chẳng?

Trong bài cầu nguyện nổi tiếng của Chúa Giê-xu trong Phúc Âm Giảng chương 17, chính Chúa xác nhận rằng Ngài sẽ bảo đảm an ninh cho những kẻ ở trong Ngài ngoại trừ *“đứa con của sự hư mất”*. Về một phương diện, sự cứu rỗi trong Chúa Giê-xu được bảo đảm. Nhưng trong trường hợp Giu-đa có hai phân đoạn trong Kinh Thánh đề cập đến cách Giu-đa chết. Khi nghiên cứu kỹ chúng ta có thể đi đến kết luận dứt khoát là Giu-đa chẳng những mất phần thưởng mà mất cả linh hồn.

Trong Phúc Âm Ma-thi-ơ 27:3-10 ghi lại sau khi ông ý thức mình đã nộp huyết vô tội, nhưng khi lòng hối hận bị các thầy tế





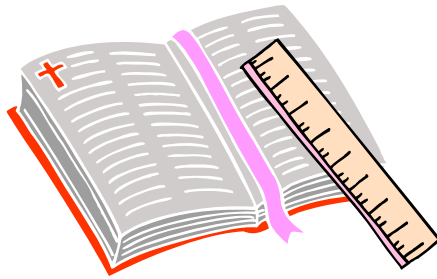
*mua một đám ruộng, rồi thì nhào xuống, nứt bụng và ruột đổ ra hết”. Mới đọc qua tưởng như có sự mâu thuẫn khi nói về cái chết của Giu-đa, nhưng thật ra đây chỉ là hai góc nhìn của một thảm cảnh. Chúng ta có thể hiểu khi Giu-đa ném trả 30 miếng bạc vào đền thờ, các thầy tế lễ đã dùng số bạc này mua một đám ruộng để chôn khách lạ vì họ không muốn giữ số bạc này trong đền thờ. Theo sách Công Vụ Giu-đa thất cố tự tử, có lẽ dây đứt, xác ông rớt xuống ruộng, *bụng bị nứt và ruột đổ ra hết*.*

lễ cả và các trưởng lão khước từ, ông vô cùng tuyệt vọng ném 30 miếng bạc vào đền thờ, rồi đi thất cố! Thật là một cái chết đau thương, nhục nhã. Tự hủy hoại sự sống mình!

Lần cuối Thánh Kinh nói về số phận của “*kẻ bị bỏ*” này trong sách Công Vụ 1:18 “*Tên đó lấy tiền thưởng của tội ác mình mà*

Câu hỏi cho bạn và cho tôi: Chúng ta đang bước theo Chúa như thế nào? Đang chạy trong cuộc đua ra sao? Có tôn trọng luật lệ cuộc đua hay đã làm rơi cây “*ba-ton*” của đời sống hay của chức vụ mình rồi?

*Mục Sư Nguyễn Anh Tài
Viện Trưởng*



Dạy Trẻ Thơ

*“Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo”
Châm Ngôn 22:6a*

ột em học trò nọ viết thư tâm sự với cô giáo như sau: “Thưa cô, năm nay em mười sáu tuổi, em học giỏi, siêng năng làm công việc nhà. Ngoài giờ học em đi làm thêm để không phải xin tiền tiêu vặt nơi cha mẹ. Em không đi chơi, không la cà ngoài phố, cũng không làm gì cho cha mẹ phải phiền lòng. Em luôn luôn cố gắng là một đứa con ngoan nhưng dù cố gắng đến đâu, em vẫn bị cha em mắng chửi nặng lời. Cha em kiểm soát em trong mọi việc, ông bảo gì em cũng phải vâng lời, dù lắm khi rất là vô lý, thế mà ông vẫn không bằng lòng. Cha chê em về cách ăn mặc, cách học hành. Khi em nấu ăn, dọn dẹp nhà cửa, ông cũng chỉ trích thậm tệ. Không bao giờ cha nói với em một lời yêu thương, khích lệ. Mỗi tối em thường đi ngủ trong nước mắt. Em thương cha nhưng có lẽ em phải đi khỏi nhà, xin cô giúp em ý kiến.”

Trong khi đó một bà mẹ than với bạn: “Con trai tôi đã mười tám tuổi nhưng không lo học hành, tối ngày cứ đi chơi với bạn bè. Mỗi lần tôi



khuyên răn nhắc nhở nó cãi lại hoặc yên lặng nghe rồi bỏ đi, không trả lời, không phản đối mà cũng không sửa đổi. Gân đây nó bỏ học luôn và đi chơi nhiều hơn. Lại thêm thói xấu hút thuốc, uống rượu. Mỗi lần đi chơi thì không bao giờ xin phép cũng không nói là đi đâu, với ai, mấy giờ về. Tôi và ba nó tối nào cũng dọn cơm ra rồi ngồi chờ nó

về. Nhiều khi nó đi chơi tới hai ba giờ sáng mới về, chúng tôi buồn quá mà không biết làm sao. Bây giờ nó lớn rồi, không đánh đòn được mà dùng lời nói thì không hiệu quả! Hồi nhỏ nó ngoan nên chúng tôi dễ dãi, không ngờ bây giờ hư đốn như vậy.”

Trong một khu xóm nọ, chiều chiều các bà mẹ thường họp lại đánh bài. Khi các bà đánh bài thì con cái của họ ngồi xem ti-vi. Hầu hết các em đều dưới 12 tuổi. Các bà đánh bài bao lâu thì cho con xem ti-vi bấy lâu. Các em muốn xem gì cũng được, vừa xem vừa chọc ghẹo nhau, gây gổ hay đánh lộn với nhau. Mỗi khi em nào đến mách với mẹ thì mẹ la qua loa vài câu rồi lại tiếp tục đánh bài với bạn. Đa số các em này đã đi học, đáng lẽ chiều về được cha mẹ chăm sóc, trò chuyện, chỉ dạy cho các em làm bài, học bài nhưng vì mẹ bận, các em được tự do. Các bà mẹ này tuy ở nhà với con nhưng không dành thì giờ cho con mà chỉ làm điều mình thích, vui với cái vui vô ích của mình. Một điều nguy hiểm khác là các bà không làm gương cho con. Các em thấy mẹ ham mê tiền bạc, tranh giành với nhau và vui chơi phí phạm thì giờ, thật là một ảnh hưởng vô cùng tai hại.

Thưa quý vị, trên đây là ví dụ về cách dạy con của các bậc cha mẹ. Mỗi cha mẹ có một cách dạy con khác nhau, cách dạy đó đưa đến những kết quả khác nhau và có ảnh hưởng sâu đậm trên đời sống con,

như chúng ta thấy trong ba trường hợp trình bày ở trên. Theo nghiên cứu của các nhà tâm lý học Tin Lành trong nhiều năm qua, và dựa vào yếu tố thẩm quyền của cha mẹ và sự quan tâm đến nhu cầu của con, người ta thấy có bốn nhóm phụ huynh khác nhau trong cách nuôi dạy con cái: (1) Độc tài độc đoán với con, (2) Hờ hững, không quan tâm đến con, (3) Dễ dãi, nuông chiều con và (4) Lấy thẩm quyền hướng dẫn con. Bốn nhóm phụ huynh đó có cách dạy dỗ hướng dẫn con khác nhau như sau.

1. Những phụ huynh độc tài, độc đoán với con

Các phụ huynh nuôi dạy con cách độc tài độc đoán thường là người nghiêm khắc với con, đòi hỏi con nhiều điều và nắm quyền kiểm soát trên đời sống con. Những cha mẹ này thương con, và xem việc nuôi dạy con là điều quan trọng nên dành thì giờ ở bên con, dạy dỗ hướng dẫn từng li từng tí. Đây cũng là những cha mẹ sẵn sàng hy sinh tất cả cho con để đời sống con được tốt đẹp và con trở nên người tốt. Tuy nhiên, vì sợ con vấp vấp và hư hỏng, các bậc phụ huynh này thường áp dụng kỷ luật nghiêm khắc với con. Kiểm soát từng hành vi, cử chỉ của con, quyết định mọi việc cho con, buộc con làm theo mọi điều cha mẹ định đoạt và mong muốn. Những cha mẹ nghiêm khắc và độc đoán thương con nhưng không quan tâm đến nhu

cầu và ước muốn của con. Họ chỉ nghĩ đến điều mình muốn và cho đó là điều tốt cho con mà không quan tâm đến điều con muốn hay sở thích của con. Các phụ huynh này buộc con phải vâng lời cha mẹ tuyệt đối, nếu con không vâng lời sẽ bị trừng phạt nặng nề. Bất cứ luật lệ nào cha mẹ đặt ra là con phải tuân theo, con không được thắc mắc mà cha mẹ cũng không cần phải giải thích. Thẩm quyền và ý kiến của cha mẹ là tối thượng trong gia đình. Một đặc điểm khác của những bậc phụ huynh này là không quan tâm đến việc làm thế nào để con có thể dần dần tự lo tự lập, vì họ muốn cầm quyền trên con và con tùy thuộc cha mẹ mãi mãi.

2. Những phụ huynh không quan tâm đến con

Những phụ huynh này hờ hững trong trách nhiệm làm cha mẹ, không xem việc nuôi dạy con là điều quan trọng, vì thế không để ý đến con, cũng không đòi hỏi hay trông mong nơi con điều gì. Con muốn đi đâu thì đi, muốn làm gì thì làm, cha



mẹ không biết mà cũng không bận tâm lo lắng. Nhìn qua, chúng ta thấy như đây là người dễ dãi với con nhưng thật ra đây là những phụ huynh không xem con là ưu tiên hàng đầu trong đời sống. Những phụ huynh này xem nhẹ trách nhiệm làm cha mẹ vì còn mải mê làm giàu, ham mê sắc dục hoặc chạy theo thú vui và danh vọng ở đời. Các phụ huynh này giống những phụ huynh độc tài ở chỗ là họ cũng không quan tâm đến nhu cầu và ước muốn của con. Đối với họ con cái chỉ làm mất thì giờ, làm vướng bận và cản trở những mục tiêu họ đang đeo đuổi. Để ý chăm sóc con là điều bất tiện trước những bận rộn của cha mẹ, đặt luật lệ cho con chỉ mất công vô ích chứ không được gì, vì họ còn phải đeo đuổi những điều thích thú hơn. Trong những gia đình này, người nuôi dạy các em thường là người giúp việc hoặc là ông bà nội, ông bà ngoại hay một người bà con gần trong gia đình. Con cái trong các gia đình này thường được đem gởi trong các nhà giữ trẻ ngay từ khi còn rất nhỏ vì cả cha lẫn mẹ đều bận đeo đuổi những điều khác mà họ xem là quan trọng hơn.

3. Những phụ huynh dễ dãi với con và nuông chiều con

Đặc điểm nổi bật của nhóm phụ huynh này là quan tâm rất nhiều đến nhu cầu và ước muốn của con nhưng không đòi hỏi hay trông mong nơi con điều gì. Tương tự như trường

hợp những cha mẹ hồ hững với con, con cái trong gia đình này cũng được tự do muốn làm gì thì làm, không phải vì cha mẹ không có mặt bên cạnh và không để ý nhưng vì cha mẹ lúc nào cũng sẵn sàng chiều theo đòi hỏi của con. Các phụ huynh nuông chiều con thường không đòi hỏi con phải vâng lời cha mẹ. Họ muốn là bạn của con chứ không phải là cha mẹ của con. Họ sẵn sàng chiều theo ý con để cho con vui, cho con được thoải mái. Mỗi khi đưa ra một luật lệ nào, các bậc cha mẹ này thường bị con đặt nhiều câu hỏi, họ cũng cố gắng giải thích cho con, nhưng cuối cùng, tuân theo luật hay không là tùy ở con. Trong các gia đình này, con cái là người quyết định những vấn đề quan trọng, vì ý kiến của con được cha mẹ tôn trọng tuyệt đối. Tuy có cha mẹ ở bên cạnh nhưng vì cha mẹ không đặt luật lệ và không đòi hỏi con phải vâng lời nên các em thường chỉ làm những gì mình muốn, và vì thế dễ trở thành những đứa con vô kỷ luật. Lắm khi các em là chủ trong gia đình, các em muốn đi đâu, làm gì, muốn ăn uống lúc nào, muốn thức khuya đến bao nhiêu hoặc muốn đem bạn về nhà lúc nào cũng được, cha mẹ không có quyền gì cả.

4. Những phụ huynh dùng thẩm quyền hướng dẫn con.

Các phụ huynh này giống các phụ huynh độc đoán với con ở chỗ họ xem việc nuôi dạy con là trách



nhiệm hàng đầu của bậc làm cha mẹ. Vì muốn hướng dẫn con nên người nên các cha mẹ này đặt luật lệ rõ ràng và đòi hỏi con cái phải tuân theo những luật lệ đó. Cha mẹ là chủ gia đình và có quyền trên con cái. Tuy nhiên, điểm khác biệt của các bậc cha mẹ này là họ trông mong ở con những điều chính đáng, hợp lý và cũng bén nặng trước nhu cầu và ước muốn của con. Các bậc phụ huynh này biết tâm lý trẻ con, biết những đại dột cũng như những bướng bỉnh của con. Họ tế nhị uốn nắn tâm tính của con, sửa đổi tính cứng đầu và phản loạn trong con nhưng không làm tinh thần con bị tổn thương. Các cha mẹ này quan tâm đến nhu cầu và ý muốn của từng đứa con. Tuy nhiên, khi điều con muốn không đúng với luật lệ cha mẹ đã đặt ra, con phải vâng theo luật lệ của cha mẹ. Cha mẹ cũng

bàn thảo và giải thích cho con những gì cần giải thích, nhưng quyết định cuối cùng vẫn là quyết định của cha mẹ. Ngày nào con còn ở trong nhà cha mẹ ngày đó con còn phải tuân theo luật lệ của cha mẹ, dù vậy cha mẹ luôn luôn giúp đỡ để con có thể dần dần tự lập.

Trong Trang Gia Đình kỳ trước, chúng tôi có kể về một thiếu phụ bị mất cái điện thoại di động và một số vật dụng để trong xe. Vài ngày sau thiếu phụ này thử gọi số của cái điện thoại mà mình đã mất thì bà gặp ngay mẹ của thủ phạm. Người lấy những vật dụng trong xe của bà là một cậu bé 13 tuổi. Khi mẹ cậu bé biết những việc sai quấy con mình làm, bà dẫn con đến nhà thiếu phụ kia, bắt đem trả lại tất cả những gì đã lấy, sau đó bắt con ở lại rửa xe và cắt cỏ cho nhà thiếu phụ đó để tạ tội.

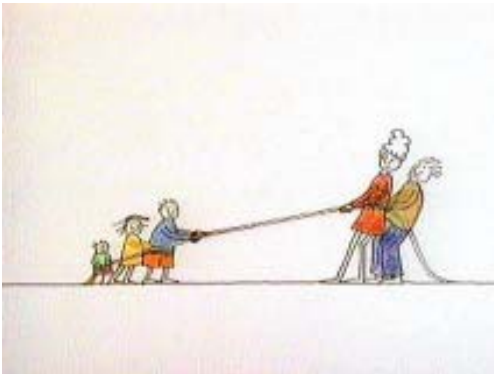
Bây giờ chúng ta thử đặt câu chuyện cậu bé này vào với bốn nhóm phụ huynh trình bày ở trên

để thấy mỗi nhóm cha mẹ sẽ phản ứng như thế nào trong trường hợp này. Chúng ta cũng có thể nhìn vào cách giải quyết của mỗi nhóm cha mẹ để biết mình thuộc nhóm phụ huynh nào.

1. Phản ứng của người độc tài, độc đoán với con

Nếu mẹ của cậu bé trong trường hợp trên là người dạy con cách độc tài độc đoán, khi biết con lấy cắp đồ vật của người khác bà sẽ nổi giận, đánh cho con một trận hoặc mắng chửi con nặng lời. Có lẽ bà cũng bắt con đem trả những gì đã lấy nhưng với thái độ tức giận và ghét bỏ. Có thể bà nghĩ rằng vì sự bất cẩn của người ta mà con bà bị cám dỗ làm điều sai quấy. Bà cảm thấy xấu hổ vì con đã làm tổn thương danh dự gia đình. Bà giận con và thất vọng nơi con vì bà nghĩ, với cách dạy dỗ nghiêm khắc của bà, con bà phải là người toàn hảo, không bao giờ dám làm những việc xằng bậy như thế.

Những cha mẹ nghiêm khắc và độc đoán, khi đứng trước những việc làm sai quấy của con thường tức giận: giận con, giận người liên hệ và giận cả chính mình vì sự việc xảy ra nằm ngoài tầm kiểm soát của họ. Họ sẽ bắt con xin lỗi, sửa lại việc quấy con đã làm để chứng tỏ mình là người biết điều nhưng không thông



cảm với sự đại dột của con. Họ cũng không lấy lòng kiên nhẫn giải thích cho con để con hiểu mà không làm điều sai quấy nữa. Những phụ huynh độc tài đoán khi con phạm lỗi thường làm cho con xấu hổ để con nhớ và sợ mà không dám làm điều lỗi lầm nữa. Các em có lẽ sẽ không dám làm điều sai quấy nữa, nhưng là vì sợ cha mẹ chứ không phải vì được cha mẹ dạy dỗ và hướng dẫn tận tụy. Vì lý do đó, khi đã lớn, không còn ở dưới quyền của cha mẹ nữa, các em có thể sẽ trở lại con đường sai quấy hoặc sống đời sống vô kỷ luật.

2. Phản ứng của người không quan tâm đến con

Nếu mẹ của cậu bé kia thuộc nhóm phụ huynh thứ hai, tức là những cha mẹ thờ hững trong việc dạy con và không quan tâm đến con, bà sẽ không biết con mình đã đi đâu, làm gì. Bà cũng sẽ không có mặt bên cạnh con khi thiếu phụ kia gọi đến và vì thế sẽ không biết gì về điều sai quấy mà con đã làm. Vì cha mẹ không biết mình đã đi đâu, làm gì, cậu bé kia sẽ không được sửa dạy và không bị phạt. Cậu bé phạm lỗi nhưng không bị bắt, không bị phạt, sẽ thấy làm điều quấy như thế là vui thú, ích lợi và do đó khi lớn lên, sẽ có thể phạm những tội lớn hơn. Và đến một ngày kia, khi con bị cảnh sát bắt vì những tội phạm to lớn, cha mẹ mới ngạc nhiên không hiểu tại sao con mình

làm những điều kinh khủng như thế.

3. Phản ứng của người dễ dãi, nuông chiều con

Nếu bà mẹ cậu bé thuộc nhóm phụ huynh thứ ba, tức là thương con nhưng dễ dãi với con và nuông chiều con, bà sẽ bảo bọc con khỏi mọi khó khăn. Khi thiếu phụ kia gọi đến, bà sẽ nói là gọi lầm số, lầm nhà, bà không biết gì cả, con bà không bao giờ lấy cái gì của ai. Nếu là người hung dữ, bà có thể mắng thiếu phụ kia tại sao dám phao vu cho con bà tội ăn cắp. Sau đó bà mẹ nuông chiều con này sẽ nói với con là, may nhờ mẹ chớ không là con đã gặp rắc rối và nói, nếu con cần gì nói mẹ mua cho chứ đừng làm như thế, rủi người ta bắt được thì rắc rối lắm v.v... Đưa con đó nếu ngoan ngoãn, thương mẹ và bèn chạy trước tội lỗi thì sẽ tránh, không làm điều sai quấy



nữa, nhưng nếu là đứa hư hỏng, thích làm điều sai quấy, em sẽ thấy rằng mẹ lúc nào cũng thương mình, về phe với mình và bên vực mình nên khi bị cám dỗ làm điều quấy em sẽ không ngại nhưng cứ làm.

4. Phản ứng của người lấy thẩm quyền dạy con

Nếu còn nhớ điều thật sự xảy ra trong câu chuyện về cậu bé ăn cắp cell phone, có lẽ quý vị đều đồng ý là bà mẹ của cậu bé này không thuộc vào các nhóm phụ huynh kể trên nhưng bà thuộc nhóm thứ tư, là những cha mẹ quan tâm đến con, lấy thẩm quyền dạy con và áp dụng kỷ luật để hướng dẫn con. Bà mẹ này không những có mặt bên cạnh con, chăm sóc con nhưng cũng đặt kỷ luật cho con. Bà không vì danh dự của mình mà bên vực hay bao che khi biết con làm điều sai quấy. Điều đặc biệt nơi bà mẹ này là bà đã chịu mất thì giờ đi với con, đem trả những gì con đã lấy, lại còn ở lại chờ con rửa xe, cắt cỏ để tạ lỗi với thiếu phụ kia. Không những thế, bà còn đặt kỷ luật là trong suốt hai tháng sau đó, ngoại trừ khi đi học, con bà không được đi đâu một mình nhưng phải đi với người lớn trong gia đình.

Cách dạy con và kỷ luật mà bà mẹ này áp dụng sẽ đem lại kết quả tốt. Bà không làm ngơ trước tội của con, cũng không đánh đập khiến con đau đớn, không giận dữ, la mắng nặng lời khiến con bị tổn thương,

cũng không bỏ mặc con giải quyết nan đề nhưng dành thì giờ chỉ dạy, hướng dẫn con. Đứa bé thấy được tính cách nghiêm trọng của tội ăn cắp và cái giá mà mình phải trả nhưng cũng cảm nhận được tình thương và lòng quan tâm của mẹ. Khi biết việc quấy con làm, có lẽ bà mẹ này đã giải thích và cho con biết con phải làm gì để chuộc tội. Cậu bé sẽ không bao giờ quên việc đã xảy ra và sẽ không dám tái phạm, không chỉ vì nghĩ đến cái giá mình phải trả nhưng cũng vì nghĩ đến tình thương của mẹ và nỗi vất vả mà mẹ phải chịu vì mình.

Theo nguyên tắc của Thánh Kinh, là cha mẹ chúng ta phải “Dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo, dầu khi nó trở về già cũng không hề lia khỏi đó” (Châm ngôn 22:6). Có hai điều chúng ta cần để ý trong lời dạy này. Trước hết, chúng ta cần dạy con khi các em còn thơ dại. Đây là lúc tấm lòng con em chúng ta còn mềm mại, sẵn sàng vâng lời cha mẹ, chưa bị ảnh hưởng xấu của người chung quanh, tức là khi còn có thể uốn nắn được. Nếu khi con còn



mềm mại, sẵn sàng vâng lời mà cha mẹ chỉ nuông chiều chứ không uốn nắn vào khuôn phép; rồi đến lúc con bắt đầu lớn, ương ngạnh, khó dạy, cha mẹ mới áp dụng kỷ luật thì rất khó. Nhiều người thấy con còn nhỏ, dễ dạy dễ bảo thì không quan tâm nhiều nhưng giao con cho người khác chăm sóc để lo làm ăn, học hành, đeo đuổi những việc khác. Đến khi con bước vào tuổi thiếu niên, cha mẹ chợt thấy mình không có thẩm quyền trên con, con không tuân nể luật lệ của cha mẹ, lúc đó mới hoảng hốt đặt luật này luật kia, cấm đoán điều này điều nọ. Thưa quý vị, lúc đó đã trễ. Cái cây đã lớn, đã cứng không thể uốn nắn được nữa. Vì vậy điều quan trọng là cha mẹ cần áp dụng nguyên tắc của Chúa, hướng dẫn con vào khuôn phép từ khi còn nhỏ. Thật



ra ngay từ ngày con chào đời là chúng ta đã cần áp dụng luật lệ và uốn nắn con vào khuôn phép.

Điều thứ hai chúng ta cần để ý trong mạng lệnh của Chúa là, nếu muốn dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo thì chính cha mẹ phải đi con đường đó trước để làm gương cho con. Một nhà giáo dục nọ đã nói, ba bí quyết giúp cha mẹ thành công trong việc dạy con là (1) làm gương cho con, (2) làm gương cho con và (3) làm gương cho con. Nói một cách khác, làm gương tốt cho con noi theo là bí quyết quan trọng và cần thiết để được thành công trong việc hướng dẫn con cái. Nếu cha mẹ bảo con đừng cãi nhau, đừng tranh giành với nhau mà cha mẹ cứ cãi nhau, tranh cạnh nhau suốt ngày thì lời khuyên của cha mẹ không có hiệu quả. Nếu bảo con phải ngay thẳng, thành thật mà chính cha mẹ có nhiều điều thiếu thành thật, chẳng hạn như không thành thật với nhau, thiếu ngay thẳng trong cách mua bán, trong cách cư xử với người chung quanh, v.v... lời khuyên dạy của cha mẹ sẽ không có kết quả. Vì thế, là cha mẹ, chúng ta cần dạy cho con cái con đường chúng phải theo, đó là đường hay lẽ phải, là con đường Chúa muốn các em đi, nhưng điều quan trọng hơn là chính cha mẹ, phải đi con đường đó trước để làm gương cho con.

Minh N. Thi

Yêu Nhau Trọn Đời

Thân tặng các bạn trẻ lập gia đình trong Chúa

*Anh dìu em đi giữa giòng thánh nhạc,
Tà áo em quấn quít lấy hồn anh,
Em tựa vai anh nghe nhịp đập tim nhanh,
Anh cúi xuống thấy trời xanh trong mắt biếc.
Ôi hạnh phúc thay phút giờ diễm tuyệt!
Khi tình yêu là kết hiệp nhiệm mầu,
Đôi tim rung theo tiếng gọi trời cao,
Dưới cánh Chúa ta cùng nhau sánh bước.
Rồi mai đây trên đường đời xuôi ngược,
Tay trong tay ta chẳng phút rời nhau,
Dù an lành hay nặng gánh thương đau,
Dù nắng hạn hay mưa rào, giá tuyết,
Khúc hát ân tình vẫn nồng nàn tha thiết,
Vì hôm nay lời hứa đã dâng lên:
Nguyện trọn đời lòng son sắt trung trinh,
Như đôi nhạn, đường tình ta chung lối,
Như vòng tròn đồng tâm không chấp nối,
Như mưa xuân mang nước suối về nguồn,
Tình yêu này vượt đại lục, trùng dương,
Dù xa cách muôn dặm đường vẫn gần.
Tình yêu này là tình yêu chiến thắng,
Không bất đồng nào là chẳng thể vượt qua.
Tình yêu xây trong hạnh phúc chan hoà,
Ơn thiên thượng như ngàn hoa nở rộ!
Vì nơi trung tâm có tình yêu Chúa ngự,
Tại chốn này ơn cứu độ tràn tuôn,
Với mến thương, với vui vẻ, bình an,
Với nhện nhục, từ nhân và hiền hậu,
Với trung tín, khoan hoà và tiết độ,*
Bàn tay Cha sẽ phủ hộ đêm ngày,
Dù đời thăng trầm hay thế sự vẫn xoay,
Ta vẫn thấy tương lai đây ánh sáng!*

Hương Nam

(*) Ga-la-ti 5:22



THÀNH CÔNG THẬT

Một bạn trẻ hỏi một vị trưởng thượng rằng: “Bí quyết của sự thành công trong cuộc sống là gì?” Trả lời: “Bí quyết thành công có thể tóm lược trong công thức $4T = TC$ (nghĩa là *Tài + Tiếng + Tiền + Tình = Thành Công*).” Có lẽ có một số người được thành công vì hội đủ bốn điều kiện *Tài, Tiếng, Tiền, và Tình* nhưng chưa chắc là đã đem đến cho họ sự hạnh phúc hay thỏa lòng. Vì sự thành công nêu trên chỉ là tạm bợ của đời này. Như chúng ta biết có một số tài tử, đại phú và nhân vật nổi tiếng được nhiều người ái mộ đã không tìm được sự thỏa lòng và có lắm người tìm sự giải thoát bằng cái chết.

Trong khi đó Thánh Kinh cũng cho chỉ cho chúng ta một công thức của sự thành công thật: $TK + TL = LL$ (nghĩa là *sự Tin Kính + sự Thỏa Lòng = Lợi Lớn*). Sau khi cảnh cáo về sự tham lam của các giáo sư giả, Sứ đồ Phao-lô khuyên Mục Sư Ti-mô-thê rằng: “*Vả, sự tin kính cùng sự thỏa lòng ấy là một lợi lớn*” (1Ti-mô-thê 6:6). Từ “tin kính” (Hy-lạp, *eusebeian*: godliness) được Sứ đồ Phao-lô dùng 10 lần chỉ trong 3 lá thư sau cùng của người (1 Ti-mô-thê 2:2; 3:16; 4:7, 8; 6:3, 5, 6, 11; 2 Ti 3:5; Tít 1:1). Từ “tin kính” có nghĩa là “giống như Chúa, suy nghĩ / hành vi phù hợp với Chúa” (godlikeness, thoughts and behavior conforming to God). Nói cách khác, “tin kính” là có một đời sống thiêng liêng và đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Yếu tố thứ hai của sự thành công thật là sự “thỏa lòng” có nghĩa là “từ lấy làm đủ trong sự cần dùng cho hiện tại” (Hy-lạp, *autarcheias*: self-sufficient). Sứ đồ Phao-lô đã dùng từ này trong 2Cô-rinh-tô 9:8, “Đức Chúa Trời có quyền ban cho anh em đủ mọi thứ ơn đầy dẫy, hầu cho anh em **hằng đủ điều cần dùng** trong mọi sự, lại còn có rỗi rộng nữa để làm các thứ việc lành”. Do đó, sự “thỏa lòng” chẳng những là một thái độ mà cũng là một sự cam quyết để lấy làm đủ cho mình.

Khi có sự “tin kính” cùng với sự “thỏa lòng” thì đã được một “lợi lớn” (Hy-lạp, *porismos megas*: superior/ultimate gain). Khi xưa, từ này được dùng để nói đến việc làm ăn thành công phát đạt, lời lãi lớn hay là một sự trao đổi đem đến nhiều lợi lộc. Khi từ “lợi” (*porismos*: gain) được dùng đơn độc thì có hàm ý về vật chất và tiền bạc, nhưng khi được dùng với tính từ “lớn” (*megas*: great) thì đã trở nên một thành ngữ có ý nghĩa lợi ích vượt lên trên tiền của vật chất.

Thế thì, một người thiêng liêng có nếp sống đẹp lòng Đức Chúa Trời, không bon chen đua đòi là một người đang trên đà thành công trong sự sống đời đời.

Cho nên, lời khuyên của Sứ đồ Phao-lô thật đơn sơ nhưng thâm thúy: “*Như vậy, miễn là đủ ăn đủ mặc thì phải thỏa lòng; Còn như kẻ muốn nên giàu có, ắt sa vào sự cám dỗ, mắc bẫy dò, ngã trong nhiều sự tham muốn vô lý thiệt hại kia, là sự làm đắm người ta vào sự hủy diệt hư mất. Bởi chưng sự tham tiền bạc là cội rễ mọi điều ác, có kẻ vì đeo đuổi*



nó mà bội đạo, chuốc lấy nhiều điều đau đớn.” (1 Ti-mô-thê 6:8-10)

Mục Sư Hồ Thế Nhân

Sinh hoạt Giáo Hạt



Hội Thánh Jacksonville, Florida

Chúa Nhật 10/8/08 HT Jacksonville tổ chức Hội Đồng Truyền Giáo. Diễn giả là Ông Bà Mục Sư Livingston, cựu Giáo Sĩ tại Việt Nam. Sau tiết mục cảm cờ các quốc gia diễn hành trong tiếng nhạc “*Tinh Bình*



Mục Sư Quản Nhiệm phỏng vấn diễn giả trong HĐTG

Giê-xu Tiến Lên”, cả hội chúng cùng thờ phượng Chúa cách vui mừng. Mục sư quản nhiệm phỏng vấn diễn giả về lý do từ bỏ đời sống êm ấm, sung túc tại đây, tình nguyện sang Việt Nam xa xôi, nghèo thiếu để truyền giảng Phúc Âm. Ông Bà cho biết dù rất yêu thương đất nước và gia đình nhưng Ông Bà yêu Chúa và yêu linh hồn đồng loại nhiều hơn.

Con dân Chúa đã hứa dâng vào quỹ truyền giáo \$9,836.00 Mỹ kim. Thật tạ ơn Chúa. Lời Chúa cũng đã cảm động một thiếu niên hứa nguyện sau khi tốt nghiệp Trung Học vào năm tới sẽ đi truyền giáo một năm tại quốc ngoại.

Mục Sư Nguyễn Thành Nguyên



Ban Hát Thiếu Niên HT Jacksonville tôn vinh Chúa trong ngày HĐTG

Thánh Kinh Thần Học Viện - Lễ Khai Giảng Khóa Mùa Thu

Lễ Khai Giảng Khóa Mùa Thu 2008 được tổ chức lúc 19:30 tối 24/8/



MS Hồ Hiếu Hạ cầu nguyện cho Ban Điều Hành và nhân viên TKTHV

2008, tại Trung Tâm Tin Lành Anaheim. Hiện diện có các sinh viên, Ban Giáo Sư, các tôi con Chúa, và quan khách xa gần. Mục Sư Viện Trưởng Nguyễn Anh Tài ban phát Lời Chúa qua sứ điệp *“Tiếp Nối Chức Vụ”* theo Giô-suê 1:1-3, nhắc lại gương trung tín của Giô-suê, của Ê-li-sê và lỗi lầm của Ghê-ha-xi, nhắc nhở các bạn sinh viên

nhận ra thời điểm của Chúa cho chức vụ. Ai nấy được khích lệ qua lời Chúa. Sau giờ thờ phượng là bữa tiệc thông công vui vẻ.

Hội Thánh San Gabriel Valley, California

Lễ Cảm Tạ Chúa về 30 năm chức vụ tại HT San Gabriel Valley và 50 năm thành hôn của Ông Bà Mục Sư Phan Minh Tân, được tổ chức long trọng tại Hội Thánh vào Chúa Nhật 24/8/08. Các ban ngành đều góp phần ca ngợi Chúa, bày tỏ lòng tri ân và chúc mừng Ông Bà Mục Sư.

Buổi lễ cũng có sự tham dự và chúc mừng của các tôi con Chúa từ các Hội Thánh trong vùng. Mục Sư Nguyễn Anh Tài, GHT đã ban phát Lời Chúa với sứ điệp *“Báo Đáp Ôn Lành Chúa.”* Sau giờ thờ phượng là bữa tiệc trong tình thông công vui vẻ, ấm cúng.

Một người tham dự

Các Hội Thánh Vùng Carolina

Trại Gia Đình vùng Carolina được tổ chức lần đầu tại Camp Oak Hill, Oxford, N. Carolina, từ 30/8-1/9, do Hội Thánh Raleigh tổ chức. Chủ đề: "Gia Đình Hạnh Phúc". Diễn giả: Mục Sư Phan Vĩnh Cự từ Việt Nam.

Có khoảng 200 trại viên tham dự. Địa điểm tổ chức đẹp và tiện nghi nhưng khá xa, nên ngoài HT Raleigh, chỉ có một số ít đến từ các HT khác, trong đó có HT Báp-tít Winston Salem. Các tôi tớ Chúa tham dự



Các tín hữu tham dự trại



Các tín hữu nhận Thánh Lễ Báp-tem

gồm có ÔB Mục Sư Phan Vĩnh Cự, ÔB Mục Sư Nguyễn Văn Năm, ÔB Mục Sư Quang Nhật Anh Tài, ÔBMSNC Trần Thái Nhiệm, ÔBMSNC Trần Thái Nghiêm. Có 4 thân hữu của HT Raleigh tiếp nhận Chúa. Trong kỳ trại, Mục Sư Nguyễn Văn Năm, quản nhiệm HT North Carolina đã cử hành thánh lễ Báp-tem cho 8 tân tín hữu HT Raleigh.

Ai nấy đều lưu luyến những giờ phút sinh hoạt, những bữa ăn thông công thấm thiết tình nghĩa, thỏa nguyện được nghe lời Chúa ngọt ngào và hẹn gặp nhau tại Trại Gia Đình 2009, sẽ do HT Greensboro tổ chức.

Được biết Ban Hiệp Nguyện vùng đã được thành lập cách đây sáu năm, gồm các Hội Thánh: Charlotte, Greensboro, Raleigh và Greenville

(South Carolina), để hiệp nguyện hằng tháng, bồi linh hằng năm, và cùng tổ chức Lễ Giáng Sinh.

Mục Sư Nguyễn Văn Năm, Trưởng Ban Hiệp Nguyện

Các Hội Thánh vùng Atlanta, Georgia - Trại Tâm Giao

Lần đầu tiên Trại Bồi Linh gia đình được các Hội Thánh vùng Atlanta tổ chức từ tối thứ Sáu 29/8 đến 1/9/2008, chủ đề “*Đồng Tâm Tình*”, với khoảng 160 người tham dự. Diễn giả là Ông Bà Mục Sư Nguyễn Thị.



Các tín hữu tham dự Trại Tâm Giao

Qua 4 bài giảng với chủ đề “*Kính Chúa - Yêu Người*”, “*Hiệp Một*”, “*Tăng Trưởng*” và “*Đồng Tâm Tình*”, Mục Sư đã giúp cho trại viên có cái nhìn thấu đáo về các mối tương quan của một Cơ-đốc nhân. Bà Nguyễn Thị đã thuyết trình đề tài: “*Sống Khôn Ngoan*” và “*Chân Dung Một Gia Đình Vững Mạnh*”. Chúa đã ban phước thật nhiều cho trại khiến ai nấy đều vui thỏa.

Mục Sư Nguyễn Tấn Phước, QN HT Morrow, GA

Hội Đồng Nam Giới Phụ Nữ Vùng Tây Nam

Hội Đồng Bồi Linh của các Ban Nam Giới & Phụ Nữ vùng Tây Nam được tổ chức tại HT North Houston, Texas vào ngày 23/8. Có hơn 160 con cái Chúa từ các HT Austin, Dallas, New Orleans và xa nhất là Amarillo, tham dự. Thật là một ngày đầy phước hạnh. Hội Đồng được nghe tường trình sinh hoạt của các Ban Nam Giới Phụ Nữ trong vùng. Điều khích lệ là Hội Thánh New Orleans đã thành lập Ban Phụ Nữ.



Quý tôi con Chúa tham dự Hội Đồng



Các tôi tớ Chúa tham dự Hội Đồng

Đoàn Trưởng Nam Giới, Mục Sư Lê Văn Thanh, giảng Lời Chúa với đề tài “*Thờ Phượng Đức Chúa Trời.*” Buổi chiều, bà Samuel Ông Hiền, Đoàn Trưởng Phụ Nữ, chủ tọa giờ bầu cử tân Ủy Viên Vòng. Bà Nguyễn Phúc Tấn đắc cử, thay thế bà cựu ủy viên Trần Văn Hạnh, đã mãn nhiệm sau ba nhiệm kỳ liên tiếp (6 năm) theo quy định nội quy Đoàn. Giờ hội thảo do bà Đoàn Trưởng đảm trách, với đề tài “*Sắp Đặt Lại Thứ Tự Ưu Tiên Trong Đời Sống.*” Mặc dù không đủ thì giờ, nhưng Hội Đồng cũng học hỏi được nhiều điều ích lợi cho đời sống theo Chúa.

Chân thành cảm ơn HT N. Houston, Ban Nam Giới Phụ Nữ Houston đã chuẩn bị mọi việc thật chu đáo. Hội Đồng chấm dứt lúc 4 giờ 30 cùng ngày trong bầu không khí phấn khởi và hẹn sang năm gặp nhau.

Bà Trần Văn Hạnh

Hội Thánh Long Beach, California

Ngày 25/5, một buổi sinh hoạt ngoài trời đã được tổ chức bên bờ biển, tại khu du lịch Long Beach Aquarium thật vui vẻ phước hạnh. Ngày



Thánh Kinh Mùa Hè

10/8, Hội Thánh kỷ niệm 16 năm thành lập đồng thời tổ chức tiệc thông công mừng thầy Lê Minh Sơn và thầy Nguyễn Duy Định tốt nghiệp Thánh Kinh Thân Học Viện. Chúa cho buổi lễ vui và đầy ơn Chúa.

Ngày 20-21/8 là Thánh Kinh Mùa Hè cho thiếu nhi. Cùng với các em, người lớn cũng được bồi linh với diễn giả nhà thật thỏa nguyện. Hội



Kỷ niệm 16 năm thành lập và mừng hai sinh viên tốt nghiệp Thần học

Thánh dâng lời tạ ơn Chúa. Xin quý tôi con Chúa xa gần, nhớ đến HT Long Beach mà cầu thay cho.

Lê Minh Sơn/TKHT

Hội Thánh Midway City, California - Họp Mặt EE

Lần đầu tiên buổi họp mặt các tín hữu học *Linh Vụ Chứng Đạo Sâu Rộng* (EE) vùng Orange County được tổ chức tại HT Midway City vào thứ Bảy 6/9/08, nhằm khích lệ những người đã được đào tạo áp dụng linh vụ này cho Hội Thánh. Có 200 người tham dự, chương trình gồm những lời chứng của cá nhân và của các Hội Thánh đã áp dụng *Linh Vụ Chứng Đạo Sâu Rộng*. Sau đó Mục Sư Tôn Thất Bình giảng Lời Chúa, khích lệ các tôi con Chúa. Buổi họp mặt kết thúc với một bữa tiệc thông công vui vẻ trong tinh thần cam kết phục vụ Chúa.

Dạ Tiệc Truyền Giảng - Nam California

Thứ Sáu 5/9/08 một buổi Tiệc Truyền Giảng cho các Hội Thánh vùng



Các thân hữu tiếp nhận Chúa trong dạ tiệc truyền giảng

Orange County và phụ cận được tổ chức tại Seafood World Restaurant. Có 500 người tham dự, trong số đó một nửa là thân hữu, đến từ 12 Hội Thánh. Chúa

đã dùng Mục Sư Tôn Thất Bình ban phát một sứ điệp đặc biệt. Có 72 người lớn và 5 thiếu nhi tiếp nhận Chúa.

Hội Thánh Westminster, California

Hội Thánh Westminster tổ chức Hội Đồng Truyền Giáo vào Chúa Nhật 7/9/08. Như



7/9/08. Như mọi năm, tín hữu bày tỏ tinh thần truyền giáo tích cực sau sứ điệp của Mục Sư Tôn Thất Bình. Có 13 người hứa nguyện cầu nguyện cũng

Hứa nguyện dâng mình cho công tác truyền giáo

như dâng mình cho việc Truyền Giáo. Số hứa và dâng trong ngày Truyền Giáo là \$14,294 Mỹ kim. Tạ ơn Chúa.

Mục Sư Khúc Minh Đàng

Hội Thánh North Hollywood, California

Cảm tạ Chúa đã ban phước và hướng dẫn Hội Thánh suốt 33 năm qua. Mùa Hè năm nay Hội Thánh đã có các sinh hoạt như sau:

Chúa Nhật 25/5/08: Lễ thờ phượng và sinh hoạt do *Ban Nam Giới, Phụ Nữ và Trường Chúa Nhật* tổ chức tại Veteran Memorial Park.

Chúa Nhật 15/06/08: Lễ thờ phượng, cầu nguyện và tặng quà khích lệ học sinh, sinh viên các cấp được lên lớp và tốt nghiệp niên khóa 2007-2008.

Chúa Nhật 27/07/08: Lễ thờ phượng *Cảm Tạ Chúa và Kỷ Niệm 33 năm Thành Lập Hội Thánh.*

Từ 10-16/8/08: *Lớp Thánh Kinh Mùa Hè (VBS):* Có trên 30 Thiếu Niên và Thiếu Nhi tham dự.

Từ 30/8-1/9/08: *Trại Gia Đình*, là cao điểm sinh hoạt mùa Hè hàng năm. Cảm tạ Chúa, từ năm 2004, Hội Thánh đã cậy ơn Chúa tổ chức và hỗ trợ Trại Hè Gia Đình vào cuối tuần nghỉ Lễ Lao Động, trước khi các học sinh, sinh viên bước vào niên học mới. Để tất cả Nam Phụ Lão Ấu trong Hội Thánh có thể thoải mái tham dự, có chỗ ăn ở tiện nghi, ban điều hành trại phải giữ chỗ trước cả năm. Mỗi kỳ trại đều thực hiện "T-shirt" có in logo và chủ đề trại làm quà kỷ niệm cho trại sinh.

Địa điểm trại năm nay tại *El Camino Pines*, với chủ đề "*Yêu Hội Thánh*", có 96 trại viên từ 1 đến 94 tuổi. Giờ tĩnh nguyện, sứ điệp Thánh Kinh, thông công, sinh hoạt do MSQN Nguyễn Sanh Ngọc, MSNC Lê Văn Tổng, Ông Nguyễn Hữu Ái chia sẻ và thảo luận cùng các trại



viên, khích lệ tôi con Chúa hăng say thờ phượng, phục vụ Chúa và Hội Thánh. Ông Nguyễn H. Ái tường trình và chiếu những hình ảnh mới nhất (7/2008) về “*Tín Ngưỡng tại Việt Nam Ngày Nay*” và sinh hoạt các HT Miền Bắc. Ông Phạm Xuân Thiên nhân chuyến thăm Việt Nam 7 tuần từ Bắc vô Nam để hoàn tất môn nhiệm ý tại trường Thần Học Fuller, đã về kịp tham dự trại đã làm chứng và chiếu hình ảnh các Hội Thánh ông bà ghé thăm. Toàn thể Hội Thánh cảm tạ Chúa, thỏa lòng về những phước hạnh Chúa ban trong kỳ trại với lời hứa nguyện *Kính Mến Chúa, Yêu Hội Thánh*, chung sức *Xây Dựng Hội Thánh*.

Nguyễn Thiện Nhân, TKHT

Hội Thánh New Iberia, Louisiana

Vào ngày 16, 17/8/2008, Mục Sư Giáo Hạt Trưởng đã đến chủ tọa buổi Lễ Cung Hiến cơ sở và mừng 4 năm thành lập Hội Thánh. Mục Sư



Hội Thánh Iberia và cơ sở trong Lễ Cung Hiến



Ban Thanh Niên ca ngợi Chúa

Huỳnh Thiên Tứ và các tín hữu HT New Orleans cũng đến chung vui. Hiện nay, thầy Lê Hồng Lạc, Thư Ký và Ban Chấp Hành lo điều hành công việc Chúa. Như thế, Giáo Hạt có thêm một Hội Thánh trong tiểu bang này để giới thiệu ơn cứu rỗi cho đồng bào.

Hội Thánh Iberia bắt đầu chỉ với một con số khiêm nhường, gồm các tín hữu từ Việt Nam và một số tân tín hữu, nhóm tín hữu này đã nỗ lực xây dựng hội thánh và mua được một sơ sở khang trang để thờ phượng Chúa. Khoảng hai năm trước, Mục sư GHT Nguyễn Anh Tài có dịp viếng thăm, giảng Lời Chúa cho Hội Thánh. Gần đây HT Iberia quyết định xin gia nhập Giáo Hạt để được thông công và nâng đỡ trong bước đường theo Chúa.

Xin quý tôn con Chúa khắp nơi nhớ cầu nguyện cho hai Hội Thánh này, nhất là đồng bào Việt Nam sống trong vùng thường đối diện với thiên tai bão lụt.

Hội Thánh Wheaton, Illinois

Trại Gia Đình của Hội Thánh được tổ chức từ 22-24/8/2008 tại Michawana Campground, Michigan, diễn giả là Mục Sư Đặng Thế Quân, quản nhiệm HT Central Valley, CA. Với các đề tài “Mang Lấy Gánh Nặng Cho Nhau” trong Ga-la-ti 6:1-5, “Vision for Manhood and Why It is Important in a Christian Family” theo Ma-thi-ơ 4:1-10, và “Four Key



Các Trại Sinh tham dự Trại Gia Đình

Manhood Ceremonies and Why They are Necessary in a Christian Family” theo Mác 9:2-8. Mục Sư đã dùng song ngữ Anh Việt để giúp các bạn trẻ hiểu Lời Chúa. Chúa đã ban phước tràn đầy trên kỳ trại, khiến trại sinh thật vui thỏa cảm tạ Chúa. Bên cạnh sinh hoạt bồi linh, trại cũng có các sinh hoạt thể thao, đố vui Kinh Thánh, thông công qua các bữa ăn.

Một tín hữu tham dự trại

Họp Mặt Gia Đình Trẻ Nam California

Tối thứ Bảy, 27/9/2008, các vợ chồng trẻ trong các Hội Thánh vùng Nam California đã có dịp gặp gỡ tại Nhà Thờ Tin Lành Orange. Đây là buổi Họp Bạn gia đình trẻ đầu tiên do ban Gia Đình, Gia Đình Trẻ và ban Thanh Tráng Hội Thánh Orange phối hợp tổ chức. Chương trình từ 7:30 đến 9:30. Hai diễn giả Mục sư Phan Trần Dũng và Bà Minh Nguyễn đã trình bày chung một đề tài, trong hai khía cạnh khác nhau: *“Để Lại Gì Cho Con?”*

Có 170 người lớn và 85 em dưới 12 tuổi từ 15 HT, trong và ngoài Giáo Hạt tham dự. Chương trình chỉ có 2 tiếng đồng hồ nên ai nấy ra về trong luyến tiếc. Một vài người đề nghị nên tổ chức họp bạn Gia Đình Trẻ mỗi hai tháng một lần. Một số khác đề nghị nên tổ chức họp bạn nguyên một ngày để có nhiều thì giờ trao đổi và học hỏi hơn.

Minh Nguyễn

Florida - Trại Nguồn Phước

Trại Nguồn Phước được tổ chức vào ngày 30 và 31/08 tại Masterpiece Gardens Family Conference Center, Lake Wales, Florida. Với chủ đề: *“Sống Dưới Đất, Chăm Trên Trời”* theo câu gốc trong II Cô-rinh-tô 4:18: *“Bởi chúng ta chẳng chăm sự thấy được, nhưng chăm sự không thấy được; vì những sự thấy được chỉ là tạm thời, mà sự không thấy được là đời đời không cùng vậy.”* Diễn giả: Mục sư Thomas H. Stebbins. Có khoảng 350 trại sinh tham dự. Chúa cho thời tiết thật tốt, mặc dù dự



Trại Nguồn Phước 2008



Kỷ niệm 54 năm ngày cưới của
 Ông MS Thomas Stebbins tại Trại Nguồn Phước

báo thời tiết cho biết có thể bão. Tạ ơn Chúa đã nhậm lời cầu xin của con cái Chúa, Các buổi nhóm được đầy ơn Chúa, mọi người đều vui vẻ. Ngày 31/08/08 cũng là ngày kỷ niệm 54 năm thành hôn của ông bà Mục Sư diễn giả, nên Trại đã có chương trình mừng “hôn

nhật”, đem lại niềm vui cho ông bà giáo sĩ.

Mục Sư Nguyễn Hoài Đức

Hội Thánh Nam và Bắc Philadelphia, Pennsylvania

Trong ngày 20 và 21/9 vừa qua, hai Hội Thánh Philadelphia có ba sinh hoạt quan trọng.

Họp Hiệp nguyện vùng. Sáng thứ Bảy 20/9/08 các tôi tớ Chúa vùng Đông Bắc Hạ, từ New York đến Washington DC, đã họp mặt đông đủ



Ban hát ca ngợi Chúa

tại Hội Thánh North Philadelphia. Mục Sư Giáo Hạt Trưởng Nguyễn Anh Tài thăm viếng và dùng Lời Chúa khích lệ những người hầu việc Chúa tại đây. Vùng này nay có thêm Ông Mục Sư Đào Thương, thầy cô TĐ Nguyễn Kỳ Sinh, TĐ Nguyễn Thanh Bửu, thầy cô TĐ Nguyễn Sỹ Thuận. Sau buổi nhóm, các tôi tớ Chúa đến thăm tư gia của Ông Mục Sư Đào Việt Tiến và có dịp làm chứng ơn lành Chúa ban và được cầu nguyện đặc biệt cho chức vụ và Hội Thánh. Ai nấy đều vui thỏa và



Cầu nguyện cho các tôi tớ Chúa tại hai HT Philadelphia

được khích lệ. Cảm tạ Chúa đã đại dụng ông bà Mục Sư Đào Việt Tiến trong chức vụ gây dựng hai Hội Thánh Philadelphia được vững mạnh.

Lễ Bổ Chức: Chúa Nhật 21/9/08, Mục Sư GHT đã giảng dạy và thi hành nghi thức bổ nhiệm Mục Sư Đào Thương vào chức vụ Quản nhiệm HT South Philadelphia và TĐ Nguyễn Kỳ Sinh vào chức vụ Phụ tá. Các Hội Thánh trong vùng đều cử đại diện tham dự nên nhà thờ khá rộng cũng không đủ chỗ ngồi. Trong cơ hội này, Mục Sư GHT cũng giới thiệu TĐ Lê Thị Hồng Ân (bà Đào Việt Tiến) là tân Nghị Viên Ban Chấp Hành Giáo Hạt. Ai nấy đều cảm động và vui mừng khi thấy các tôi tớ Chúa được Chúa sử dụng trong trách nhiệm mới. Thật là ngày thờ phượng vui thỏa khi Chúa ban ơn cho con dân Ngài.

Lễ Tốt Nghiệp TEE, được tổ chức vào chiều 21/9. Ngoài học viên của hai HT Philadelphia còn có 9 học viên từ HT Harrisburg, do Mục Sư Vương Quốc Sỹ hướng dẫn. Mục Sư Viện Trưởng đã long trọng trao chứng chỉ của Tổng Hội và của Thánh Kinh Thần Học Viện cho 34 học



Các học viên tốt nghiệp TEE tôn vinh Chúa

viên. Cảm tưởng của các đại diện học viên cho thấy các hướng dẫn viên đã rất tận tâm khiến việc học Lời Chúa hào hứng và phước hạnh.

Một người tham dự

Hội Thánh New York, New York

Chúa Nhật 24/8/2008. Bà TĐ Lê Thị Hồng Ân, Nghị Viên BCHGH đã đến làm Lễ Bổ Chức Truyền Đạo cho Ông Nguyễn Sỹ Thuận.



Cầu nguyện cho Ông TĐ Nguyễn Sỹ Thuận

Buổi lễ có sự hiện diện của Mục Sư Frank Quinones, đại diện Hội Thánh C&MA Spanish, Mục Sư Đào Việt Tiến, Bà QPMS Lê Văn Hồng/HT Philadelphia; Bà Trần Ngọc Danh/HT Stratford, TĐ Nguyễn Thanh Bửu/HT South New Jersey; Ông Phạm Huân Phong/ đại diện HT Union, và đông đảo con cái Chúa HT New York và Hội Thánh bạn. Ngoài ra các HT Harrisburg, Erie, và Syracuse cũng gửi thư và quà chúc mừng. Đây tứ Chúa đã dùng Lời Chúa trong I Ti-môthê 6:11-12 để giảng dạy và khích lệ với đề tài “*Người Của Đức Chúa Trời*”. Sau bài giảng là Lễ Đặt Tay Cầu Nguyện. Các con cái Chúa có dịp chúc mừng Thầy Cô TĐ Nguyễn Sỹ Thuận.

Buổi lễ kết thúc với tiệc liên hoan thân mật, các tôi con Chúa có dịp thông công vui vẻ với nhau trong ơn Chúa.

Mục Sư Lê Phước Thuận, Quản Nhiệm

Hội Thánh Worcester, Massachusetts

Chúa Nhật 12/10, Mục Sư Dương Tấn Tài, QN, đã phát chứng chỉ của Tổng Hội cho hai Chấp sự là anh Diệp Tú Ân và anh Cao Trọng Nghĩa, hoàn tất Chương Trình Giáo Dục Thần Học Mở Rộng “Cuộc Đời Chúa Cứu Thế”. Hai anh đã tỏ lời cảm ơn Mục Sư Quản Nhiệm cũng như các vị tiền nhiệm đã dành thì giờ hướng dẫn mình hiểu thêm về Chúa Cứu Thế, đồng thời khuyến khích các anh chị em trong Hội Thánh ghi danh tham dự chương trình học này.

Thủy Nguyễn



Hội Thánh South Bay, California

Từ 30/8-1/9/08, vào dịp Lễ Lao Động, HT South Bay đã tổ chức Trại Gia Đình tại William Heise County Park, San Diego. Có khoảng 60 tham dự, trong số đó có 8 thân hữu. Với chủ đề: “*Chiếu Sáng*,” Mục Sư Nguyễn Hoàng Tuấn, QN, đã chia sẻ lời Chúa cho trại sinh. Truyền



Các tin hữu HT South Bay tham dự trại

Đạo Phụ Tá Jimmy Khánh, hướng dẫn thanh thiếu niên. Trong giờ tĩnh nguyện Thầy Khánh và ông Ngô Minh Triết đã chia sẻ lời Chúa, giúp trại sinh quyết tâm sống cuộc đời *chiếu sáng như đước trong thế gian*. Ngoài phần dưỡng linh, còn có các sinh hoạt cộng đồng, đồ Kinh Thánh, lửa trại. Vì trại tọa lạc trên núi cao nên đường đi quanh co, nhưng rất đẹp. Phong cảnh tươi mát, cùng với chương trình sinh hoạt vui vẻ đã đem lại cho các trại sinh những ngày trại thỏa nguyện. Ban Tổ Chức cũng trao phần thưởng cho các tổ đã xuất sắc thi đua trong các sinh hoạt trại. Ban Phụ Nữ HT đã phụ trách phần ẩm thực thật chu đáo.

Mục Sư Nguyễn Hoàng Tuấn, Quản Nhiệm

Hội Thánh Northshore, California

Tạ ơn Chúa, ngày 11/10/08, Mục Sư GHT Nguyễn Anh Tài đã nhận lời mời đến thăm Hội Thánh Tin Lành Northshore và các Hội Thánh vùng Bắc California. Nhân dịp này, HT Northshore đã tổ chức Chương Trình Bồi Linh và Lễ Bổ Chức Mục Sư thực thụ cho Mục Sư Nguyễn Khắc Phước. Buổi lễ diễn ra một cách tốt đẹp, vinh hiển danh Chúa, là niềm khích lệ cho tôi con Chúa trong sự trung tín hầu việc



Cầu nguyện cho ÔB Mục Sư Nguyễn K. Phước

Ngài. Xin quý vị nhớ đến Hội Thánh Northshore trong lời cầu nguyện và đặc biệt cầu nguyện cho chức vụ Ông Bà Mục Sư Nguyễn Khắc Phước.

Mục Sư Châu An Phước, QN

Ngày Đi Bộ Gây Quỹ Phát Thanh Tin Lành 2008

Ngày Đi Bộ Gây Quỹ lần thứ 14 của Chương Trình Phát Thanh Tin Lành đã được tổ chức vào thứ Bảy 4/10/08. Thời tiết những ngày đầu



Các tín hữu tham dự Đi Bộ Gây Quỹ PTTL

tuần nóng bức và dự báo Ngày Đi Bộ sẽ mưa (30-40%). Miền Nam California khô hạn nên rất cần mưa nên ai cũng mừng nhưng xin Chúa giữ mưa lại cho đến chiều tối và Chúa đã nhậm lời. Thời tiết hôm đó thật toàn hảo, dễ chịu cho người đi bộ. Hơn 300 tôi con Chúa đủ mọi lứa tuổi, từ 22 Hội Thánh trong và ngoài Giáo Hạt tham dự, nói lên sự hỗ trợ mạnh mẽ cho công tác rao truyền Phúc Âm qua phương tiện truyền thanh. Ban Tổ Chức thật cảm động và được khích lệ khi thấy các cụ lớn tuổi cũng hăng hái tham dự.

Cảm tạ Chúa, dù tình hình kinh tế cực kỳ khó khăn, nhưng số tiền gây quỹ được hơn \$91,000.00, một con số vượt quá mong ước của mọi người. Chúng tôi hết lòng cảm tạ Chúa về kết quả lớn lao này. Nhu cầu của Phát Thanh Tin Lành hiện nay là \$19,000.00 mỗi tháng, số dâng hiến trung bình khoảng \$9,000.00 cho nên số thu trong Ngày Đi Bộ sẽ giúp vào số thiếu mỗi tháng.

Xin chân thành cảm ơn tất cả quý Mục sư và quý tín hữu trong các hội thánh xa gần đã tham dự, dâng hiến, hỗ trợ Chương Trình Phát Thanh Tin Lành trong Ngày Đi Bộ vừa qua. Nguyện xin Chúa ban ơn lành tràn đầy trên quý vị và gia đình, cũng như trên quý Hội Thánh.

Ban Phát Thanh Tin Lành

Hội Thánh Syracuse, New York

Chúa Nhật 28/9, Hội Thánh đã tổ chức Lễ Bổ Chức Quản Nhiệm cho TĐ Anthony Ánh Nguyễn. Chủ lễ là Mục Sư Hồ Hiếu Hạ, Nghị Viên BCH Giáo Hạt. Ngoài các tín hữu trong Hội Thánh, còn có sự tham dự của Mục Sư và tín hữu hai Hội Thánh Báp-tít và Hội Thánh Mỹ. Nhân cơ hội này, Hội Thánh cũng tổ chức huấn luyện cho chấp sự vào ngày thứ Bảy 27/9, có sự tham dự của vài thành viên Ban Chấp Sự của Hội Thánh Erie. Tối thứ Bảy cùng ngày là buổi truyền giảng có 85 tín hữu và 6 thân hữu tham dự. Xin Chúa cho hạt giống Lời Chúa gieo ra sẽ có cơ hội gặt hái trong những ngày tới.



Các tín hữu tham dự buổi Lễ Bổ Chức

Syracuse là một thành phố trung bình, cách New York 5 tiếng lái xe, có khoảng 3,000 người Việt sống rải rác. Mười sáu năm trước có vài



Cầu nguyện cho ÔBTĐ Anthony Ánh Nguyễn

gia đình tín hữu từ Việt Nam đến định cư, sau khi có thêm vài tân tín hữu, họ đã họp nhau lại thờ phượng Chúa với sự giúp đỡ của các Mục Sư Báp-tít từ New York. Sau đó nhóm chung với người Mỹ và tạo mãi được cơ sở. Kể từ tháng Mười 2007, Hội Thánh thờ phượng Chúa riêng vào buổi chiều. Hội Thánh đã quyết định xin gia nhập Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ và được chấp thuận từ tháng Hai, 2008. Chúa đã dự

Truyền Đạo Anthony Ánh Nguyễn



Ê-xơ-tê Bà Hoàng Yêu Nước Bài 5

Qua Trang Phụ Nữ Trong Kinh Thánh kỳ trước chúng ta đã biết một số đặc điểm của nàng thiếu nữ Do-thái tên Ê-xơ-tê. Trong Thông Công số này, mời quý vị cùng xem lại những chi tiết Kinh Thánh ghi về Ê-xơ-tê để thấy chương trình của Chúa dành cho một thiếu nữ đẹp cả bề trong lẫn bề ngoài.

Trong chương trình và ý định cao cả của Đức Chúa Trời, Ê-xơ-tê, một thiếu nữ Do Thái đã được chọn làm hoàng hậu nước Ba-tư. Sau khi Ê-xơ-tê lên ngôi hoàng hậu, Mạc-đô-chê tiếp tục ra vào cung điện để thăm viếng, chăm sóc người con gái nuôi, còn Ê-xơ-tê, tiếp tục vâng theo mọi điều Mạc-đô-chê dạy bảo. Trong cung điện lúc đó có Ha-man, là vị quan đứng đầu tất cả các quan trưởng. Ha-man kiêu ngạo và thù ghét Mạc-đô-chê. Khi biết Mạc-đô-chê là người Do Thái, ông ta lập mưu để tiêu diệt tất cả người Do Thái trong nước Ba-tư.

Phản Ứng của Mạc-đô-chê và Ê-xơ-tê trước chiếu lệnh của vua

Kinh Thánh ghi: “*Vả, khi Mạc-đô-chê biết hết mọi điều ấy, bèn xé áo mình, mặc lấy một cái bao và phủ tro, rồi đi ra giữa thành, lấy tiếng lớn kêu khóc cách đấng cay. Người cũng đi đến tận trước cửa vua, vì ai mặc cái bao bị cấm không cho vào cửa của vua. Phàm trong mỗi tỉnh,*

nơi nào mạng lệnh vua và chiếu chỉ người đã đến, thì trong dân Giu-đa bèn có sự thảm sầu, kiêng ăn, khóc lóc và kêu van; lại có nhiều người lấy bao và tro làm giường mình” (Ê-xơ-tê 4:1-3). Khi chiếu chỉ của A-suê-ru ban ra không bao lâu thì Mạc-đô-chê nghe và biết rõ mọi việc. Ông biết vua đã ra lệnh cho các nhóm dân trong nước Ba-tư rằng vào ngày 13 tháng 12, tức là tháng A-da, họ được phép đánh giết và cướp lấy tài sản của người Do Thái. Khi nghe tin đó, Mạc-đô-chê liền xé áo, mặc bao gai và phủ tro lên đầu. Đây là cách người Do Thái thường làm khi có tang chế hay gặp chuyện quá đau buồn, tuyệt vọng. Những người Do Thái khác đang sống rải rác trong nước Ba-tư khi biết chiếu chỉ của vua cũng nằm trên tro bụi, khóc lóc, kiêng ăn và cầu nguyện. Có lẽ họ kêu cầu với Chúa, xin Ngài cứu giúp.

Về Hoàng hậu Ê-xơ-tê, Kinh Thánh ghi: “*Các nàng hầu bà Ê-xơ-tê và những hoạn quan bà đều đến thuật lại sự ấy cho bà. Hoàng hậu*

bèn buồn rầu lắm. Gửi quần áo cho Mạc-đô-chê mặc, để lột bao khỏi mình người, nhưng người không khứng nhận” (Ê-xơ-tê 4:4). Hoàng hậu Ê-xơ-tê ở trong cung điện nên không biết chuyện gì đang xảy ra cho dân tộc mình. Có lẽ khi các nàng hầu và hoạn quan thấy Mạc-đô-chê ở ngoài cổng cung điện, mặc bao gai, bỏ tro trên đầu, họ đến nói cho Ê-xơ-tê biết. Vì cũng là người Do Thái, Ê-xơ-tê hiểu ngay là Mạc-đô-chê đang có chuyện buồn lớn. Dù không biết đó là chuyện gì, Ê-xơ-tê cũng buồn lây và tìm cách giúp người cha nuôi. Điều này cho thấy, dù bây giờ là hoàng hậu, sống trên nhung lụa, quyền quý, với bao nhiêu người hầu kẻ hạ chung quanh, Ê-xơ-tê vẫn yêu thương và quan tâm đến người cha nuôi. Để an ủi Mạc-đô-chê, để bày tỏ lòng quan tâm và tình thương đối với ông, Ê-xơ-tê nhờ người đem áo quần đến và bảo ông đừng mặc bao gai nữa. Nhưng Mạc-đô-chê không nhận những áo quần

Ê-xơ-tê gửi đến, có lẽ vì tình thế quá nguy ngập, khẩn trương, ông phải tiếp tục mặc bao gai và kiêng ăn để biểu lộ nỗi lo lắng đau buồn của mình.

Ê-xơ-tê 4:5-9 ghi tiếp như sau: *“Bấy giờ bà Ê-xơ-tê gọi Ha-thác, một hoạn quan của vua, mà vua đã đặt hầu chực bà, rồi bảo người đi đến Mạc-đô-chê, hỏi cho biết có việc gì và nhân sao đã có vậy. Ha-thác bèn đi ra đến Mạc-đô-chê tại nơi phố thành ở trước cửa vua. Mạc-đô-chê thuật lại mọi điều đã xảy đến mình, và số bạc Ha-man đã hứa đóng vào kho vuaặng có phép tuyệt diệt dân Giu-đa. Người cũng đưa cho hoạn quan một bản sao lục chiếu chỉ đã truyền ra tại Su-sơ đặng tuyệt diệt dân Giu-đa, để hoạn quan chỉ cho bà Ê-xơ-tê xem và biết, cùng bảo người khuyên bà vào cùng vua, trước mặt vua nài xin ơn vua và cầu khẩn giùm cho dân tộc mình. Ha-thác bèn trở về thuật lại cho bà Ê-xơ-tê mọi lời của Mạc-đô-chê.”* Vì sống trong cung điện, hoàng hậu Ê-xơ-tê không biết những gì đang xảy ra ở bên ngoài. Bà không biết Mạc-đô-chê buồn vì chuyện gì nên nhờ một quan hầu cận đi gặp Mạc-đô-chê để hỏi thăm. Mạc-đô-chê kể cho vị quan đó nghe mọi chi tiết về âm mưu tiêu diệt người Do Thái của Ha-man. Ông cũng gửi một bản sao chiếu chỉ của vua cho Ê-xơ-tê xem, và xin nàng vào gặp vua, nài xin ơn vua và cầu khẩn cho dân tộc mình. Lúc đó Ê-xơ-tê mới biết dân tộc Do Thái của bà đang đối diện với một nguy cơ



lớn lao, và lời yêu cầu của Mạc-đô-chê đưa đến một kết quả là đặt chính bà vào một tình huống nguy hiểm và khó xử.

Lý do khiến Hoàng hậu Ê-xơ-tê ở trong hoàn cảnh nguy hiểm, khó xử

Kinh Thánh ghi: *“Bấy giờ bà Ê-xơ-tê nói với Ha-thác, và sai người nói lại với Mạc-đô-chê rằng: Các thần bệch và dân chúng các tỉnh của vua đều biết rằng hễ ai, bất luận nam hay nữ, vào cùng vua tại nội viện mà không được lệnh vờ, thì ai đó theo luật đã định tất phải bị xử tử, miễn là được vua gởi cây phủ việt vàng ra thì mới sống. Nhưng đã ba mươi ngày nay tôi không được vờ vào cung vua”* (Ê-xơ-tê 4:10-11). Mạc-đô-chê đề nghị hoàng hậu Ê-xơ-tê, con gái nuôi của ông, vào gặp vua A-suê-ru và cầu khẩn cho dân tộc mình, xin vua hủy bỏ chiếu chỉ đã ban hành hầu mong cứu người Do Thái khỏi nạn diệt vong. Theo Mạc-đô-chê, đây là cách duy nhất có thể cứu vãn tình thế.

Nghe lời yêu cầu của người cha nuôi, Ê-xơ-tê nhắn với ông rằng, dù bà là hoàng hậu, tự ý vào nội điện gặp vua là điều rất nguy hiểm. Theo luật của triều đình Ba-tư, khi nào vua vờ ai vào trong nội điện thì người đó mới được phép vào. Bất cứ người nào vào yết kiến vua mà không có lệnh mời thì sẽ bị xử tử, ngoại trừ trường hợp may mắn được vua ban đặc ân bằng cách đưa cây phủ việt vàng ra, cho phép người đó đến gần vua và sờ vào đầu cây

phủ việt. Điều khó cho hoàng hậu Ê-xơ-tê hơn nữa là đã một tháng nay vua không gọi đến bà, nếu bà tự ý vào nội cung gặp vua, không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Trong thời đế quốc Ba-tư cũng như trong những nước theo chế độ quân chủ ngày xưa, vua thường nắm quyền sinh sát trong tay. Hơn nữa, các ông vua luôn luôn sợ kẻ thù sai người đến ám sát mình bất ngờ nên bất cứ người nào muốn yết kiến vua cũng phải xin phép trước và được chấp thuận mới có phép vào. Người nào vào cung vua mà không có phép có thể bị xử tử ngay. Bấy giờ hoàng hậu Ê-xơ-tê cần phải vào gặp vua để cầu xin ông cứu dân tộc bà nhưng suốt một tháng nay bà không được vua gọi đến. Nếu bây giờ bà tự ý vào cung gặp vua, bà có thể phải chết; trước hết, vì bà phạm luật triều đình; thứ hai, nếu vua biết bà cũng là người Do Thái, là nhóm người Ha-man đang muốn tiêu diệt, bà có thể bị giết trước nhất. Đó là hoàn cảnh khó xử của hoàng hậu Ê-xơ-tê.

Quyết định của Hoàng Hậu Ê-xơ-tê

Ê-xơ-tê 4:12-14 cho chúng ta những chi tiết sau: *“Người ta thuật lại cho Mạc-đô-chê các lời của bà Ê-xơ-tê. Mạc-đô-chê biểu đáp lại cùng bà Ê-xơ-tê rằng: Chớ thăm tưởng rằng ở trong cung vua người sẽ được thoát khỏi hơn mọi người Giu-đa khác; vì nếu người làm thịnh trong lúc này đây, dân Giu-đa hẳn sẽ được tiếp trợ và giải cứu bởi cách khác, còn người và nhà cha người đều sẽ bị hư*

mất; song nào ai biết rằng chẳng phải vì cơ hội hiện lúc này mà người được vị hoàng hậu sao?”

Khi Ê-xơ-tê nhờ người nói với Mạc-đô-chê về luật lệ nghiêm khắc của triều đình Ba-tư và nói rằng cả tháng nay bà không được vua vời đến, bà hàm ý rằng việc bà vào gặp vua là điều nguy hiểm đến tính mạng vì đó là vi phạm luật của triều đình. Mạc-đô-chê liền nhắn người nói với Ê-xơ-tê: “*Đừng tưởng ở trong cung vua mà con sẽ thoát chết, nếu con im lặng trong lúc này, người Do Thái sẽ được giải cứu bằng cách khác, còn con và nhà cha con đều sẽ bị hư mất, nhưng biết đâu rằng chính vì việc này mà con được ngôi vị hoàng hậu?*” Lời nói của Mạc-đô-chê đã thách thức Ê-xơ-tê và khích lệ bà can đảm đứng lên giải cứu dân tộc. Trước hết, câu nói của Mạc-đô-chê giúp Ê-xơ-tê nhìn thấy tại sao nàng được ngôi vị hoàng hậu Ba-tư, câu nói đó cũng giúp Ê-xơ-tê



thấy rằng nếu nàng không hành động, chưa chắc đã cứu được bản thân nhưng sẽ bỏ lỡ cơ hội được Chúa sử dụng trong chương trình của Ngài. Chúa có thể dùng cách khác hoặc người khác và nàng sẽ không có phần trong chương trình của Chúa. Lời giải thích của Mạc-đô-chê hàm ý rằng không phải tự nhiên mà Ê-xơ-tê được ngôi vị hoàng hậu Ba-tư, nhưng biết đâu đây là chương trình của Chúa cho bà để bây giờ bà có cơ hội hành động để cứu con dân Chúa. Nghe lời giải thích của người cha nuôi, Ê-xơ-tê bằng lòng chấp nhận thách thức lớn lao, nhưng với điều kiện là bà sẽ kiêng ăn cầu nguyện và mọi người Do Thái trong kinh thành Su-sơ cũng phải hỗ trợ bà qua sự kiêng ăn và cầu nguyện.

Sau khi suy nghĩ, Ê-xơ-tê nhờ người trả lời Mạc-đô-chê “*Hãy đi nhóm hiệp các người Giu-đa ở tại Su-sơ, rồi hãy vì tôi kiêng ăn trong ba ngày và đêm, chớ ăn hay uống gì hết. Tôi và các nàng hầu tôi cũng sẽ kiêng ăn nữa. Như vậy, tôi sẽ vào cùng vua, là việc trái luật pháp; nếu tôi phải chết thì tôi chết. Mạc-đô-chê bèn đi, và làm theo mọi điều bà Ê-xơ-tê đã dặn biểu mình*” (Ê-xơ-tê 4:16-17).

Qua lời nói của Ê-xơ-tê, chúng ta thấy bà là một phụ nữ có tâm tính mềm mại, thuận phục nhưng cũng là người đầy can đảm. Ê-xơ-tê tuy là một phụ nữ trẻ đẹp, mềm mại nhưng có tấm lòng can đảm, sẵn sàng hy sinh tính mạng để cứu dân tộc mình. Ê-xơ-tê không còn e ngại,

sợ hãi nhưng đầy tự tin và cam kết trong lời nói của nàng. Nàng thấy rằng có một kẻ thù chung của dân tộc ngoài kia, đó cũng chính là kẻ thù của Đức Chúa Trời vì nó đang mưu đồ để tiêu diệt con dân của Ngài. Ê-xơ-tê sẵn sàng hy sinh ngôi vị hoàng hậu và tất cả quyền quý để đứng chung với con dân Chúa.

Bài học chúng ta ghi nhận trước quyết định của Ê-xơ-tê

a. Ê-xơ-tê là một thiếu nữ can đảm: Có nhiều điều chúng ta ghi nhận và học hỏi qua quyết định của bà Ê-xơ-tê. Trước hết, bà là một phụ nữ can đảm, biết điều mình phải làm và quyết tâm làm, dù có thể bị nguy đến tính mạng. Ê-xơ-tê can đảm đứng chung với dân Do Thái và tìm cách giải cứu họ khỏi bị tiêu diệt. Ít có ai sinh ra tự nhiên là người can đảm, dám đương đầu với khó khăn. Lòng can đảm đó chúng ta học nơi người chung quanh, nhất là nơi cha mẹ và những người lãnh đạo. Nhìn gương Ê-xơ-tê chúng ta cần tự hỏi: Tôi có can đảm cho mọi người biết tôi là môn đồ của Chúa Giê-xu không? Tôi có can đảm trung thành với Chúa, giữ vững lòng tin trước sự đe dọa của những người chống Chúa không? Thưa quý vị, đây là điều khó làm, nhất là trong thời kỳ cuối cùng và trong một xã hội chống nghịch Đức Chúa Trời như nước Mỹ và nhiều nước khác trên thế giới ngày nay. Tuy nhiên, nếu chúng ta là con dân của Chúa, là môn đồ thật của Chúa, chúng ta phải trung thành,

trung tín với Chúa trong mọi hoàn cảnh.

b. Ê-xơ-tê được dạy dỗ hướng dẫn đúng: Mạc-đô-chê đã dạy cho Ê-xơ-tê, đưa con gái nuôi của ông lòng can đảm, vững vàng trước những đe dọa của người chung quanh. Đây là điều chúng ta cần nghĩ đến và hỏi chính mình: Tôi có dạy cho con cháu của tôi lòng can đảm, trung tín với Chúa và quyết tâm giữ vững niềm tin của chúng nơi Chúa không? Là cha mẹ, chúng ta cũng phải làm gương cho con và dạy con giữ vắn đức tin nơi Chúa, Đấng đã hy sinh tất cả để ban cho chúng ta ơn cứu rỗi. Ê-xơ-tê dám đặt sự sống còn của dân tộc lên trên sự sống của chính mình vì bà được trưởng dưỡng trong một gia đình có lòng yêu nước. Trong những năm nuôi dạy Ê-xơ-tê, Mạc-đô-chê đã làm gương cho con qua đời sống của chính ông. Ông đã dạy cho Ê-xơ-tê lòng can đảm và bây giờ là lúc nàng thực hành những gì đã được dạy khi còn nhỏ.

Trong phương diện tâm linh cũng



vậy, nếu chúng ta làm gương cho con bằng đức tin trung thành, mạnh mẽ nơi Chúa, không phải bằng lời nói suông nhưng bằng việc làm cụ thể trong nếp sống hằng ngày, con cháu chúng ta sẽ nhìn thấy, sẽ chịu ảnh hưởng tốt và lớn lên sẽ có đức tin vững vàng nơi Chúa. Chúng ta cần dạy cho con cháu mình nguyên tắc sống đạo trong Lời Chúa, dạy mỗi khi một ít, trong những năm tháng các em ở gần bên chúng ta. Những lời dạy đó, kèm theo gương sáng của ông bà, cha mẹ, sẽ giúp các em lớn lên với một niềm tin vững chắc, can đảm đi ngược lại dòng tội lỗi của đời để có đời sống đẹp lòng Chúa. Nếu cha mẹ dạy con Lời Chúa cho con từ khi con còn nhỏ và thực hành Lời Chúa dạy để làm gương cho con qua nếp sống hằng ngày, khi con em chúng ta bước vào trường học, nhất là các trường trung học và đại học tại Mỹ ngày nay, chúng ta không sợ các em vì áp lực của bạn bè, thầy giáo mà chối bỏ đức tin. Ngược lại, nếu chúng ta thờ ơ trong việc dạy con Lời Chúa, không hướng dẫn cho con có đức tin mạnh mẽ nơi Chúa từ khi còn thơ ấu, lúc đến tuổi đi học, vào trường, trước ảnh hưởng của những thầy cô giáo vô thần, con em chúng ta sẽ sẵn sàng phủ nhận Chúa và mất đức tin. Đây là điều đã và đang xảy ra trong cộng đồng con dân Chúa tại Hoa Kỳ.

c. Ngày nay chúng ta cũng cần có lòng can đảm như Ê-xơ-tê: Ngày hôm nay con dân Chúa khắp nơi

cũng đang đối diện với những nguy hiểm tương tự. Kẻ thù chung của chúng ta là ma quỷ, nó đang tìm cách tiêu diệt con dân Chúa, là những người đặt lòng tin nơi Chúa và muốn sống theo Lời Chúa dạy. Chúng ta có can đảm như Ê-xơ-tê để đứng về phía con dân Chúa không? Hãy cầu xin Chúa giúp để chúng ta cũng sẵn sàng để Chúa sử dụng chính mình trong chương trình của Ngài. Chúng ta không nên nghĩ rằng, một mình tôi chẳng làm gì được, thôi im lặng cho yên thân. Trong lịch sử thế giới cũng như lịch sử giáo hội, đã bao nhiêu lần chỉ một người, một người can đảm, quyết tâm sống chết với niềm tin và lý tưởng của mình, đã thay đổi cục diện thế giới, diệt trừ những tệ đoan, bất công và tội lỗi trong xã hội. Tất cả chúng ta, tín đồ của Chúa Giê-xu là muối của đất và ánh sáng của trần gian, muối và ánh sáng đó khi được sử dụng đúng sẽ mang lại ảnh hưởng tốt cho xã hội, cho những người chúng ta tiếp cận mỗi ngày. Hãy noi gương hoàng hậu Ê-xơ-tê ngày xưa, can đảm bày tỏ cho niềm tin của chúng ta nơi Chúa. Chúa sẽ dùng đời sống chúng ta khích lệ, giúp đỡ con dân Chúa và đem lại ảnh hưởng tốt đẹp cho cộng đồng và xã hội.

d. Ê-xơ-tê tin vào quyền năng và sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời

Sau khi quyết định vào gặp vua A-suê-ru, là điều có thể nguy đến tính mạng, hoàng hậu Ê-xơ-tê nhờ người nhắn với Mạc-đô-chê: “*Hãy đi, nhóm hiệp các người Giu-đa ở*

tại Su-sơ, rồi hãy vì tôi kiêng ăn trong ba ngày và đêm, chớ ăn hay uống gì hết, tôi và các nàng hầu tôi cũng sẽ kiêng ăn nữa; như vậy tôi sẽ vào cùng vua, là việc trái luật pháp; nếu tôi phải chết thì tôi chết” (Ê-xơ-tê 4:16). Tuy trong câu Kinh Thánh này chúng ta chỉ thấy nói đến việc kiêng ăn nhưng chúng ta tin rằng bà Ê-xơ-tê kêu gọi người Do Thái tại Su-sơ kiêng ăn và cầu nguyện cho bà, và chính bà cũng kiêng ăn cầu nguyện để cầu xin sự cứu giúp của Chúa. Điều này cho thấy đức tin của bà Ê-xơ-tê. Bà biết rằng việc bà sẽ phải làm là điều khó và nguy hiểm, vượt quá khả năng và sự kiểm soát của chính bà, vì thế bà cần nương nhờ vào Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng đã dẫn dắt bà và dân tộc bà suốt bao nhiêu thế hệ.

Hoàng hậu Ê-xơ-tê xin mọi người kiêng ăn cầu nguyện và chính bà cũng kiêng ăn cầu nguyện trong ba ngày. Sau đó Kinh Thánh ghi: “Ngày

thứ ba, bà Ê-xơ-tê mặc đồ triều phục và ra châu đứng tại nội viện đối trước cung điện vua” (Ê-xơ-tê 5:1). Dù Kinh Thánh không ghi lại những gì xảy ra trong ba ngày Ê-xơ-tê chuẩn bị để vào gặp vua A-suê-ru, nhưng chúng ta biết chắc rằng trong ba ngày đó Ê-xơ-tê và người Do Thái tại Su-sơ đã hết lòng cầu xin, khẩn nguyện với Đức Chúa Trời. Ngày xưa con dân Chúa thường kiêng ăn cầu nguyện khi đối diện với những vấn đề nghiêm trọng và cấp bách. Hai việc kiêng ăn và cầu nguyện thường đi đôi với nhau, vì thế chúng ta có thể nói, hoàng hậu Ê-xơ-tê đã bày tỏ lòng nhờ cậy Đức Chúa Trời, dành thì giờ yên tĩnh bên chân Chúa, tạm gác qua một bên nhu cầu thể chất để cầu khẩn, tâm giao với Chúa trước khi vào yết kiến vua, dù vị vua đó là chồng của bà. Hết lòng nhờ cậy Đức Chúa Trời là một gương sáng khác của Ê-xơ-tê chúng ta cần noi theo.

Minh N. Thi



Viên Đại Úy này đã vĩnh viễn bị mù khi chiếc chiến xa nổ tung tại Iraq. Chàng cùng người vợ trẻ sẽ phải đương đầu và chiến thắng một kẻ thù kinh khiếp nhất.

Trong Tay Chúa

Trong Tay Chúa



Sau nhiều ngày sống trong bóng tối, tôi nghe tiếng người bác sĩ gọi: “Thiếu tá Smiley”, linh cảm cho biết cách gọi ấy không đem tin vui gì cho tôi, “Đêm qua, chúng tôi đã mổ lần cuối. Thưa Thiếu tá, chúng tôi rất tiếc là không làm gì hơn được. Ông phải chịu mù vĩnh viễn!” Tôi cố giương mắt thật to, hướng về phía phát ra tiếng nói, tưởng như nhờ đó có thể thay đổi phán quyết này. Tôi biết Tiffany, vợ tôi, đang có mặt trong phòng. Còn mẹ tôi có lẽ đang đứng khóc ngoài hàng lang. Nhưng tôi thì tôi sẽ không khóc!

Ký ức tôi còn đây ấp hình ảnh một chiếc xe đâm thẳng vào chiến xa của tôi tại Mosul, tôi đã khoác tay la to bảo người tài xế dừng lại. Nhưng một tia sáng trắng nóng bắn ra và một tiếng nổ lớn rồi tôi không biết gì nữa. Tại Iraq, các bác sĩ quân y Đức, Mỹ đã giải phẫu tôi vài lần để gấp miếng trong đầu, trong mắt và mổ sọ để giải quyết những chỗ sưng bầm trong não. Sau đó, tôi được chuyển về Quân Y Viện Walter Reed...

Tiffany đặt bàn tay nàng lên cánh tay tôi, nhỏ nhẹ: “Scotty”. Tôi rụt tay lại, lạnh lùng: “Anh không sao!” Đầu óc tôi đang cố sắp xếp lại lời mình vừa nghe: “Mù. Vĩnh viễn. Chúng tôi không thể làm gì hơn.” Tôi muốn gào lên: “Không thể như thế được. Chúa ôi, sao Ngài lại để việc

này xảy ra cho con?”

Chỉ mới năm năm từ ngày tôi vào West Point, một trường Đại Học Quân Sự xinh đẹp bên dòng sông Hudson. Vào đây học, tôi có cảm giác như mình đang ở trên đỉnh cao của thế giới. Tôi theo học ngành kỹ sư quản trị, dự tính sẽ trau dồi khả năng lãnh đạo trong năm năm tại ngũ, lấy bằng Cao Học Quản Trị Kinh Doanh của trường Đại Học cao cấp này và thú thật là tôi muốn trở nên giàu có. Dự tính ban đầu này của tôi đã thay đổi phần nào, lý do là vì tại West Point không có mấy giáo sư cho rằng làm giàu là một mục tiêu xứng đáng để đeo đuổi. Mục tiêu của họ là phục vụ đất nước, phục vụ sinh viên và các vị ấy đã sống đúng với mục tiêu đó. Nhưng biến cố 11 tháng 9 xảy ra, tiếp theo là Afghanistan, rồi đến Iraq, và tôi biết mình có thể sẽ đi chiến đấu. Tôi vừa thích vừa lo. Gia nhập quân đội giống như gia nhập một đại gia đình. Dưới quyền tôi là 45 người trong đại đội thiết giáp Stryker, trung thành, can đảm, gần gũi nhau như anh em. Tôi đã từng muốn có kinh nghiệm lãnh đạo thì chính đây là kinh nghiệm đó.



Bây giờ, nằm trên giường bệnh, nhớ lại tất cả những điều tôi đã có và tự hỏi những thứ đó có giúp gì tôi lúc này không? Phải chăng kinh nghiệm lãnh đạo, bằng cấp, dự tính, mơ ước đều đã bị quét sạch trong bóng tối? Tôi muốn gào lên: “Chúa ôi, Chúa có nghe con không? Tất cả những gì con đã có để làm gì đây Chúa ôi?” Tiffany đặt tay lên cánh tay tôi, tôi lại hất đi. Tôi định vùng ra khỏi giường nhưng đành nằm vật xuống đau đớn. Chân bị thương, dây nẹp gắn cùng, đầu thì băng bó. Sự mù lòa đã chụp phủ tôi, đã vây hãm tôi! Tiffany đang ở bên tôi. Tôi phải ghi nhớ lại thật nhanh hình ảnh của nàng. Khuôn mặt thanh tú với nụ cười tươi mà tôi đã yêu từ thời trung học. Chúng tôi thường hẹn hò suốt thời gian nàng theo học trường y tá tại Spokane, Washington, gặp nhau mỗi dịp lễ. Đám cưới chưa đầy một năm thì tôi lên đường đi Iraq. Từ đây, tôi sẽ chẳng còn nhìn thấy nàng nữa! Rồi đây tôi sẽ quên, sẽ không còn nhớ dung nhan nàng ra sao? Chao ôi! Tôi nằm đây yếu đuối quá, còn nàng sẽ nghĩ gì về tôi? Khi bao nhiêu câu hỏi quay cuồng trong tâm trí, tôi nghe Tiffany run rẩy gọi: “Scotty” tôi chưa từng nghe giọng nàng như thế, “Anh có nhớ câu Kinh Thánh mà anh rất thích không *‘Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi?’* Mình sẽ vượt qua khó khăn này, mọi sự rồi sẽ qua.” Tôi muốn tin như thế! Tôi đã khắc câu Kinh Thánh đó vào chiếc nhẫn tốt nghiệp. Nhưng trong giây phút này, tôi chỉ muốn úp mặt xuống gối, nhắm mắt lại, không nói, không suy nghĩ gì nữa cả và chìm vào giấc ngủ.

Một tháng trong bệnh viện, tôi phải tập lại tất cả mọi loại vận động, tập ăn, tập tắm... mà tôi lại chẳng phải là một bệnh nhân vui vẻ! Hằng ngày đều có thêm những thất vọng mới, những cánh giác mới về cái giới hạn của mình. Tôi cố gắng tự làm, không muốn ai giúp. Nhưng thực tế thật phũ phàng vì tôi không còn là một người tự lập nữa, đó chính là tình cảnh tôi không chịu nổi. Các chiến hữu từ Iraq gọi thăm tôi, Tiffany ngồi bên tôi mỗi ngày, đọc Kinh Thánh, đọc báo, nói chuyện với tôi. Nếu không ai giúp, tôi chắc đã bỏ cuộc, nhưng đó cũng lại là điều tôi oán giận! Phản ứng này lại làm tôi xấu hổ, làm nổi bật một câu hỏi mà tôi không muốn trả lời, đó là “Tôi sẽ làm gì với quãng đời còn lại?” Có phải tôi là người thanh niên đã từng bước vào West Point đầy tự tin, nhưng bây giờ tôi đang là ai đây?

... Quân đội gửi Tiffany và tôi đến trung tâm phục hồi chức năng cho người khiếm thị tại Palo Alta, California. Tôi học cách cầm gậy, học cách qua đường nhờ nhận định giồng xe chạy, phân biệt đồng xu, sắp đặt thứ tự tiên trong ví để có thể trả đúng số tiền khi mua sắm. Tôi học biết những phản ứng mới, để tay lên mặt bất cứ lúc nào bước vào phòng, phòng khi có gì nguy hiểm trong đó. Tiffany nêu lên một khía cạnh tích cực về tình trạng mù lòa của tôi, “Anh sẽ chẳng bao giờ thấy những nếp nhăn trên mặt em!” Tôi cười và đồng ý với nhận xét của nàng rằng càng ngày tôi càng thành thực hơn trong mọi chuyện.

Trong thời gian tôi hôn mê, người ta đã đưa cho Tiffany một xấp đơn chứng nhận tình trạng thương phế binh. Nếu ký, tôi sẽ được giải ngũ và sống suốt đời hưởng trợ cấp tàn phế. Nếu không nhận, thì không biết tương lai sẽ ra sao? Mơ ước của tôi chắc chắn đã tan rã. Một ngày kia đang ở trong phòng, tôi nghe Tiffany soạn giấy tờ ra trên bàn rồi xếp lại, tôi biết ngay đó là giấy tờ gì. Tiffany lên tiếng: “Mình phải quyết định chuyện này Scotty à.” Tôi đáp: “Anh biết!” Tiffany yên lặng, tôi cảm biết nàng đang chờ nghe tôi nói. Cuối cùng tôi cũng phải lên tiếng, “Anh không muốn ký vào bất cứ cái giấy gì bảo rằng mình tàn phế, dù đúng là bây giờ anh chẳng làm được gì.” Tiffany cao giọng: “Vậy sao? Đâu, anh nói em nghe coi, việc gì anh không làm được?” Câu nàng hỏi nghe thật lạ và câu trả lời thật rõ ràng. Tôi không biết phải nói gì với nàng. Tiffany chờ đợi, cuối cùng nàng nói: “Mấy người trong nhà thương bảo em ký các giấy tờ này trước khi anh hồi tỉnh. Anh biết vì sao em không ký không? Lúc đó cũng như bây giờ, em tin rằng Chúa đang chăm sóc gia đình mình. Em biết anh vẫn có thể quyết định. Nhưng anh thì cứ nói mãi về một tương lai gì đâu ấy! Sao anh biết đó là tương lai duy nhất dành cho anh?” Tôi ngả người trên ghế không nói được lời nào. Một tương lai duy nhất dành cho mình! Tôi biết chuyện Tiffany từ chối ký các giấy tờ này.

Chúng tôi đã nói đi nói lại chuyện này với nhau nhiều lần. Nàng tin tôi. Còn tôi hoàn toàn lệ thuộc nàng. Lệ thuộc! Tôi muốn cười. Có ai mà tôi không lệ thuộc? Bác sĩ, gia đình, Chúa, dĩ nhiên rồi! Tại sao tôi cứ nghĩ đến việc độc lập! Sao tôi cứ ôm mãi những mơ ước của mình? Nghĩ t ới đây, tôi cảm thấy có một điều gì nặng nề được cất ra khỏi tôi, một cảm giác được giải thoát. Tiffany đang chờ đợi điều tôi sắp nói, “Thật ra, anh có quen một vài sĩ quan có thể hỏi họ để biết những công việc nào trong quân đội anh có thể làm được.” Tôi dừng lại một chút rồi tiếp, “Những công việc không liên quan gì đến chuyện đánh nhau – Em nghĩ sao?” Tiffany không nói gì, nàng chỉ vòng tay ôm cổ tôi. Lần đầu tiên, tôi tin chắc rằng mọi sự rồi sẽ tốt đẹp!

Ngay sau khi rời trung tâm phục hồi, họ chuyển tôi tới Fort Monroe, Virginia, là đơn vị cung ứng một lớp huấn luyện những tân binh sắp được đưa ra nước ngoài. Khi được đề nghị dạy, tôi nhận lời ngay. Và qua công việc này, tôi đã khám phá ra rằng mình yêu nghề dạy. Sự khiêm thị đã khiến cho các giác quan khác bên ngoài của các tân binh, ngay cả trước khi họ nói ra. Tất cả những nhận định của tôi trước đây về người, dù người đó trông khôn ngoan, đầy cao vọng như tôi... đều là đồ bỏ và tôi biết tôi thật đã mù từ trước khi đi Iraq, khi mà những điều tôi thấy chỉ là “cái tôi” mà thôi.



Tôi đang học để lấy bằng MBA tại Đại Học Duke, năm 2009 sẽ tốt nghiệp, không phải để kinh doanh làm giàu, nhưng để trở lại dạy tại West Point. Tôi muốn trở thành một người như các huấn luyện viên, là tấm gương cho các sinh viên về tinh thần phục vụ. Dĩ nhiên Tiffany và cháu Grady, đứa con trai sắp lên một sẽ cùng đi.

Ký ức tôi còn rõ nét hình ảnh khuôn viên đại học West Point xinh đẹp nhìn xuống dòng sông Hudson lấp lánh dưới ánh nắng chiều. Một hình ảnh thật đẹp. Đầy ánh sáng, đầy hy vọng, đầy sức mạnh.

Scotty Smiley Durham, North Carolina

The Soldier of The Year

Guideposts, August, 2008

Thy Hương Chuyển Ngữ

Sau khi bị mù, Scotty đã leo núi Rainier ở Washington, trượt sóng tại Hawaii, skydiving ở Texas và Colorado Anh sẽ thi bơi, đua xe và chạy bộ vào tháng Mười này, tuy vậy anh bảo rằng việc khó nhất là dứt con ản.



Tâm Vấn Cơ Đốc

Hữu Hiệu

Effective Christian Counseling

LTS, *Tâm Vấn Cơ Đốc Hữu Hiệu* của Gary R Collins và Paul B. Lam được khởi đăng từ Thông Công 190. Tiến sĩ Gary Collins nguyên là giáo sư tâm lý tại chủng viện Trinity Evangelical Divinity School, hiện là chủ tịch Liên Hiệp Cơ Đốc Tâm Vấn Quốc Tế và là tác giả của hơn 50 cuốn sách về tâm lý và tâm vấn. Tiến sĩ Paul B. Lâm là bác sĩ tâm lý có văn phòng tại Denver, Colorado. Thông thạo tiếng Anh, Hoa và Việt, ông có những chương trình Tư Vấn Đời Sống (Life Coaching) qua điện thoại, hướng dẫn những chương trình tham luận về hôn nhân và gia đình, huấn luyện tâm vấn tại các hội thánh và hội đồng.

Chương Năm Những Thể Loại Tâm Vấn Cơ-đốc

Vua Sau-lơ chắc chắn phải là một thanh niên tạo nhiều ấn tượng - cao lớn, điển trai, can đảm và khiêm tốn, là một quân vương có tâm hồn được Đức Chúa Trời biến đổi (I Sa-mu-ên 10: 9). Kinh Thánh cho biết Thần Linh của Đức Chúa Trời tác động vào đời sống Sau-lơ lúc ông được xúc dầu làm vua. Từ đó ông khởi sự cảm nhận và hành động như một con người khác (I Sa-mu-ên 10: 6). Vì vậy không ai ngạc nhiên khi thấy dân chúng rất phấn khởi với nhà lãnh đạo mới.

Nhưng rồi không được bao lâu rắc rối đã xảy ra. Nhà vua đầy triển vọng này bỗng đốc chứng ganh tị, vị kỷ, bất tuân với tâm trạng đầy bối rối. Sau-lơ chống lại sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời, không đếm xỉa gì đến lời khuyên của các cố vấn, thường nổi cơn thịnh nộ và miệt mài tìm mưu triệt hạ kẻ thù. I Sa-mu-ên 16: 14 là một trong những câu Kinh thánh bi thảm nhất : “Thần của Chúa Hằng Hữu lia khỏi Sau-lơ; Chúa Hằng Hữu lại sai một ác thần khuấy rối người, gieo buồn nản và sợ hãi.”

Một số cận thần rất quan ngại về tình trạng rối loạn này của Sau-lơ nên đã đề nghị phương thức chữa trị. Họ tìm một người biết chơi thụ cầm, hy vọng nhờ âm nhạc có thể giúp tâm trí Sau-lơ bình tĩnh, thanh thản hơn (I Sa-mu-ên 16: 16). Đa-vít chơi thụ cầm giỏi được mời vào cung để sử dụng phương thức mà ngày nay các nhà tâm vấn hiện đại gọi là “âm nhạc liệu pháp.”

Nếu được các cận thần của Sau-lơ vấn kế giúp vua, bạn sẽ làm gì? Ít người trong chúng ta được mời giúp vua, nhưng dù đang ở đâu, xung quanh chúng ta đều có nhiều người ở đang nản chí, ngã lòng, bối rối như vua Sau-lơ. Ít người trong chúng ta biết gảy thụ cầm, nhưng những người có nhu cầu trong hội thánh chúng ta và trong cộng đồng trông mong chúng ta cung ứng cho họ mục vụ tâm vấn không phải bằng âm nhạc, nhưng là những trợ giúp và an ủi thực tế. Đây không phải việc dễ làm, vì người làm công tác tâm vấn sẽ thấy ngay mỗi đối tượng đều có những nhu cầu khác nhau, phải đáp ứng bằng phương cách độc đáo, riêng biệt. Như chúng ta đã thấy, không có một công thức tâm vấn chung nào áp dụng cho mọi người.

Một số nhà tâm vấn kinh nghiệm kết luận rằng có những loại tâm vấn cơ đốc khác nhau, mỗi loại có những chú trọng khác

nhau và sẽ được trình bày trong phần còn lại của chương này. Với bất cứ người cần tâm vấn nào, bạn cũng có thể dùng một hay nhiều phương thức này.

Tâm Vấn Hỗ Trợ

(Supportive Counseling)

Người lãnh đạo trong Hội Thánh, đặc biệt là mục sư, thường có cơ hội để hỗ trợ và khích lệ người gặp biến động hay những lúc khó khăn của đời sống. Các nhóm cộng đồng, bằng hữu hay gia đình thường là nơi thường có những người cần được giúp đỡ và an ủi vào lúc người thân qua đời, bệnh nặng, có nan đề tài chính hay những khó khăn khác. Với các đô thị ngày càng rộng lớn hơn, cư dân di chuyển nhiều hơn và dễ dàng hơn cho nên nhiều người phải sống xa gia đình, vì thế những lúc cần, họ thường phải nương dựa nhiều hơn vào sự nâng đỡ, góp ý của bạn bè trong cộng đồng hội thánh. Có nơi Cơ-đốc nhân thấy những người thân nhất trong gia đình cũng đồng thời là các chi thể trong Thân (I Cô-rinh-tô 12: 12-27).

Bạn có để ý thấy một số người thường hay cần được nâng đỡ, khích lệ, trong khi những người khác lại đủ sức chịu đựng một mình? Tuy nhiên những lúc phải đối diện với khủng hoảng và biến động, tất cả chúng ta đều cần những người có thể giúp chúng ta điều chỉnh để chịu đựng nổi thất

bại làm nản chí ngã lòng, lúc mất người thân yêu hay khi thảm họa đổ xuống.

Mục tiêu của Tâm Vấn Hỗ Trợ không phải là khuyến khích người cần tâm vấn lệ thuộc người cố vấn như trẻ con, nhưng thay vào đó, nhà tâm vấn chỉ cung ứng hỗ trợ và hướng dẫn tạm thời để người có nan đề tìm được sức mạnh và khôn ngoan đối phó hữu hiệu với các tình huống của đời sống. Để đạt được điều này, cần khích lệ người có nan đề thổ lộ những xúc cảm, những buồn khổ và chán nản của mình. Nhà tâm vấn cần tìm cách giúp người có nan đề loại trừ những đáp ứng không lành mạnh như phủ nhận mình có nan đề, cố tránh né nan đề bằng những suy tưởng viển vông, bằng rượu, bằng ma túy, từ chối sự giúp đỡ, phủ nhận những xúc cảm “tiêu cực” như “buồn giận, lo lắng, mặc cảm; không muốn tìm hiểu những giải pháp hiện thực cho hoàn cảnh hiện tại; và xa lánh gia đình và bạn bè.

Người có nan đề cần được trợ giúp để hiểu và đương đầu với nan đề một cách thực tế, nghĩa là có thể nói ra và thậm chí bàn luận về những nỗi bức dọc, mặc cảm phạm tội và những xúc cảm tiêu cực khác; cũng sẵn sàng nhận một phần trách nhiệm trong việc tìm nhiều phương cách khác nhau đối phó với nan đề; cũng cần ý thức về những tình huống không thể

thay đổi (như trường hợp người thân qua đời); sẵn lòng trao đổi với thân tộc, bạn bè hay những người khác, sẵn lòng có những hành động thực tiễn dù nhỏ để giải quyết nan đề một cách xây dựng.

Hầu hết chúng ta đều lảng tránh những tình huống căng thẳng và không vui bằng cách giả vờ như không có. Đôi khi chúng ta không muốn đối diện nan đề, cố tin rằng rồi ra Đức Chúa Trời sẽ giải quyết mọi khó khăn nếu chịu khó chờ thêm. Nhưng phải chăng thái độ khôn ngoan, sáng suốt hơn là thừa nhận có nan đề, giao thác nan đề cho Chúa (Ma-thi-ơ 11: 28-30), rồi quyết định thực hiện những bước cần thiết đi tới giải pháp, tin rằng Đức Chúa Trời sẽ hướng dẫn. Kinh thánh dạy chúng ta khích lệ và nâng đỡ lẫn nhau (Tê-sa-lô-ni-ca 5: 11; Hy-bá 3: 13; 10: 25). Ngay cả khi cần phải nói thẳng, chúng ta cũng nên nói sự thật trong tinh thần và thái độ yêu thương (Ê-phê-sô 4: 15). Nhà tâm vấn hỗ trợ là người chăm sóc với tình thương, khích lệ một cách tế nhị, thách thức nhẹ nhàng và hướng dẫn chu đáo để có thể đem đến giải pháp thực tế và thay đổi thực sự.

Tâm Vấn Trực Ngôn

(Confrontational Counseling)

Trong những tiếp xúc với dân

chúng, Chúa Giê-xu thường nói thẳng về tội lỗi họ. Ngài nói thẳng với viên quan trẻ quá quan tâm đến tài sản (Lu-ca 18: 22), nói thẳng với người phụ nữ Sa-ma-ri về cuộc sống vô luân (Giăng 4: 17-18), nói thẳng với các môn đệ vì họ ít đức tin (Ma-thi-ơ 8: 26), và nói thẳng với những người lãnh đạo tôn giáo về lòng kiêu ngạo và lối sống giả hình (Ma-thi-ơ 12: 34; 15: 7-8; 23: 23-33; Giăng 8: 44-45).

Hiển nhiên ai cũng thấy Chúa Giê-xu là Đấng “không hề phạm tội” phơi bày tội lỗi con người, khác hẳn với việc Cơ-đốc nhân chỉ là những người bắt toàn lại dám nói thẳng về những yếu đuối của người khác. Một số nhà tâm vấn chuyên nghiệp cho rằng không nên làm cho người cần tâm vấn thấy họ bất xứng hay gây cho họ mặc cảm tội lỗi, nhưng quan điểm này không còn được chấp nhận, đặc biệt là đối với những nhà tâm vấn chủ trương người cố vấn đôi lúc phải sẵn sàng trực diện và nói thẳng với người được tâm vấn về những việc làm sai trái.

Tất nhiên nhà tâm vấn Cơ-đốc không nên phán xét (Ma-thi-ơ 7: 1-2), lên án hoặc chỉ trích người khác mà trong tinh thần yêu thương mềm mại, khích lệ người có nan đề đối diện với tội lỗi, nhìn thẳng vào những thất bại và ngu dại của họ và vào những hành

vi ích kỷ, chỉ biết mình. Giấu diếm những hành vi vô luân, những việc làm ngu dại chỉ gây ra chán nản vì mặc cảm phạm tội và căng thẳng tinh thần. Nếu chúng ta xưng tội, Đức Chúa Trời sẽ tha thứ (I Giăng 1: 9), và sẽ được Ngài thương xót (Châm Ngôn 28: 13). Là tôi tớ Đức Chúa Trời, nhà tâm vấn phải giúp người có nan đề đối diện với tội lỗi, xưng tội với Chúa và đôi khi cũng phải xưng tội với người nữa (Gia-cơ 5: 16), đồng thời cũng phải có quyết định thay đổi tác phong và thái độ.

Chúng ta cần ý thức rằng việc nói thẳng không chỉ giới hạn trong những trao đổi liên quan đến tác phong tội lỗi, nhưng còn giúp người có nan đề thấu suốt hành động của chính mình, buộc họ phải nghe những điều họ không muốn nghe hay khích lệ họ làm những điều họ tránh né. Nói thẳng thường cần can đảm, vì nhà tâm vấn hiểu rằng đối tượng có thể giận dữ hoặc chống đối. Dầu vậy, khi nói thẳng một cách từ tốn, tiệm tiến, với thái độ quan ngại chân thành, tạo cơ hội cho người có nan đề đáp ứng thì việc nói thẳng có thể là một trong những mặt có ý nghĩa và được tưởng thưởng nhất của mục vụ tâm vấn. (Còn tiếp)

Tiến Sĩ Paul Lâm



*Chuyện thật về cái chết và sự sống
của Don Piper viết chung với Cecil Murphey*

LTS. Don Piper được tấn phong Mục Sư năm 1985. Ông đã xuất hiện trong nhiều chương trình truyền hình và truyền thanh, viết báo, diễn giảng cho các hội đồng và các kỳ linh duỡng tại Hoa Kỳ và các nước khác. Câu chuyện của ông trong cuốn “90 Minutes In Heaven” đã phát hành hơn nửa triệu bản, kể lại một kinh nghiệm kỳ diệu, đã thay đổi cuộc đời ông. Bản tiếng Việt do Nguyễn Đình chuyển ngữ, được đăng trên Thông Công từ số 193.

Dẫn Nhập

Tôi đã chết vào ngày 18 tháng Giêng, năm 1989.

Chỉ ít phút sau khi tai nạn xảy ra, nhân viên cứu thương đã đến nơi, thấy tôi không còn mạch, tuyên bố tôi đã chết. Họ lấy một tấm trải phủ kín người tôi để khỏi ai nhìn, rồi đi săn sóc những người bị thương khác. Tôi hoàn toàn không biết gì về những người hiện diện quanh tôi trong thời gian đó.

Ngay sau khi chết, tôi lên thẳng thiên đàng.

Trong lúc tôi ở thiên đàng, một mục sư Báp-tít đến nơi xảy ra tai nạn. Dù biết tôi đã chết, ông vẫn chạy đến bên cái xác không sinh khí và cầu nguyện cho tôi, và mặc dù bị toán Chuyên Viên Y Khoa Cấp Cứu (Emergency Medical Technicians – EMTs) kích bác, ông mục sư này vẫn không chịu ngừng cầu nguyện.

Ít nhất là chín mươi phút sau khi các chuyên viên y khoa tuyên bố tôi đã chết, Đức Chúa Trời nhậm lời cầu nguyện của ông mục sư kia. Tôi trở lại địa cầu. Và đây là câu chuyện của tôi.

Chương 6

Khởi Sự Phục Hồi

“Này là điều chúng ta dạn dĩ ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta. Nếu chúng ta biết không cứ mình xin điều gì, Ngài cũng nghe chúng ta, thì chúng ta biết mình đã nhận lãnh điều mình xin Ngài”

(I Giăng 5: 14-15)

Đau nhức đã trở thành người bạn không rời, và kể từ đó, trong suốt một thời gian lâu dài tôi không hề biết đến có một giây phút nào toàn thân không bị đau như dần. Đau vậy, chỉ trong vòng vài ngày sau tai nạn, tôi bắt đầu ý thức rất nhiều phép lạ đã xảy ra. Dù một số người cho là chuyện tình cờ may mắn, tôi gọi đó là những phép lạ, vì tôi tin rằng đối với Đức Chúa Trời không bao giờ có gì gọi là tai nạn hay bất ngờ.

Trước hết, tôi đã cài dây an toàn. Tôi rất xấu hổ phải thú thật rằng trước lần bị cảnh sát phạt, tôi chẳng bao giờ “bận tâm” làm chuyện đó. Nhưng buổi sáng hôm gặp tai nạn, tôi đã cố ý cài dây trước khi nổ máy.

Thứ hai, tai nạn xảy ra trên cầu. Nếu xảy ra ở khoảng trên xa lộ dọc bên hồ trước khi lên cầu thì chuyện gì xảy ra? Lúc đó chắc chắn xe tôi sẽ văng xuống ít ra mười thước nước dưới đáy hồ, và tôi đã chết chìm.

Thứ ba, tôi không bị chấn thương đầu. Bất cứ ai thấy tôi, hay xem các hồ sơ y khoa đều bảo rằng không thể nào tôi lại không bị chấn thương sọ não. (Đến bây giờ nhà tôi có lúc vẫn đùa bảo rằng, bà ấy không chắc là tôi không bị “chạm”). Ngay các chuyên viên y khoa cũng ngạc nhiên không thể giải thích được vì sao với một tai nạn như thế mà không một cơ quan nội tạng nào của tôi bị tổn thương.

Thứ tư, bác sĩ Tom Greider khoa phẫu thuật chỉnh hình trực nhật tại bệnh viện Hermann Hospital hôm đó đã cứu được cái chân của tôi. “Tình cờ” bác sĩ Greider là một trong những chuyên gia bậc nhất nước Mỹ lại xử lý một trường hợp tai nạn cực kỳ bất thường như vậy. Ông đã quyết định sử dụng một phương thức trị liệu thử nghiệm tương đối mới gọi là khung Ilizarov. Ông thực hiện giải phẫu một tuần sau tai nạn. Việc đặt khung Ilizarov không chỉ cứu được cái chân, mà còn giúp cho xương chân bên trái mọc dài ra, vì trong tai nạn tôi đã bị gãy mất một khúc đến bốn phân Anh xương đùi, là xương chắc nhất trong cơ thể và rất khó gãy.

Khi bác sĩ Greider khám nghiệm tôi, ông phải chọn lựa hoặc dùng khung Ilizarov, hoặc cưa chân. Cho dù ông chọn dùng khung Ilizarov đi

nữa cũng không có gì bảo đảm là tôi sẽ giữ được cái chân. Thật ra vào giai đoạn đó, ông cũng không chắc tôi có chịu nổi cuộc giải phẫu hay không. Nếu là bác sĩ ít tài năng hơn và ít tận tụy hơn, có thể ông đã chọn phương án cứu chân cho gọn, vì dường như kết quả của hai phương án đó không khác nhau bao nhiêu, và đằng nào thì tôi cũng chết!

Thứ năm, nhiều người đã cầu nguyện cho tôi. Tôi đã nhận được hàng nghìn thư, thiệp, điện thư cầu nguyện. Rất nhiều cái từ những người tôi chưa từng gặp, ở những nơi tôi chưa từng đặt chân. Họ đã cầu nguyện cho tôi khi biết tin tai nạn. Cũng từ đó tôi đã nghe có người kể rằng kinh nghiệm này đã thay đổi đời sống cầu nguyện cũng như niềm tin của họ về năng lực của sự cầu nguyện.

Vào đêm được đưa vào Trung Tâm Chấn Thương Hermann, tôi đã ở phòng giải phẫu suốt 11 giờ. Trong cuộc giải phẫu, bác sĩ đã sắp lại xương chân phải. Cánh tay trái được bó cứng vì mất hai khúc xương khoảng 5cm. Chân trái phải bó xuôi vì mất một đoạn xương hơn một tấc. Trong cuộc giải phẫu, một ống hơi đã để nhầm vào bao tử khiến cho bao tử tôi phồng lên trong khi phổi lại xẹp xuống. Cho đến mấy hôm sau người ta mới khám phá ra nhầm lẫn này là nguyên nhân khiến bụng tôi phình trương. Tình trạng tôi không rướn người lên được, gây trở ngại cho việc hô hấp, sau đó lại bị xung phổi, khiến tôi suýt chết lần thứ hai.

Vì tôi có quá nhiều thương tích trầm trọng nên các bác sĩ rất khó biết phải khởi sự từ đâu, mãi đến vài tuần sau họ mới phát hiện ra những tổn thương ít nguy hiểm hơn, và sau nhiều năm họ mới khám phá ra xương hông của tôi cũng bị nứt trong tai nạn này.

Nằm bất động trên giường với kim chích, dây nhợ giăng mắc khắp người, tôi chỉ nhìn thấy được một chút trên đầu mặt nạ dưỡng khí, và hoàn toàn sống nhờ hệ thống dưỡng sinh. Trong những ngày ở trong phòng chăm sóc đặc biệt, tình trạng tôi là lúc tỉnh lúc mê. Có khi tỉnh dậy, thấy nhiều người đứng trước giường, tôi tự hỏi không biết mình thực sự đang ở trong nhà thương hay đó chỉ là tưởng tượng?

Chung quanh tôi là các màn hình theo dõi tim mạch, ở ngón tay máy đo lượng oxy. Vì tôi ở tình trạng thiếu oxy nên chuông báo động chốc nhất lại kêu, các y tá lại tất tả chạy vào.

Phòng chăm sóc đặc biệt của bệnh viện Hermann gần trạm máy bay trực thăng. Tại đây máy bay cất cánh, hạ cánh bất chấp giờ giấc. Mỗi khi thức giấc, nghe tiếng trực thăng, tôi có cảm tưởng như mình đang ở trong một cuốn phim Việt- nam. Trong phòng không có đồng hồ cho nên tôi không có khái niệm gì về giờ giấc.

Có những người khác nằm ở những giường gần tôi, chỉ ngăn chia bằng những tấm màn. Mấy lần thức giấc tôi nhìn thấy nhân viên hậu sự đến

đưa xác người ra khỏi phòng. Là Mục-sư, tôi biết rằng không phải mọi người ra khỏi phòng chăm sóc đặc biệt đều còn sống. Tôi tự hỏi, “Còn mình thì sao?”

Dù hỏi câu đó nhưng những đau đớn trong thân xác khiến tôi bất cần. Tôi chỉ muốn hết đau thôi, và chết là giải pháp nhanh nhất.

Tôi đã kinh nghiệm thiên đàng, trở lại trần gian và rồi phải trải qua những nỗi thống khổ gần như của địa ngục trên trần gian mà mình không bao giờ muốn. Tôi biết phải rất lâu nữa tình trạng và tâm trạng tôi mới có thể thay đổi.

Những âm thanh ghê rợn, kinh hoàng vang lên suốt ngày đêm Những tiếng rên rỉ, gào thét, kêu la thường làm tôi giật mình tỉnh lại với tình trạng đau đớn triền miên. Những lúc đó một cô điều dưỡng lại đến hỏi, “Ông có cần tôi giúp gì không?”

Có lúc tôi hỏi lại,

“Cô nói gì vậy?” Nhưng cũng có lúc tôi chỉ nhìn mà không hiểu tại sao cô ta lại đến hỏi tôi như thế.

“Nghe như ông đau đớn lắm.”

Tôi tự nghĩ, đau chứ sao không, rồi tôi hỏi cô ta,

“Làm sao cô biết tôi đau?”

Cô y tá trả lời,

“Vì tôi nghe ông la dữ lắm!”

Đó là lúc tôi nhận ra rằng những tiếng rên la tôi nghe đó phát xuất từ chính tôi, và vào những lúc tôi làm những động tác rất đơn giản như cử động tay hoặc chân. Ở khu săn sóc đặc biệt trong bệnh viện thật là kinh khủng, dù các nhân viên phục vụ rất tận tình, nhưng cơn đau của tôi không lúc nào thuyên giảm.

Nhiều lần tôi kêu cầu, “Chúa ơi! Có phải Chúa cho con từ thiên đàng trở về để chịu những nỗi thống khổ này không?”

Tình trạng tôi ngày càng tệ hơn. Tôi phải nằm ngửa vì bị mất một khúc xương chân (Họ không tìm được khúc xương đó trong xe có thể là vì khi chân tôi bị đập, khúc xương văng khỏi xe, rơi xuống hồ). Vì phải nằm thẳng lưng nên phổi tôi bị ứ nước, nhưng vì không biết tôi trong tình trạng đó, các y tá và chuyên viên hô hấp cố ép tôi thở vào một dụng cụ gọi là phế dung kế (spirometer) để gia tăng dung tích phổi.

Vào ngày thứ sáu, tôi ở vào tình trạng sung phổi nguy kịch đến nỗi nhà thương đã cho gọi gia đình đến, sợ tôi không thể sống qua đêm.

Tôi không chết vì thương tích, nhưng bây giờ lại chết vì sưng phổi.

Bác sĩ nói với Eva, vợ tôi.

“Trong hướng chữa trị tiếp, chúng tôi hoặc là phải cưa chân ông nhà,

hay dùng liệu pháp khác nặng hơn nữa.”

“Nặng hơn đến đâu?”

“Nếu không làm gì cả thì ông nhà không sống nổi đến mai.”

Đây chính là lúc phép lạ cầu nguyện khởi sự hiệu nghiệm. Tôi biết có hàng trăm người đã cầu nguyện cho tôi từ khi nghe tin tai nạn. Tuy nhiên cho đến thời điểm đó dường như chưa có chuyển biến gì.

Nhà tôi gọi cho mục sư David Gentiles là một bạn thân ở San Antonio, bảo rằng, “Xin anh đến ngay, ông nhà tôi đang cần anh.”

Tức khắc bạn tôi hoãn mọi việc, lên xe, lái hai trăm dặm đến gặp tôi. Nhân viên bệnh viện chỉ cho phép ông vào phòng chăm sóc đặc biệt gặp tôi năm phút mà thôi, nhưng năm phút đó đã thay đổi đời tôi.

Chưa bao giờ tôi làm quyết định này một cách có ý thức, nhưng tôi nằm đó ít hy vọng phục hồi – mà cũng không ai từng bảo rằng tôi có thể bình thường trở lại – tôi đã quyết định không muốn sống nữa, không chỉ vì tôi phải chịu thống khổ vì những đau đớn liên tục, nhưng cũng vì tôi đã được ở thiên đàng. Tôi muốn được trở lại nơi toàn bích đó. Tôi cầu nguyện, “Chúa ơi, xin cho con trở lại, xin làm ơn đưa con trở lại!”

Ký ức chiếm trọn tâm trí, và tôi mong được một lần nữa được đứng trước cổng thiên đàng. Tôi nài nỉ, “Chúa ơi, Chúa ơi,” nhưng câu trả lời của Chúa là “không.”

Lúc David vào phòng, tôi đang mất hướng vì ảnh hưởng của cơn đau và tác dụng của thuốc đến nỗi tôi phải định thần bảo rằng bạn tôi thật có ở đây. Tôi tự hỏi không biết mình có đang bị ảo giác không. Ngay lúc đó David nắm lấy mấy ngón tay tôi – vì tôi bị băng kín, chỉ còn mấy ngón tay. Tôi cảm nhận được cái đụng chạm này. Đúng rồi, anh thật có ở đây!

Trên người tôi gắn quá nhiều ống truyền dịch (IV) khiến cho các tĩnh mạch lặn hết; người ta phải đưa một ống chính vào trong ngực dẫn thẳng đến tim. Tôi liên tưởng những ống này như toán lính sắp hàng. Ngay trên bàn chân tôi người ta cũng gắn đầy ống và kim, vì trên thân thể tôi không còn chỗ nào khác.

David bảo tôi “Anh sẽ qua khỏi. Anh phải bình phục, vì anh đã chịu được đến đây rồi.”

“Không biết tôi có qua khỏi hay không... Tôi cũng không biết mình có muốn bình phục không nữa...”

“Anh phải bình phục. Không chỉ cho anh mà thôi, anh phải cố lên vì chúng tôi nữa.”

“Tôi cạn xăng rồi. Tôi đã làm hết sức, đã gắng hết sức. Tôi không còn gì nữa.” Tôi dừng lại lấy hơi, vì chỉ nói có mấy câu như thế mà tôi thấy kiệt cả sức.

“Anh phải bình phục. Chúng tôi không để anh đi.”

“Nếu tôi bình phục, đó là vì các anh muốn, nhưng tôi không muốn. Tôi mệt mỏi quá rồi. Tôi đã chiến đấu hết sức và bây giờ tôi sẵn sàng để chết.”

“Chúng tôi không bảo anh phải làm gì cả. Chúng tôi sẽ làm hết cho anh.”

Tôi không trả lời, vì không hiểu David muốn nói gì nên chỉ nhìn chăm chăm vào vẻ căng thẳng trên gương mặt anh.

“Này Don, chúng tôi sẽ không để cho anh chết, anh có hiểu không? Chúng tôi không để anh bỏ cuộc.” Cuối cùng tôi nói, “Nếu tôi sống thì chỉ vì các anh muốn.”

David bảo, “Chúng tôi sẽ cầu nguyện.” Tất nhiên tôi biết mọi người đã cầu nguyện, nhưng anh nói thêm, “Chúng tôi sẽ cầu nguyện cho anh suốt đêm. Chúng tôi sẽ gọi những người tôi biết là có thể cầu nguyện, để cầu nguyện cho anh. Tôi muốn anh biết rằng những người có lòng quan tâm đến anh sẽ thức thâu đêm cầu nguyện cho anh.”

“Vâng.”

“Don, chúng tôi sẽ cầu nguyện cho anh. Anh không cần phải làm gì cả.”

Tôi thực sự không quan tâm là họ có cầu nguyện hay không. Tôi quá đau, và tôi không muốn sống nữa.

“Bắt đầu từ đây chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm – anh không cần phải làm gì hết. Anh chỉ cần nằm đó rồi sẽ thấy. Chúng tôi sẽ cầu nguyện để Chúa giải quyết.”

David nói với tôi tất cả những lời này trong vòng một, hai phút. Tôi không nói thêm gì nữa. Cơ đau gia tăng – thật ra không biết có còn mức nào để đau thêm được không, cho nên tôi không thể nào tập trung vào những điều khác anh nói nữa.

David nói, “Chúng tôi sẽ lo mọi chuyện này.” Anh hôn lên trán tôi rồi rời phòng.

Sau đó là đêm canh thức cầu nguyện. Đêm canh thức này đánh dấu một bước ngoặt trong quá trình điều trị và hàng loạt những phép lạ khác.

Ngày hôm sau tình trạng sưng phổi hết - được giải quyết bằng lời cầu nguyện. Toán điều trị khám phá ra nhầm lẫn về ống thở.

Đến ngày thứ bảy, tôi trải qua một cuộc giải phẫu dài khác. Bác sĩ Greider gắn khung Ilizarov để tôi có thể ngồi dậy để điều trị đường hô hấp. Bao tử tôi cũng được thoát hơi để phổi có thể dần nở trở lại.

Thông thường các bệnh viện đòi phải làm tư vấn cho bệnh nhân sáu tháng trước khi cho phép sử dụng khung Ilizarov. Trong trường hợp của tôi, nhóm điều trị cho nhà tôi biết là không bảo đảm phương thức chữa trị thử nghiệm này có kết quả. Họ cũng bảo nhà tôi rằng, dùng khung

Ilizarov sẽ khiến tôi rất đau đớn, cũng như gây căng thẳng tâm lý và xúc cảm. Tệ hơn nữa, họ báo trước rằng, cho dù phải chịu tất cả những điều trên, tôi vẫn có thể bị cưa chân.

Nói với nhà tôi bác sĩ giải phẫu bảo rằng, “Cách điều trị này sẽ làm bệnh nhân vô cùng đau đớn, và phải mất hàng tháng, có khi hàng năm mới phục hồi. Nhưng nếu không theo phương pháp này, thì chúng tôi không có chọn lựa nào khác hơn là cưa chân.”

Ông yên lặng giải thích cho nhà tôi biết nếu cưa chân thì họ sẽ làm chân giả, và tôi sẽ phải tập đi với cái chân giả đó.

Nhà tôi không còn mơ hồ gì về mức độ chấn thương của tôi, hay về thời gian tôi sẽ phải chịu đựng những đau đớn thể xác. Bà cân nhắc hồi lâu những lợi hại của giải pháp, yên lặng cầu nguyện xin Chúa hướng dẫn. Cuối cùng bà nói với bác sĩ, “Tôi sẽ ký giấy ưng thuận.”

Sáng hôm sau tôi thức dậy sau 12 giờ giải phẫu khác, tôi nhìn xuống phần phồng lên dưới tấm khăn phía chân trái. Tự kéo tấm khăn phủ ra tôi hết hồn thấy một khung thép trắng khổng lồ nhiều vòng xiết quanh chân tôi từ đùi xuống quá dưới đầu gối. Một cô điều dưỡng bước vào khởi sự chỉnh sửa điều gì đó quanh cái chân, nhưng tôi không biết cô làm gì.

Ngay lúc đó tôi mới nhận ra nhà tôi ngồi gần bên giường. Tôi hỏi nhà tôi, “Đó là cái gì vậy? Cô ta đang làm gì?”

Nhà tôi trả lời, “Để em nói anh nghe. Đây là cái em đã thoả thuận với bác sĩ hôm qua. Đó là dụng cụ làm mọc xương, gọi là khung chỉnh xương. Bác sĩ bảo đây là cách chữa duy nhất để cứu cái chân trái của anh. Em tin rằng liệu như thế cũng đáng công.”

Tôi không chắc mình có trả lời gì không, vì còn có gì để nói? Nhà tôi đã quyết định làm điều tốt nhất, hơn nữa đã buộc phải quyết định một mình.

Ngay lúc đó, tôi để ý thấy có những cọc thép từ dụng cụ đó đâm ra. Tôi hỏi nhà tôi, “Những cái đó có xuyên qua chân anh không?”

“Dạ, có.”

Tôi lắc đầu không thể hiểu nổi. “Những cọc thép như thế mà lại xuyên qua chân?”

“Đó là kỹ thuật y khoa mới, có thể cứu được cái chân anh.”

Tôi không biết đủ để có lời bàn gì, tôi chỉ gật đầu và cố tỉnh dưỡng. Nhà tôi nói, “Em tin nó sẽ giúp anh lành.”

Tôi hy vọng nhà tôi nói đúng, nhưng không biết rằng cho mãi đến gần một năm sau, tôi vẫn còn thấy cái khung đó gắn trên chân. (*Còn tiếp*)



Lược Khảo

Các Biến Cố Tận Thế

LTS. *Lược Khảo Các Biến Cố Tận Thế* do Hà Huy Việt biên dịch, dựa trên bản Anh Ngữ *The Bible & Future Events* của Tiến Sĩ Leon J. Wood (1918-1977), nguyên giáo sư môn Cựu Ước Học và khoa trưởng Grand Rapids Baptist Seminary. Ông là tác giả của nhiều sách nghiên cứu về lịch sử tuyến dân cũng như các sách giải nghĩa tiên tri. Bài được khởi đăng từ Thông Công số 181.

Chương 6 Kẻ Chống Chúa Cứu Thế (The Antichrist)

A. “Con Thú” Trong Khải Huyền
Trong sách Khải Huyền, từ dùng chỉ Kẻ Chống Chúa Cứu Thế là “*con thú*,” chỉ thị tính chất hung dữ, chống nghịch Đức Chúa Trời và ý chỉ Ngài. Từ này được dùng nhiều nhất trong chương 13 và chương 17, mô tả khá chi tiết nhân vật này, tuy nhiên, cũng được dùng ở những chỗ khác, tổng cộng 12 lần. Chúng ta sẽ chỉ tập trung vào chương 13 và chương 17 trong phần nghiên cứu về Kẻ Chống Chúa Cứu Thế.

1. Khải Huyền 13

Có hai nhân vật mệnh danh là “*con thú*” trong Khải Huyền 13. Con thú thứ nhất mô tả trong câu 1-8

được xác định là Kẻ Chống Chúa Cứu Thế. Con thú thứ hai mô tả trong câu 11-18, thì ở những chỗ khác được gọi là “*tiên tri giả*” (Khải Huyền 16: 13; 19: 20; 20: 10). Chúng ta cũng cần nghiên cứu về con thú thứ hai này, vì những hoạt động của nó liên quan chặt chẽ với Kẻ Chống Chúa Cứu Thế. Thật ra, có một số nhà nghiên cứu Kinh Thánh lại coi con thú thứ hai là “*Kẻ Chống Chúa Cứu Thế*” thay vì con thú thứ nhất. Chúng ta sẽ có dịp bàn đến chuyện này ở một phần sau.

a. Khải Huyền 13:1-8. Phần nói về con thú thứ nhất trong Khải Huyền 13 theo sau chương 12 mô tả Sa-tan bách hại Israel. Trong

chương 12, “con rồng đỏ” chính là Sa-tan (12:3) đuổi theo Israel có biểu tượng là “người đàn bà” (c. 1) trong ba năm rưỡi (1,260 ngày - c. 6, hay còn được gọi là “một thì, các thì và nửa thì”- c. 14). Chương 12 không nói về cách thức Sa-tan bách hại, rượt đuổi Israel như thế nào, nhưng đến chương 13, phương thức của nó được phơi bày qua hình ảnh con thú là Kẻ Chống Chúa Cứu Thế.

“Đoạn tôi thấy ở dưới biển lên một con thú có mười sừng bảy đầu, trên những sừng có mười cái mũ triều thiên, và trên những đầu có danh hiệu phạm thượng. Con thú tôi thấy đó giống như con beo; chân như chân gấu, miệng như miệng sư tử, và con rồng đã cho nó sức mạnh, ngôi và quyền phép lớn. Một trong các cái đầu nó như bị tử thương; nhưng vết tử thương đó được lành, và cả thế gian đều kinh ngạc mà theo con thú đó. Người ta khởi sự thờ con rồng, bởi nó đã lấy quyền phép cho con thú, và họ cũng thờ phượng chính con thú, mà rằng: Ai sánh được với con thú, ai giao chiến cùng nó được? Nó được ban cho cái miệng nói những lời kiêu ngạo phạm thượng; và nó lại được làm việc trong bốn mươi hai tháng. Vậy nó mở miệng ra nói những lời phạm đến Đức Chúa Trời, phạm đến danh Ngài, dền tạc Ngài, cùng những kẻ ở trên trời. Nó lại được phép giao chiến cùng các thánh đồ và được thắng. Nó cũng được quyền trị mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng và mọi nước.

Hết thấy những dân trên đất đều thờ lạy nó, là những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống của Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế” (Khải Huyền 13:1-8)

Trong ba câu đầu của chương 13, từ ngữ “con thú” dùng chỉ đế quốc do Kẻ Chống Chúa Cứu Thế cầm đầu, nhưng từ câu 4 trở đi, “con thú” lại dùng chỉ cá nhân Kẻ Chống Chúa Cứu Thế. Cách dùng từ ngữ này trong ba câu đầu, là dùng theo Đa-ni-ên chương 7, trong đó cả đế quốc La-mã được tượng trưng bằng con thú mạnh bạo không nói tên.

Trong Khải Huyền 13:1, con thú này “ở dưới biển lên” có những sắc thái giống như những con thú trong Khải tượng của Đa-ni-ên (Đa-ni-ên 7:3). Biển tượng trưng cho nhân loại, với những cơn gió loạn của mọi nan đề “xô xát” trên đó. Con thú được mô tả là có “bảy đầu, mười sừng” y hệt như con thú trong Khải Huyền 17 (c. 3, 7). “Mười sừng” tương ứng với đặc điểm của con thú không tên



trong Đa-ni-ên 7 chỉ thị đế quốc Assyria trong Khải tượng cũng lại là đế quốc La-mã phục hưng lúc có 10 vua cai trị đồng thời. Trong câu 2, con thú trông giống như “con beo,” “con gấu,” và “sư tử”; cũng là những con thú biểu tượng cho đế quốc Hy-lạp, Ba-tư và Ba-by-lôn trong Đa-ni-ên chương 7. Đế quốc La-mã phục hưng cũng sẽ có những đặc tính giống như ba đế quốc cổ đại. Điều đáng ghi nhận là con rồng (tức là Sa-tan) ban cho con thú “sức mạnh, ngai vua, và thẩm quyền lớn,” vì Kẻ Chống Chúa Cứu Thế, trong một ý nghĩa đặc thù, là công cụ của Sa-tan để thực hiện ý đồ và chương trình của nó. Câu 3 nói về một cái đầu bị thương trí mạng nhưng được lành trong nghĩa đế quốc La-mã đã bị tiêu diệt nhưng sẽ lại được phục hồi trong tương lai.

Với câu 4, con thú hiện thân trong Kẻ Chống Chúa Cứu Thế, là lãnh tụ tối cao trong đế quốc phục hưng. Dấu chỉ đầu tiên là toàn thế giới sẽ thờ cả Sa-tan lẫn con thú, và điều này cho thấy cả hai sẽ phối hợp hoạt động chung, nhiều người sẽ nhận ra sự phối hợp này khi thờ phụng cả hai. Tình trạng suy đồi ghê tởm của thế giới ngày nay trong việc thờ Sa-tan ngày càng gia tăng khiến cho chúng ta thấy rằng thời kỳ mô tả ở đây không còn xa nữa. Trong câu 5 tính cách kiêu ngạo huênh hoang của Kẻ Chống Chúa Cứu Thế được nói đến thêm một lần nữa, như đã ghi nhận trong Đa-

ni-ên 7:8, 25, bao gồm những lời hỗn hào, phạm thượng chống lại Đức Chúa Trời, như nhận xét trong Đa-ni-ên 11:36. Kẻ Chống Chúa Cứu Thế sẽ cai trị trong bốn mươi hai tháng – nghĩa là ba năm rưỡi, là thời gian của nửa cơn đại nạn. Trong Khải Huyền 3:6, thái độ phạm thượng của nhân vật này được nêu lên thêm một lần nữa, hiển nhiên là để nhấn mạnh, nhưng với nhiều chi tiết hơn, bao gồm việc xúc phạm danh Đức Chúa Trời, xúc phạm đền tạm của Ngài [đền thờ tái lập ở Giê-ru-sa-lem], và những người trên thiên đàng.

Câu 7 nói đến việc Kẻ Chống Chúa ức hiếp các thánh đồ của Đức Chúa Trời; từ ngữ “giao chiến” dùng ở đây tương đồng với từ “làm hao mòn các thánh” dùng trong Đa-ni-ên 7: 25. Chắc chắn các thánh của Đức Chúa Trời, cả Do Thái lẫn ngoại tộc đều sẽ chịu nhiều khổ khổ dưới tay nhân vật này. Phần còn lại của câu 7 và câu 8 cho biết thẩm quyền của Kẻ Chống Chúa sẽ lan rộng khắp thế giới. Hắn sẽ “được quyền cai trị mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng, và mọi nước” đến nỗi “tất cả dân cư trên đất đều thờ lạy nó,” và đó là “những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống của Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế.”

b. Khải Huyền 13:11-18. Nửa phần cuối của Khải Huyền 13 dành mô tả nhân vật mệnh danh là “con thú.” Tuy nhiên nhân vật này chỉ được gọi bằng danh hiệu “con thú”

một lần duy nhất trong câu 11, còn tất cả những chỗ khác, nghĩa là phần còn lại của chương 13 và cả sách Khải Huyền, đều dùng chỉ con thú thứ nhất. Như đã đề cập, con thú thứ nhì được gọi ở những chỗ khác bằng danh hiệu “tiên tri giả” (Khải Huyền 16: 13; 19: 20; 20: 10). Nhân vật này trong phân đoạn Kinh Thánh chúng ta đang nghiên cứu, được mô tả là trợ tá của Kẻ Chống Chúa Cứu Thế, làm được các phép lạ để bảo chứng cho thẩm quyền của hắn và khiến con người đến với Kẻ Chống Chúa, bảo rằng đó là đối tượng đáng cho con người thờ phượng (c. 12-15). Nó cũng khiến con người phải ghi dấu con thú trên tay hoặc trên trán (c. 16), và hiển nhiên đó là biện pháp kiểm soát thương mại. Điều này hàm ý rằng những người từ chối không nhận dấu hiệu trên sẽ không thể mua bán, mà bị loại trừ khỏi mọi sinh hoạt thương mại, kể cả việc mua bán các nhu yếu phẩm cho đời sống thường nhật.

Điều khá rõ ràng nhân vật này là một lãnh tụ tôn giáo, trước hết như chỉ danh của đương sự là tiên tri giả. Thứ hai, hắn khiến dân chúng thờ phượng con thú thứ nhất. Thứ ba, hắn được mô tả là trông “*giống như chiên con*” (c. 11). Dù hắn trông giống như chiên con, nhưng lại “*nói như rồng*” cho thấy hắn ở dưới quyền khống chế của Sa-tan cũng như Kẻ Chống Chúa Cứu Thế.

Là lãnh tụ tôn giáo quan trọng, lại được mô tả khá chi tiết như thế, thì chắc nhân vật này phải có liên hệ với một giáo hội bội đạo đầy quyền lực. Trung tâm hoạt động của nhân vật này là Rô-ma, và như đã nhận định trong chương trước, bản doanh của giáo hội bội đạo cũng ở tại Rô-ma. Hai quyền lực tôn giáo ở cấp độ đó khó có thể cùng ở một nơi mà không liên quan với nhau, cho nên kết luận dễ chấp nhận nhất đó là nhân vật này phải là người đứng đầu giáo hội bội đạo. Kẻ Chống Chúa Cứu Thế rất có thể áp đặt ảnh hưởng của hắn trên giáo hội bội đạo thông qua Tiên Tri Giả, là kẻ phụ tá chính của hắn. Như đã nhận định trong chương trước, giáo hội bội đạo sẽ đi đến chỗ bị tiêu diệt (Khải Huyền 17:16), trong khi Tiên Tri Giả tiếp tục hoạt động, cho thấy nhân vật này đã kịp thời phân rẽ khỏi nhóm bội đạo để được tồn tại.

Như đã nhận xét trước đây, một số nhà nghiên cứu Kinh Thánh tin rằng danh hiệu Kẻ Chống Chúa Cứu Thế dành cho nhân vật này (Tiên Tri Giả), thì đúng hơn là chỉ thị con thú thứ nhất. Cách lập luận này dựa vào ý tưởng cho rằng Kẻ Chống Chúa Cứu Thế phải có đặc tính giống Đấng Mê-si-a, nghĩa là để có thể thay thế cho Đấng Cứu Tinh, hắn phải xuất hiện cho người Do Thái thấy hắn là người họ có thể chấp nhận là Đấng Mê-si-a! Người ta tin rằng Tiên Tri Giả sẽ có dáng

dấp giống Đấng Mê-si-a hơn lãnh tụ Rô-ma.

Họ lập luận như sau. Trước hết, cần lưu ý rằng Tiên Tri Giã “*từ dưới đất lên*” (Khải 13:11), trong khi con thú “*từ dưới biển lên*” (13:1). “*Đất*” ở đây được cho là vùng Palestine, hàm ý Palestine là trú quán của nhân vật này, là điều kiện cần thiết cho đương sự được chấp nhận. Thứ hai, người ta nhận xét rằng nhân vật này có dáng dấp của “*chiên con*,” trong khi cách nói năng lại như “*rồng*”(13:11). Người ta tin rằng chi tiết này phù hợp với kế hoạch của hấn là làm cho dân chúng thấy hấn ta giống đấng mê-si-a. Thứ ba, Đa-ni-ên 11:37 cho biết nhân vật này “*không đoái xem Đức Chúa Trời của tổ phụ mình*.” Người ta tin rằng câu này ám chỉ Đức Chúa Trời của tổ phụ người Do Thái, cho nên coi đó là bằng cứ tiên tri giả là người Do Thái, là yếu tố để đương sự được chấp nhận là Đấng Mê-si-a.

Tuy nhiên, những lập luận này không lấy gì làm vững chắc. Thứ nhất, chỉ định “*đất*” là vùng Palestine không vững về phương diện giải kinh, vì không có bằng chứng nào xác định kết luận này. Thật ra nên hiểu “*đất*” theo nghĩa thông thường, vì “*biển*” cũng được hiểu theo nghĩa thông thường trong trường hợp mô tả con thú thứ nhất trong Khải Huyền 13:1. Lý do thứ hai liên quan đến đặc tính nhân vật này có dáng dấp giống chiên con không hấn có ý cho rằng đương sự

sẽ là Đấng Mê-si-a, vì theo lịch sử, người Do Thái trông đợi Đấng Cứu Tinh sẽ phải giống vua chứ không giống chiên con. Lý do thứ ba liên quan đến từ ngữ “*Đức Chúa Trời của tổ phụ mình*” gợi ý rằng nhân vật đó là người Do thái, nhưng như đã nói, từ ngữ này có thể chỉ hàm ngụ vị thần tổ tiên nhân vật này thờ phụng, mà không xác định tổ tiên là Do Thái hay ngoại bang. Hơn nữa, như đã nhận xét trong phần thảo luận trước, nhân vật được đề cập trong Đa-ni-ên 11: 37 chỗ sử dụng từ ngữ này, không phải là Tiên Tri Giã, nhưng là con thú đầu tiên, là vua dũng mãnh của đế quốc phục hồi.

Hơn nữa, bằng chứng hỗ trợ lập luận cho rằng con thú đầu chứ không phải con thú thứ nhì là Kẻ Chống Chúa là *ý niệm thay thế*. Đây cũng là ý niệm chính sử dụng trong lập luận trên, đã được vận dụng rất thích hợp cho con thú đầu tiên. Cần lưu ý đến hai sự việc có liên quan. Trước hết nhân vật này là vua đế quốc La-mã, sẽ là kẻ đại diện cho Sa-tan chiếm đoạt quyền cai trị thế giới, trước khi người đại diện của Đức Chúa Trời đến. Hấn sẽ là thủ hạ của Sa-tan xưng mình là vua thế gian, thay cho nhân vật chính thức của Đức Chúa Trời. Thứ hai, vì là vua cho nên với người Do Thái, hấn có dáng dấp Mê-si-a. Về phương diện lịch sử, người Do Thái vẫn nghĩ Đấng Mê-si-a của họ là vua cho nên đối với nhân vật này, đặc biệt là

khi hấn lập giao ước với tuyển dân lúc khởi đầu cơn đại nạn, sẽ khiến cho rất đông người Do Thái coi hấn ta là Đấng Cứu Tinh.

2. Khải Huyền 17

Chương Kinh Thánh khác trình bày khá chi tiết về Kẻ Chống Chúa là Khải Huyền chương 17, mô tả một nhân vật khác là một người đàn bà được gọi là “con đại dâm phụ,” ngồi trên lưng con thú đại diện cho Kẻ Chống Chúa. Như đã đề cập, người đàn bà này tượng trưng cho hội thánh bội đạo trung tâm đặt ở Rô-ma. Mục ta là chủ đề chính của phần đầu và phần cuối chương 17, trong khi con thú được trình bày trong câu 7-14.

a. Câu 7, 8, “*Thiên sử bảo tôi rằng: Sao người lấy làm lạ? Ta sẽ cất nghĩa cho người sự mầu nhiệm của người đàn bà cùng của con thú chở nó, là con thú có bảy đầu và*



mười sừng. Con thú người đã thấy, trước có, mà bây giờ không còn nữa; nó sẽ từ dưới vực lên và đi đến chốn hư mất; những cư dân trên đất, là những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống từ khi sáng thế, thấy con thú thì đều lấy làm lạ, vì nó trước có, nay không có nữa, mà sau sẽ hiện đến.” Trong câu 7, vị thiên sứ là phát ngôn nhân trong chương này tuyên bố, “*Ta sẽ cất nghĩa cho người sự mầu nhiệm của người đàn bà cùng của con thú chở nó.*” Sự mầu nhiệm của con thú được mô tả trước, ghi ngay trong câu 8, đó là con thú “*trước có, mà bây giờ không còn nữa; nó sẽ từ dưới vực sâu không đáy trỗi lên,*” và ở cuối câu, con thú đó “*trước có, nay không có nữa, mà sau sẽ hiện đến.*” Ý tưởng được nhắc lại chỉ thị tính cách quan trọng được nhấn mạnh. Tính chất quan trọng đó liên hệ rõ ràng nhất là trong chương 13 mô tả một trong những cái đầu con thú “*bị thương đến chết,*” nhưng sau đó, vết thương được lành (13: 3, 12, 14). Ở đây, thêm một lần nữa chỉ thị đế quốc La-mã cổ thời có một lúc không còn nữa nhưng đã phục hưng trong tương lai. Giai đoạn đế quốc này “*không có nữa*” là giai đoạn những thế kỷ vừa qua từ ngày cổ La-mã sụp đổ, cho đến ngày đế quốc La-mã mới phục hồi. Phần giữa của câu này nói rằng khi đế quốc đó tái xuất hiện, nó sẽ khiến cho những kẻ không được ghi tên trong sách sự sống “*lấy làm lạ.*” Từ ngữ “*lấy làm*

lạ” (*thaumazo*) thường hàm ngụ ý tưởng “ngạc nhiên thần phục.” Quần chúng thế giới sẽ ngạc nhiên về đế quốc mới có lẽ vì cấu trúc, vì sức mạnh, và vì hiệu năng của đế quốc này.

Trong chương 17, hai lần con thú được mô tả là có “bảy đầu, mười sừng” (c. 3, 7). Chi tiết này khiến nó càng được xác định thêm chính là con thú trong Khải Huyền chương 13: 1-8, mà câu 1 có phần mô tả tương tự. Điều đáng lưu ý là “con rồng lớn màu đỏ sậm” được coi là Sa-tan, cũng được mô tả là có “bảy đầu, mười sừng” (12:3). Ý nghĩa của điều này dường như là Kẻ Chống Chúa Cứu Thế sẽ được ban sức mạnh, và làm đại diện cho Sa-tan trong sứ mạng thực hiện mọi ý muốn của Sa-tan được mô tả tương tự cho cả hai.

Câu 9 và 10, “*Đây là sự nghi ngờ có khôn ngoan. Bảy cái đầu tức là bảy hòn núi mà người đàn bà ngồi lên. Nó cũng là bảy vì vua nữa; năm vì trước đã đổ, một vì hiện có, còn một vì nữa chưa đến; khi vì ấy sẽ đến, cũng chẳng còn được bao lâu.*” Trong câu 9, thiên sứ giải thích rằng “bảy cái đầu là bảy hòn núi,” giúp chúng ta liên tưởng ngay đến thành Rô-ma, thường được hiểu là thành phố có bảy ngọn đồi, nhất là trong những thế kỷ đầu. Trong câu 10, bảy đầu còn được hiểu là đại diện cho “bảy vua.” Nguyên ngữ dùng cho “các vua” (*basileis*) ở đây có thể chỉ thị các triều đại hay

các thể chế cai trị, có lẽ là ý nghĩa thích hợp nhất trong phân đoạn Kinh Thánh này. Câu 10 cũng cho biết năm trong số những vị vua đó đã đổ, vị thứ sáu hiện đang có, còn vị thứ bảy chưa đến, mà cũng không còn bao lâu. Nếu “những vị vua” này là những nhà cai trị theo nghĩa đen, thì câu này không có ý nghĩa bao nhiêu, vì vào thời sứ đồ Giăng viết những lời tiên tri này, đế quốc La-mã đã trải qua hơn năm đời hoàng đế. Ý tưởng nói về vị vua thứ bảy trị vì ngắn ngủi, với vị thứ tám nêu lên trong câu 11, cũng không phù hợp với khoảng thời gian và hình thức cai trị của những vị kế nhiệm. Tuy nhiên nếu từ ngữ “các vị vua” chỉ thị các thể chế cai trị thì nghĩa câu đó mới xác đáng, vì vào thời Giăng viết Khải Huyền, Rô-ma đã trải qua đúng năm thể chế và thể chế thứ sáu có hình thức đế chế đang hiện hữu, khởi sự từ Sê-sa Augustus là vị hoàng đế đầu tiên.



c. Câu 11, “*Chính con thú trước đã có nay không có nữa, là vì vua thứ tám; nó cũng ở trong số bảy, và nó sẽ đi đến chỗ hư mất.*” Tính danh của “vị vua” ngăn ngừa thứ bảy cần phải được xác minh trong ánh sáng của vị vua hùng cường thứ tám mô tả trong câu 11. Vua này được mô tả là “*con thú trước đã có, nay không còn nữa.*” Đó là con thú được đề cập đến trong chương này. Với vị vua thứ bảy, hay là đế chế thứ bảy, là thời kỳ đế quốc La-mã đang cai trị, sẽ cũng phải là thể chế tương lai, khi Kẻ Chống Chúa Cứu Thế trở thành đại lãnh tụ. Vì thể chế La-mã thứ sáu là đế chế dưới quyền các hoàng đế La-mã tiếp tục tồn tại cho đến khi sụp đổ vào thế kỷ thứ năm, cho nên thể chế thứ bảy hẳn nhiên phải ở trong tương lai, vào thời kỳ nó được phục hồi. Thể chế này đúng nhất là ứng vào thời kỳ ngăn ngừa có mười vua cai trị trước khi “*cái sừng nhỏ*” của Đa-ni-ên 7 xuất hiện. Khải Huyền 17:11 bảo rằng thể chế thứ tám “ở trong số bảy” hoàn toàn tương hợp với cái sừng nhỏ mọc lên ở giữa mười cái sừng.

d. Câu 12-14, “*Vả mười cái sừng mà người ta đã thấy, là mười vị vua chưa nhận được nước mình; nhưng họ nhận quyền vua với con thú trong một giờ. Chúng cũng một lòng một ý trao thế lực quyền phép mình cho con thú. Chúng tranh chiến cùng*

Chiên Con, Chiên Con sẽ được thắng, vì là Chúa của các chúa, Vua của các vua; và những kẻ được kêu gọi, những kẻ được chọn cùng những kẻ trung tín đều ở với Chiên Con, cũng thắng được chúng nữa.” Trong câu 12, thiên sứ tiếp tục nói về mười cái sừng; và cũng như Đa-ni-ên 7:24, mười cái sừng đại diện cho mười vị vua. Để có thể giữ tính chất tương ứng với Đa-ni-ên 7 thì những sừng này cũng phải cùng là mười vua đó, nhưng như có nói trong câu 12, những vị vua này chưa nhận được nước trong lúc những lời tiên tri được viết ra, nhưng rồi sẽ nhận quyền vào giai đoạn con thú cai trị trong “một giờ.” Trong bối cảnh của những gì đã thấy, “một giờ” này phải là bảy năm đại nạn khi Kẻ Chống Chúa Cứu Thế nắm quyền cai trị. Câu 13 cho biết thêm mười vua “sẽ cùng một lòng một ý trao thế lực quyền phép mình cho con thú,” là một khẳng định hoàn toàn phù hợp với những phân đoạn Kinh Thánh khác đã nghiên cứu. Câu 14 cho thấy những vua này, cùng với con thú sẽ “tranh chiến với Chiên Con.” Chiên Con này chỉ có thể là Chúa Cứu Thế, và thời điểm là vào cuối kỳ đại nạn, khi Chúa Cứu Thế đến với năng quyền, đánh bại toàn diện Kẻ Chống Cứu Cứu Thế và đồng bọn. (*Còn tiếp*)

Hà Huy Việt Biên Dịch

Thư Độc Giả



Tôi ao ước nhận được Thông Công số 196, xin gửi cho tôi một số. Tôi đang hướng dẫn nhà tôi trở về với Chúa. Xin cảm ơn.

L.T.M, Cabramatta, Australia

Tạ ơn Chúa đã cho tôi sức khỏe tốt hằng ngày để tôi có cơ hội hầu việc Chúa tại Hội Thánh.

Lịch Hoàng, South Bay

Ba thế hệ của gia đình chúng tôi đang có chương trình học Kinh Thánh tại gia. Tôi mong sẽ có những tài liệu hay và đáng tin cậy từ Thông Công để chia sẻ với gia đình trong buổi nhóm. Xin giúp cho. Tôi cũng hứa sẽ đóng góp phần tài chánh để làm tốt công việc Chúa. Cảm ơn sự hỗ trợ của quý vị. Xin Chúa ban phước nhiều trên quý vị. Đa tạ.

Tuyết Mai Lai, Cabramatta, Australia

Thật phước hạnh cho tôi sau hơn 12 năm nhận được báo Thông Công của Giáo Hạt, nhờ đó tôi học được nhiều lời Chúa qua bài viết của các tác giả, thật rất bổ ích cho linh hồn tôi. Cũng qua Thông Công, tôi biết được sinh hoạt của Hội Thánh Chúa tại Bến Tre! Tôi xin vắn tắt vài giòong những lời chứng thật của tôi về Lời Chúa: Nếu ai chuyên cần đọc và làm theo Lời Chúa, thì sẽ trở thành: nhân

chứng tốt cho Chúa, công dân tốt, người con tốt, người chồng tốt, người vợ tốt, người bạn tốt.

Cầu xin Chúa ban phước cho quý vị.
Huỳnh Văn Khôi, Birmingham, Alabama

** Cảm ơn ông về lời làm chứng.*

Chân thành cảm ơn quý báo đã thường xuyên gửi báo cho chúng tôi. Nay chúng tôi đã dời địa chỉ, xin vui lòng gửi về địa chỉ mới như sau..

NSM. Waukee, IA

Cảm ơn công khó của tất cả Mục Sư và anh chị em trong Tòa Soạn Thông Công, đã đem lại cho tôi và gia đình tôi và tôi tin cùng rất nhiều người khác, những bài học cần thiết cho đời sống tâm linh và nhiều thông tin cần thiết khác. Xin Chúa ban ơn lành trên tất cả.

Van Anh Nguyen, Nauy

Chúa đã chữa bệnh cho tôi và cho tôi mỗi ngày tốt hơn hôm qua.

Hồng Lương, Gaithersburgs, MD

Nhắn Tin:

ÔB Mục Sư Giáo Sĩ Phạm Xuân Nghĩa, Mông Cổ: Đã nhận được số dâng đặc biệt rộng rãi cho Thông Công. Rất cảm động. Xin Chúa ban phước.

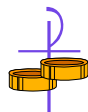
ÔB Lê Kim Lễ, Long Beach: Đã nhận được số dâng. TS sẽ gửi báo theo lời yêu cầu. Xin cảm ơn

Cô Dương Mỹ Dung, Florida: Đã nhận được bài viết "Ông Mục Sư" và thư của cô. Xin cảm ơn.

BPN/HTLancaster, HT Ấn Điển, CA; Oanhthu, ÔB Trần Ngọc Mỹ, Bà Đặng Mộng Lâm, Ô Ngô Nguyễn, Bà Tiffany, Hoàng C. Tu, Nguyễn Như Sơn.

Đã nhận được số dâng cho Việt Nam. Sẽ chuyển. Xin cảm ơn.

TS sẽ chuyển theo lời yêu cầu.



Gia Đình Mới Trong Chúa

Anh Bành Duy Minh, con trai Ông Bà Bành Phi Long, thành hôn cùng Cô Trần Thiên Kim, con gái Ông Bà Trần Gia Khang, ngày 6/9/2008 tại Vietnamese Alliance Church, Lancaster, Pennsylvania.

Thông Công chân thành chung vui cùng gia đình mới

Chờ Ngày Sống Lại



Cụ Bà Trần Thị Thắm, Hội Thánh Tucson, Arizona, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 29/08/2008. Hưởng thọ 88 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 05/09/2008 tại Southlawn, Tucson, Arizona.

Bà Mục Sư Nguyễn Minh Thu, nữ danh Hoàng Thị Nghĩa, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 29/8/2008, tại Nursing Home Manor Care, Fountain Valley, California. Hưởng thọ 75 tuổi. Lễ tạ ơn được cử hành tại tư gia ngày 20/09/2008.

Ông Nguyễn Châu Lễ, bào đệ Mục Sư TS Nguyễn Châu Chánh, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 16/9/2008 tại Nha Trang, Việt Nam. Hưởng thọ 72 tuổi. Tang lễ được cử hành tại tư gia ngày 19/9/2008.

Thông Công cầu xin Chúa an ủi các tang quyến

HỘI THÁNH TIN LÀNH
Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ

**Danh Sách các Hội Thánh và Ân Nhân
ủng hộ báo Thông Công**

HT Akron(2), HT Atlanta, Becky Bạch-Cúc, BNG HT Orlando, BPN HT Lancaster, BPN HT Lynnwood, BPN HT Seattle, Bùi Văn Hòa, Bùi Doan Trang, Vietnamese C&MA Church, Vietnamese Christian Church-Honolulu(2), HT Ân Điển Long Beach(3), Đại H. Phi, Đặng Chi Theresa Chi, Đào Ngọc, HT Des Moines(3), Đinh Tốt, Đỗ Xuân, Đỗ Quý, Đỗ Phúc, Đỗ H. Vân, Đoàn V. Ngọc, Đoàn Mary (2), Dương Phú Thành, Next Generation Christian Fellowship Church(3), Mrs. Otis Fisher, HT Harrisburg, Henning Thu Oanh, Hirashiki ÂnHuệ, Hồ Thúy Nga(2), Hoàng D. Hiệp, Hoàng Hội, Hoàng Ngọc Lịch(2), Hứa Thúy, Huỳnh Minh, Huỳnh Khôi, Huỳnh Kim Anh, Huỳnh Thạ ch, Huỳnh Hiền, Huỳnh Lực(2), Huỳnh P. Phương, Khuê Công Thức, Kuo David, HT New Orleans(2), Lâm Thịnh, Lê Hoàn Thiện, Lê Johnny, Lê Hải, Lê Kim, Lê Thượng Tứ, Lê Phú Văn, Lê Thiện, Lê Mythanh, Lê Bình, Lê T. Thơ, HT Lilburn, Lý Nguyên Nam, Lý Văn Giáp, McLaughlin Thu, HT Midway City(2), HT Mira Mesa, Moffitt Diệp, HT N. Hollywood(3), Ngô Tiên, Nguyễn Thanh Hy, Nguyễn Valerie, Nguyễn Don, Nguyễn Ngọc Diệp, Nguyễn K. Dzielm, Nguyễn Nhân(2), Nguyễn Em, Nguyễn T. Bình, Nguyễn Anh Tài, Nguyễn Hữu Nam, Nguyễn Đăng Minh(2), Nguyễn T. Hoa, Nguyễn Thị Hằng Khanh, Nguyễn Liễu, Nguyễn Cứ, Nguyễn Nhan, Nguyễn Thị Liễu, Nguyễn Năng Tửu(2), Nguyễn B. Esther, Nguyễn Hiền, Nguyễn Thanh Tuyền, Nguyễn P. Hồng, Nguyễn Văn Hạnh(2), Nguyễn Thiện Mỹ, Nguyễn Văn Phong, Nguyễn Joshua, Nguyễn D. Tâm(2), Nguyễn Dung, HT North Carolina, HT Orange(2), HT Orlando(3), Phạm Thị Ngọc, Phạm Xuân Hiến, Phạm Văn Cẩn, Phan Anh Andy, Phan Yến(2), Phùng Văn Chiêu, Phùng Diệp, HT Portland(3), HT Rockdale, HT San Fernando Valley(3), HT Santa Clara(3), HT Seattle(4), HT St. Petersburg, Tôn D. Jo, Trần Anh, Trần Dorothy, Trần Rosa, Trần Ngọc, Trần Hồng Ngọc, Trần Ngọc Mỹ, Trần Julie, Trần Sum, Trần Tiến Phát, Triệu Phong, Trịnh Ngọc, Trịnh Ngọc Thu, Trịnh Thị Nhung, Trương Trí, Võ Danh, Võ Trang, Vũ Thuýhien, Vũ Minh Thomas, Vũ Nguyễn Nam, HT Winter Haven.

Số dâng hiến từ 1/7/2008 đến 30/9/2008:	\$8,820.42
Số chi từ 1/7/2008 đến 30/9/2008:	
In Thông Công 197:	\$5,729.00
Bưu Phí:	1,858.25
Tổng cộng chi:	\$7,587.25
Dư quỹ kỳ này:	\$1,233.17

*** Chân thành cảm ơn quý Hội Thánh và ân nhân xa gần đã tích cực ủng hộ Thông Công về phần tài chánh trong suốt thời gian qua, nhờ đó Thông Công có thể đáp ứng nhu cầu của độc giả. Thông Công phát hành trên 4,000 số mỗi kỳ. Xin quý độc giả tiếp tục cấu nguyện, dâng hiến và giới thiệu Thông Công. Nguyện xin Chúa ban phước lại trên toàn thể quý vị.**
Mục Sư Hồ Thế Nhân/Thủ Quỹ Giáo Hạt

Xin Lưu Ý Quý Độc Giả

Khi sử dụng bao thư dâng hiến in sẵn của Thông Công. Xin quý độc giả đừng dán tem, để thuận tiện cho Bưu Điện. Xin cảm ơn.